

TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 46 tháng 5/2013

ISSN 1859 - 4719

**KỶ NIỆM 123 NĂM
NGÀY SINH NHẬT BÁC
(19/5/1890 - 19/5/2013)**

**TRANG ĐỊA PHƯƠNG
"BÌNH DƯƠNG VỚI CÔNG TÁC PCCC"**

NAM MUÔN NĂM !



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN



ISO 9001:2008

CÔNG TY TNHH ĐỘNG LỰC – DOL CO., LTD.

Ô TÔ CHỮA CHÁY & MÁY BƠM CHỮA CHÁY

Ô TÔ CHỮA CHÁY CABINE ĐÔI 07 CHỖ



Ô tô cơ sở Isuzu, Hino, Man, Mercedes-Benz, Hyundai;
Máy bơm Nhật, Mỹ, Đức; Cabine đôi, 04 cửa, 07 chỗ ngồi;
Thể tích nước/foam từ 2.500 lít đến 12.000 lít;
Lưu lượng phun từ 2.400 lít/phút đến 10.000 lít/phút;
Áp suất phun từ 10 bar đến 40 bar;

Ô TÔ CHỮA CHÁY CABINE ĐƠN 03 CHỖ

Ô tô cơ sở Isuzu, Hino, Man, Mercedes-Benz, Hyundai;
Máy bơm Nhật, Mỹ, Đức; Cabine đơn, 02 cửa, 03 chỗ ngồi,
có thêm một khoang ngồi phụ 04 chỗ phía sau cabine;
Thể tích nước/foam từ 2.500 lít đến 12.000 lít;
Lưu lượng phun từ 2.400 lít/phút đến 10.000 lít/phút;
Áp suất phun từ 10 bar đến 40 bar;



Ô TÔ CHỮA CHÁY MINI



Ô tô cơ sở: Suzuki, Isuzu, Hyundai, Kia; Máy bơm Nhật;
Cabine đơn, 02 cửa, 02 chỗ ngồi;
Thể tích nước/foam từ 400 lít đến 2.000 lít;
Lưu lượng phun từ 1.100 lít/phút đến 2.000 lít/phút;
Áp suất phun từ 08 bar đến 10 bar;

MÁY BƠM CHỮA CHÁY KHIÈNG TAY

Động cơ đa năng Honda, Xăng, 4 kỳ,
Công suất từ 5.5 HP đến 20HP;
Lưu lượng phun từ 12m³/h đến 90m³/h;
Áp suất từ 4.5 bar đến 08 bar;
Trọng lượng từ 31 kg đến 91 kg.



BƠM NỔ CHỮA CHÁY



Động cơ Honda, Xăng, 4 kỳ,
Công suất từ 11HP đến 13HP,
Lưu lượng phun từ 72m³/h đến 90 m³/h;
Áp suất 08 bar; Trọng lượng 55kg.

Địa chỉ: 938 A7 đường A, KCN Cát Lái, Cụm II, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, TPHCM.

Điện thoại: (08) 3742 0870 ; (08) 3742 1589

Fax: (08) 3742 0872

Website: <http://www.firevietnam.com>

Email: sales@firevietnam.com



ISSN 1859 - 4719

TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 46 tháng 5/2013

TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY
Số 46 tháng 5/2013
ISSN 1859 - 4719

KỶ NIỆM 123 NĂM
NGÀY SINH NHẬT BÁC
(19/5/1890 - 19/5/2013)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
"HỌC ĐỂ CHỮA CHÁY, CHỮA CHÁY ĐỂ SỐNG"

NĂM MUỐN NĂM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

TỔNG BIÊN TẬP

Thiếu tướng, PGS, TS, ĐỖ NGỌC CẦN

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Đại tá, PGS, TS, NGÔ VĂN XIÊM
Thượng tá NGUYỄN THÀNH LONG

THƯ KÝ TÒA SOẠN

Thượng tá BÙI DANH TUẤN

TÒA SOẠN

243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội

ĐT/Fax: (04) 3553 7759

Email: tapchipccc@gmail.com

Website: daihocppcc.edu.vn

THIẾT KẾ

THÀNH PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt

Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT

Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 01/4/2008

Bìa 1: Kỷ niệm 123 năm ngày sinh nhật Bác

TRONG SỐ NÀY

KỶ NIỆM 123 NĂM NGÀY SINH NHẬT BÁC
(19/5/1890 - 19/5/2013)

4. TRẦN VIỆT HOÀN: Tầm gương cần kiệm
của Bác Hồ.

6. ĐỖ ĐĂNG QUÝ: Những dấu ấn về sự
quan tâm của Bác Hồ với công tác PCCC.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG
ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

8. NGÔ THỊ HƯỜNG - NGUYỄN THỊ HƯỜNG:
Nâng cao chất lượng quản lý và chăm sóc
bệnh nhân điều trị nội trú ở Bệnh xã Trường
Đại học PCCC.

10. THẢO NGUYỄN: Nữ Cảnh sát PCCC tận
tụy với nghề.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC
THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

12. TRẦN XUÂN THẾ: Thực trạng và giải pháp
về công tác PCCC tại các làng nghề truyền
thống xã Tiên Phong, huyện Thượng Tín.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ
NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

14. LƯƠNG KHẮC VỌNG - LƯƠNG THỊ XUÂN
THU: An toàn PCCC gầm cầu cạn.

16. LÊ ĐÌNH LỢI: Nâng cao hiệu quả quản
lý nhà nước về PCCC tại các khu du lịch
Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

TRANG ĐỊA PHƯƠNG:

BÌNH DƯƠNG VỚI CÔNG TÁC PCCC

18. NGUYỄN VĂN SƠN: Sở Cảnh sát
PCCC tỉnh Bình Dương - Xây dựng lực
lượng trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu
cầu, nhiệm vụ được giao.

20. HUỖNH VĂN QUÝ: Bình Dương - Hiệu
quả từ phong trào toàn dân PCCC.

22. LÊ ANH VIỆT: Khu công nghiệp tỉnh
Bình Dương - Thực hiện luật PCCC.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

26. NGÔ VĂN NAM - TRẦN VĂN HÂN:

Nâng cao hiệu quả hoạt động cứu nạn, cứu
hộ các sự cố hàng ngày xảy ra.

28. PHẠM KHẮC LỊCH: Đảm bảo an toàn
trong khai thác, sử dụng hầm Biogas ở
Việt Nam.

30. BUTSINSKAYA TATIANA
ANATOLIEVNA - BÙI XUÂN HÒA: Hệ
thống tự động hóa đảm bảo an toàn
PCCC cho các cơ sở công nghiệp.

32. HOÀNG DANH BÌNH: Xây dựng công
thức tính sức cản của vòi chữa cháy chịu
áp lực cao bằng thực nghiệm.

35. NGUYỄN QUANG AN: Điện hạt nhân
và những vấn đề cần quan tâm.

GIỚI THIỆU THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ PCCC

37. TRẦN ĐỨC HOÀN - PHÙNG MẠNH
HÙNG: Hệ thống trộn bột hòa khí cô sử
dụng khí nén 80-40-E Waterous.

38. ĐỖ HUY DƯƠNG: Pyrogen - Sự lựa
chọn mới cho công tác PCCC.

39. THỤC ANH: Bơm nổi chữa cháy
FVN 13F.

BẠN CÓ BIẾT

40. NGUYỄN ĐỨC ANH - NGÔ THỊ
HỒNG HẠNH: Máy bay chữa cháy cô từ
bao giờ?

VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT:

41. HANH DUNG: Đi trên đất thép...

42. LÝ THỊ HOA: Biểu tượng lửa trong văn
hóa dân gian Việt Nam.

44. TRANG HUYỀN: Tổ Hữu - Ngọn lửa thi
ca của văn học cách mạng.

TRANG THƠ

TIN HOẠT ĐỘNG

TẤM GƯƠNG CẦN KIÊM CỦA BÁC HỒ

TS. TRẦN VIỆT HOÀN

Nguyên Giám đốc Khu di tích Phủ Chủ tịch



Bác Hồ thường căn dặn mọi người phải thực hành tiết kiệm, tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thời giờ, tiền bạc; phải tiết kiệm từ cái to đến cái nhỏ, không xa xỉ, hoang phí, không bừa bãi, phở trương hình thức. Bác đã sống cả cuộc đời thanh bạch từ ăn, ở đến phương tiện sử dụng phục vụ công việc hàng ngày.

Sinh thời, để tiết kiệm thời gian, Bác dạy: "Ai mang vàng vốt đi là người điên rồ. Ai mang thời giờ vốt đi là người ngu dại", "Từ Chủ tịch Chính phủ cho đến người chạy giấy, người quét dọn trong một cơ quan nhỏ, đều là những người ăn lương của dân, làm việc cho dân... làm việc phải đến

đúng giờ, chờ đến trễ về sớm... Phải nhớ rằng: Dân đã lấy tiền mồ hôi nước mắt để trả lương cho ta trong những giờ đồ. Ai lười biếng tức là lừa gạt dân".

Nhà ở của Bác chỉ là một ngôi nhà sàn gỗ lợp ngói, trên gác có hai phòng mỗi phòng hơn 10m², vậy mà, Bác đề nghị để đồng chí Phạm Văn Đồng sử dụng một phòng để khỏi lãng phí. Một Tổng Biên tập nước ngoài được Bác tiếp tại nơi đó đã kể lại: "Chúng tôi được dẫn vào tầng dưới ngôi nhà sàn của Bác Hồ. Chúng tôi đợi Người ở đây. Tôi còn kịp lướt nhìn mọi thứ được xếp đặt trong phòng khách của Người. Gọi là phòng khách của vị nguyên thủ quốc gia mà thật vô cùng giản dị, có lẽ không

khác những gian nhà của nông dân Việt Nam mà tôi có dịp tới. Trong gian phòng này có lẽ chỉ có bộ bàn ghế mây được coi là nổi bật".

Bữa ăn của Bác như bữa ăn của mọi nhà: Bát canh, quả cà, con cá kho, hoặc lát thịt kho. Bác luôn nghĩ đến người nghèo "lúc chúng ta nâng bát cơm ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng. Vậy tôi đề nghị với đồng bào cả nước và tôi xin thực hành trước, cứ 10 ngày nhịn ăn 1 bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa 1 bơ) để cứu dân nghèo". Một hôm, Bác đi họp về, sợ Bác đói, nhà bếp vẫn để dành cơm cho Bác, nhưng Bác kiên quyết từ chối không ăn, mặc dầu Bác chưa

ăn cơm. Vì hôm đó dùng bữa nhậu của Bác để góp vào hũ gạo tiết kiệm.

Khi ăn, không bao giờ Bác để rơi cơm. Đồng chí Phạm Văn Đồng cô lần kể: Ăn cơm với Cụ hàng trăm lần, lần nào cũng thấy Cụ tằm vền không để rơi một hạt cơm. Bởi vì Cụ trọng và tiết kiệm công sức của người làm ra lúa gạo. Chuyện nhỏ, đức lớn hài hoà ở một con người.

Khi dùng các món ăn bao giờ Bác cũng dùng hết, không để thừa lãng phí. Hồi 1957, Bác về thăm quê, lần ăn cơm với lãnh đạo tỉnh, khi đưa thêm các món ăn, Bác gạt đi: Dùng hết lấy thêm, đừng để người khác ăn thừa của mình.

15 năm cuối ở Hà Nội, lúc dân đói, kinh tế còn khó khăn, Bác đã thực hiện: Chiều thứ 7 hàng tuần ăn cháo để tiết kiệm thêm một chút gạo cho người nghèo. Dân, cán bộ ăn cơm độn ngô, khoai, sắn bao nhiêu phần trăm, thì Bác cũng thực hiện bấy nhiêu phần trăm giống như cán bộ, như dân. Khi đi công tác, Bác mang cơm nắm với muối vừng.

Một đồng chí ở Hội Luật gia Việt Nam kể lại: Đến Hội nghị Tư pháp toàn quốc năm 1950, Bác không cho Hội nghị làm cơm mời Bác. Buổi trưa, Bác bày ra bãi cỏ nắm cơm, lọ cà, lọ thịt kho và cho gọi tôi cùng ăn. Bác mang cơm nắm, vì rằng: Bác dẫn đồng chí phục vụ đi công tác nắm cơm ở nhà đi. Trên đường tính toán đến giờ ăn dừng lại chỗ nào đó giữa đường, Bác châu ăn với nhau. Đến nơi nói với địa phương Bác ăn cơm rồi, Bác thích thế, đỡ phiền bữa cơm, mất thời giờ của mọi người. Bác nói: Người ta dọn ra một bữa cơm sang, cô khi Bác chẳng ăn đâu, nhưng rồi để lại cái tiếng đấy. Bác Hồ đến thăm cũng làm một bữa cơm sang, cũng chiều người này, người khác từ giao tế sang, chuẩn bị cả buổi. Thế là tự Bác bao che cho cái chuyện xôi thịt. Như thế nắm cơm theo ăn cho tiện, ăn no rồi đến làm việc.

Bác còn chỉ thị cho những người phục vụ: Và khăn mặt cho Bác, và áo lót cho Bác, và chiếu nằm cho Bác. Cô lần, khi tắt rách chưa kịp và, anh em đưa đôi mồi để Bác dùng. Bác cấm đôi tắt xoay chỗ rách vào bên trong người Bác, rồi cười: Đây cô trông thấy rách nữa đâu... Những việc này thật quá bình thường. Nhưng trên đời này không ai làm được những

điều bình thường ấy. Bác làm những điều bình thường ấy cô làm cho Bác nhỏ bé đi đâu.

Mùa đông, Bác Hồ có một cái áo bông của đồng bào biểu. Bác dùng nhiều năm, mền bông xẹp xuống không ấm nữa. Nhưng không ai dám nghĩ đến việc xin Bác bỏ mền bông đi, chỉ nghĩ đến việc thay vỏ ngoài. Vì dùng mãi vỏ áo đã đứt chỉ ở khuỷu tay và ở cổ. Bác bảo mạng nơ lại. Nơ rách ở vai thì Bác bảo và vai, đến khi nơ rách lần hai, đồng chí phục vụ xin cho thay vỏ ngoài, Bác bảo: Này chú ạ, Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước mặc áo và vai thế này là cái phúc của dân đấy, đừng bỏ cái phúc đó đi.

Bác mặc bộ quần áo ka ki đã sờn cổ, sờn tay, xin được thay bộ khác, Bác bảo: Nếu thi sang thì thua, thi tiết kiệm thì thắng. Bác mặc như thế phù hợp với hoàn cảnh của nước của dân không phải thay. Xưởng may X biểu Bác bộ quần áo ka ki mới, Bác nhận, nhưng rồi Bác lại gửi lại xưởng may để làm phần thưởng thi đua.

Nhờ lại lần Bác sang thăm In-đô-nê-xi-a, đồng chí bảo vệ được cùng đi với Bác, và đồng chí đã sắm bộ com-lê mới. Sang bên đó, đồng chí mặc nó, thấy vậy, Bác nói với đồng chí rằng: Không phải Bác không muốn các chú ăn sang, mặc đẹp, nhưng lương của các chú có hạn, cái sang, cái đẹp dễ biến thành nô lệ của nó.

Ô tô phục vụ Bác là chiếc Pô bê đa (Thắng lợi) của Liên Xô trước đây. Đã nhiều lần Trung ương xin thay ô tô khác, nhưng Bác bảo ô tô là phương tiện phục vụ cho công việc, chứ không phải là sự phân biệt cấp bậc, chức tước, ô tô phục vụ Bác còn dùng được, không phải thay. Và một lần chiếc ô tô phục vụ Bác bị lão hoà ở vòng tay lái, toả mùi cao su khô chịu nhưng chưa kịp sửa, thì dùng lúc Bác có việc phải đi, đồng chí bảo vệ lấy chút nước hoa vẩy vào trong xe để át mùi cao su. Khi Bác lên ô tô phát hiện có mùi nước hoa, Bác tỏ ý không vui. Bác bảo: Không phải Bác không thích nước hoa, nhưng nhân dân mình còn nghèo khổ. Vị Chủ tịch của những người nghèo khổ dùng nước hoa sao đành.

Bác tiết kiệm đến cái nhỏ như tờ giấy: "Giấy bút, vật liệu đều tốn tiền của Chính phủ, tức là của dân; ta cần phải tiết kiệm.

Nếu một miếng giấy nhỏ đủ viết, thì chớ dùng một tờ to. Một cái phong bì có thể dùng hai, ba lần". Và Bác đã làm để mọi người bắt chước là hàng ngày các văn bản Bác đều viết ở mặt sau của bản tin Thông tấn xã Việt Nam; còn phong bì Bác đều dùng lại phong bì của các nơi gửi tới đến hai, ba lần.

Làm được những việc nhỏ thì sẽ thành cái to như Bác đã chỉ rõ "nơi nào cũng tiết kiệm một chút, thì trong một năm đỡ được hàng vạn tấn giấy, tức là hàng triệu đồng bạc. Nhờ tiết kiệm...mà lợi cho dân rất nhiều". Qua những việc làm đó mà một chính khách nước ngoài được gặp Bác từ năm 1951 đã nói: Tôi hiếm khi được gặp một người sống thanh đạm đến thế và khinh thường mọi xa hoa đến thế.

Bác đã dạy: "Người ta ai cũng muốn ăn ngon, mặc đẹp, nhưng phải đúng thời, đúng hoàn cảnh. Trong lúc nhân dân còn khó khăn, một người nào đó muốn sống hưởng ăn ngon, mặc đẹp thì không có đạo đức". Và Bác thường xuyên nhắc nhở phải coi đạo đức là cái gốc của người cách mạng, của con người, phải thực hành cần, kiệm, liêm, chính. Người chỉ rõ: "Một dân tộc biết cần, kiệm, liêm, chính là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, một dân tộc văn minh tiến bộ".

Ôn lại những điều cụ thể trên đây về cuộc sống tiết kiệm của Bác, như đồng chí Phạm Văn Đồng đã nói: Chớ cô hiệu lầm rằng, Bác Hồ sống khắc khổ theo kiểu nhà tu hành, thanh tao theo kiểu nhà hiền triết ẩn dật. Bác Hồ sống tiết kiệm, thanh bạch trong đời sống và cuộc đấu tranh gian khổ, ác liệt của quần chúng nhân dân. Đời sống vật chất càng giản dị thì càng phù hợp với đời sống tâm hồn phong phú, với những tình cảm, những giá trị tinh thần cao đẹp nhất. Đó là cuộc sống thật sự văn minh mà Bác Hồ đã nêu gương sáng.

Và cũng chính vì thế, lịch sử biến thiên, nhưng Bác Hồ vẫn sống mãi. Tuy Bác đã đi xa, nhưng con cháu Bác vẫn hàng ngày tìm về cái đẹp cuộc đời Bác nêu gương để cháu chắt cái đẹp cho đời. "Học tập, làm theo tấm gương đạo đức Bác Hồ" chính là học tập và làm theo những mẫu mực cao đẹp đó của Người. ■

NHỮNG DẤU ẤN VỀ SỰ QUAN TÂM CỦA BÁC HỒ VỚI CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

ĐỖ ĐĂNG QUÝ*



Đội chữa cháy Lộc Hà trong trận chiến đấu dập tắt đám cháy kho xăng Đức Giang do máy bay Mỹ ném bom gây ra năm 1966.

Sinh thời, Bác Hồ luôn quan tâm đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và ở bất kỳ lĩnh vực nào, Người cũng để lại những dấu ấn đậm nét để hôm nay mỗi thế hệ người Việt Nam đều noi gương và làm theo. Công tác phòng cháy và chữa cháy (PCCC) cũng là một trong những lĩnh vực được Người dành sự quan tâm đặc biệt.

Ngày 01/01/1955, Đại đội Cứu hỏa Hà Nội được cử một tiểu đội 7 người do đồng chí Lục Văn Giới chỉ huy bảo vệ lễ đài nhân dịp cuộc mít tinh của nhân dân Thủ đô chào mừng Đảng và Chính phủ sau 9 năm kháng chiến trở về Thủ đô. Khi kết thúc cuộc mít tinh, Bác Hồ từ trên lễ đài

đi xuống, Người rẽ qua đơn vị chữa cháy đang làm nhiệm vụ ở đó, Bác bắt tay từng người một và ân cần nói: “Nhân dịp năm mới, Bác chúc các chú thất nghiệp”. Người còn nói vui thêm: “Nếu các chú có việc làm luôn thì nhà dân cháy hết”. Lời chúc đó của Bác nhân dịp đầu năm 1955 cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị, nhắc nhở mỗi cán bộ, chiến sỹ làm công tác PCCC muốn “thất nghiệp” trong việc chữa cháy thì cần phải tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho nhân dân về các giải pháp, biện pháp phòng ngừa cháy, nổ đồng thời phải luôn chuẩn bị sẵn sàng về lực lượng, phương tiện, phương án để nếu có cháy

xảy ra là dập tắt kịp thời và có hiệu quả.

Năm 1957, Bác Hồ về thăm Nhà máy dệt Nam Định, khi đến các phân xưởng, Bác thấy một số thùng phuy, vỏ thùng được sơn màu đỏ (thùng phuy để đựng nước chữa cháy) nhưng không chứa nước, Bác nói: Nếu trong phuy không có nước thì cất đi cho đỡ vướng. Bác hàm ý phê bình việc chuẩn bị phương tiện, dụng cụ chữa cháy chưa thật tốt.

Năm 1961, trước đòi hỏi khách quan phải tăng cường công tác PCCC, Bộ Nội vụ đã dự thảo Pháp lệnh lấy tên là Pháp

*Trung úy, giảng viên Bộ môn Mác – Lênin và KHXXNV, Trường Đại học PCCC

lệnh phòng cháy, chữa cháy. Trước khi ban hành đã được Bác Hồ duyệt từng câu, từng chữ và cho nhiều ý kiến quý báu. Bác không đồng ý với từ “cứu hỏa” là chữ Hán, vì ta có từ “chữa cháy” đúng đúng hơn. Rồi Người nói vui: đã là đám cháy gây tác hại thì phải dập tắt nó đi chứ việc gì phải “cứu” nó. Giữa hai từ phòng cháy, chữa cháy, Bác thấy cần phải thêm chữ “và” tuy có dài hơn một chút nhưng để mọi người thấy rằng vừa phải phòng để khỏi cháy vừa phải sẵn sàng để chữa cháy nếu cháy xảy ra. Ngày 27/9/1961, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã thông qua pháp lệnh này với tên là: “Pháp lệnh Quy định việc quản lý Nhà nước đối với công tác phòng cháy và chữa cháy”.

Sau khi pháp lệnh này được thông qua, Bác Hồ đã ký Lệnh công bố vào ngày 04/10/1961, nhằm phát động mạnh mẽ phong trào quần chúng tham gia công tác PCCC, tại Điều 11, Luật Phòng cháy và chữa cháy được ký hợp thứ 9, Quốc hội khóa X thông qua ngày 29/6/2001 đã quy định: ngày 04 tháng 10 hàng năm là “Ngày Toàn dân phòng cháy và chữa cháy”.

“Pháp lệnh” Quy định việc Quản lý Nhà nước đối với công tác phòng cháy và chữa cháy” ra đời cũng là lúc lực lượng Cảnh sát PCCC chính thức thành lập. Chưa đầy 3 năm sau khi thành lập, toàn lực lượng

đã đội mưa bom, bão đạn chống chiến tranh phá hoại do Đế quốc Mỹ gây ra. Lực lượng PCCC đã tích cực chiến đấu góp phần bảo vệ miền Bắc chi viện cho miền Nam. Đội PCCC Hòn Gai (Quảng Ninh), vừa dập tắt lửa trên 4 chiếc sà lan chở dầu bị máy bay địch bắn cháy tại Vịnh Hạ Long được ít ngày thì được nhận bằng khen của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ai cũng ngỡ ngàng vì Ủy Ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Bộ Công an chưa báo cáo thành tích đó lên trên. Thì ra, Bác đọc báo thấy đáng về sự chiến đấu dũng cảm của các chiến sỹ PCCC nên đã chỉ đạo khen thưởng kịp thời. Cũng tương tự như vậy, ngày 29/6/1966, kho xăng Đức Giang bị cháy do máy bay Mỹ gây ra, lực lượng PCCC đã tích cực dập tắt thì ngày 03/8/1966, cán bộ, chiến sỹ PCCC Hà Nội nhận được thư của Bác Hồ khen ngợi cán bộ, chiến sỹ dũng cảm và mưu trí hoàn thành nhiệm vụ. Trong thư khen, Người căn dặn cán bộ, chiến sỹ PCCC 4 điều:

- “ 1. Phải luôn luôn nêu cao cảnh giác, chờ chủ quan, tự mãn.
2. Phải thường xuyên thật sẵn sàng để nhanh chóng làm tròn nhiệm vụ bất kỳ trong tình huống nào, để bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân.
3. Phải không ngừng học tập, nghiên

cứu, phát huy sáng kiến, tổng kết kinh nghiệm để tiến bộ hơn nữa trong công việc phòng cháy, chữa cháy.

4. Phải thường xuyên hướng dẫn và bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng dân phòng ngày càng tiến bộ để họ trở thành người giúp việc thật đắc lực cho các đồng chí”.

Sinh thời, mặc dù bận trăm công nghìn việc, Bác Hồ vẫn dành sự quan tâm cho công tác PCCC và lực lượng Cảnh sát PCCC. Trong bốn bề công việc, lo toan vận mệnh dân tộc, song vào dịp Tết năm 1966, Người vẫn dành thời gian đến thăm và chúc Tết gia đình đồng chí Trương Tử Thức - Đội trưởng Đội PCCC Hà Nội sau khi đơn vị lập công trong trận chiến đấu dập tắt đám cháy kho xăng Đức Giang do máy bay Mỹ ném bom gây ra.

Những sự kiện trên thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Bác Hồ với công tác PCCC nói chung với lực lượng làm công tác PCCC nói riêng. Tuy Bác đã đi xa nhưng sự quan tâm đó của Người sẽ mãi như ngọn đuốc soi đường, thúc giục mỗi cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC nêu cao tinh thần “Vì nước quên thân, vì dân phục vụ” làm tốt công tác PCCC, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. ■



NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ VÀ CHĂM SÓC BỆNH NHÂN ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ Ở BỆNH XÃ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

NGÔ THỊ HƯỜNG*

NGUYỄN THỊ HƯƠNG**



Bệnh xá Trường Đại học Phòng cháy Chữa cháy (PCCC) thuộc tuyến y tế cơ sở có chức năng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho toàn thể cán bộ, chiến sỹ, học viên trong nhà trường. Bệnh xá có hai cơ sở: cơ sở I tại 243 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội; cơ sở II tại Lương Sơn - Hoà Bình, với tổng số 17 giường bệnh.

Thấm nhuần sâu sắc lời Bác Hồ dạy “Lương y như từ mẫu”, đồng thời nhận thức được tính chất quan trọng của công tác điều dưỡng, trong những năm qua, Bệnh xá Trường Đại học PCCC luôn coi nhiệm vụ khám, điều trị và chăm sóc sức khỏe cho cán bộ,

học viên nhà trường là nhiệm vụ quan trọng. Các bác sỹ và điều dưỡng viên của Bệnh xá luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ của người thầy thuốc để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, học viên nhà trường. Công tác quản lý và chăm sóc bệnh nhân điều trị nội trú được xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu đối với các điều dưỡng viên.

Trong năm 2012, Bệnh xá Trường Đại học PCCC đã xử trí 350 trường hợp cấp cứu; số lượt bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh xá là 570 người. Trong công tác chăm sóc bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh xá, các

cán bộ y tế luôn làm việc với thái độ ân cần, niềm nở; tinh thần trách nhiệm cao trong chuyên môn để người bệnh yên tâm điều trị, phối hợp với nhân viên y tế trong quá trình điều trị để nâng cao hiệu quả điều trị.

Đối với các điều dưỡng viên tại bệnh xá, ngoài công tác thường trực tại bệnh xá, công việc chăm sóc bệnh nhân luôn được coi là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Bệnh nhân vào nằm điều trị nội trú được chăm sóc toàn diện. Điều dưỡng viên chủ động chăm sóc người bệnh, xử trí cấp cứu phù hợp trong

*Bác sỹ, Bệnh xá trường, Trường Đại học PCCC

** Điều dưỡng viên, Bệnh xá, Trường Đại học PCCC

phạm vi chuyên môn, báo cáo kịp thời cho bác sĩ điều trị, thực hiện đúng và đầy đủ y lệnh của bác sĩ.

Thời gian qua, Bệnh xá đã chăm sóc và điều trị cho khá nhiều bệnh nhân hậu phẫu như: sau mổ viêm ruột thừa cấp, sau cắt hoặc đốt lazer mụn cóc, sau mổ gãy xương... Các điều dưỡng viên luôn theo dõi tình trạng bệnh nhân, tình trạng vết mổ, thực hiện y lệnh dùng thuốc, thay băng, rửa vết thương đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật chuyên môn, kỹ thuật vô khuẩn.

Điều dưỡng viên tại bệnh xá cũng thường xuyên tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho người bệnh, với mục tiêu giúp người bệnh hướng tới những hành vi có lợi cho sức khỏe, cải thiện tình trạng sức khỏe hiện tại. Năm vừa qua có trên 20 bệnh nhân điều trị thủy đậu, nhiều bệnh nhân tình trạng khá nặng, điều dưỡng viên ngoài việc thực hiện y lệnh của bác sĩ, chăm sóc, theo dõi bệnh nhân còn tư vấn cho bệnh nhân về nguyên nhân gây bệnh là do virus, thường xảy ra khi cơ thể có sự suy giảm miễn dịch; bệnh thường kéo dài 7- 10 ngày nhưng nếu không điều trị đúng và kịp thời có thể gây biến chứng nguy hiểm; bệnh nhân cần nằm điều trị nội trú cách ly với người xung quanh để tránh lây lan, vệ sinh thân thể bằng cách tắm rửa hàng ngày với nước ấm, bổ sung nhiều sinh tố trong bữa ăn để tăng cường sức đề kháng cho cơ thể, thực hiện theo y lệnh của thầy thuốc. Nhờ được tư vấn, bệnh nhân đã yên tâm điều trị, hạn chế tự ý tiếp xúc với người khác.

Đặc biệt, đối với Cơ sở II tại Lương Sơn - Hoà Bình, do địa hình rừng núi, thời tiết, khí hậu đặc trưng nên năm qua xuất hiện một số bệnh ngoài da, nhất là bệnh viêm da tiếp xúc do kiến ba khoang khá nhiều. Với loại bệnh này, khi đến điều trị bệnh nhân đã được bác sĩ và điều dưỡng viên tư vấn cách phòng bệnh: viêm da do độc tổ có trong cơ thể kiến ba khoang phóng vào đồ vật mà da người chạm vào hoặc vô tình giết chúng bằng tay. Các cán bộ y, bác sĩ, điều dưỡng viên đã tuyên truyền, hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên, học viên cần tránh trực tiếp dùng tay giết kiến mà cần dùng dụng cụ

(vợt, găng tay) để giết kiến. Ngoài ra, học viên được tuyên truyền nhắc nhở buổi tối nên đóng cửa và tắt bớt các bóng đèn để hạn chế kiến vào phòng, mặc màn khi đi ngủ; kiểm tra quần áo, khăn mặt, đồ dùng trước khi mặc.

Trong việc đảm bảo chế độ dinh dưỡng cho người bệnh, bệnh xá đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp bữa ăn đầy đủ, cân đối chất dinh dưỡng, hợp khẩu vị và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Trong thời gian tới, để nâng cao chất lượng chăm sóc bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh xá Trường Đại học PCCC đã đề ra một số giải pháp tập trung thực hiện như sau:



Một là, tổ chức cho điều dưỡng viên không ngừng học tập nâng cao chuyên môn, cập nhật kiến thức y học mới để phục vụ người bệnh, tuân thủ các hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc người bệnh. Thực hiện quy tắc ứng xử và 12 điều y đức gắn với đầy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Hai là, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực kế cận có y đức và chuyên môn tốt. Tại cơ sở y tế, ngoài bác sĩ, người điều dưỡng có vai trò vị trí quan trọng trong công tác chăm sóc và điều trị người bệnh. Không chỉ thực hiện y lệnh của bác

sĩ, điều dưỡng là người trực tiếp đồng hành, giúp người bệnh vượt qua bệnh tật. Bởi vậy rất cần tạo điều kiện cho điều dưỡng viên tham gia các khóa học chuyên môn nâng cao trình độ chuyên môn.

Ba là, đề xuất các cấp có thẩm quyền đầu tư cơ sở vật chất, dụng cụ y tế có chất lượng tốt phục vụ công tác khám chữa bệnh và chăm sóc cho cán bộ, chiến sĩ, học viên nhà trường. Đối với những trang thiết bị đã có nhưng bị hỏng hóc cần được cấp kinh phí sửa chữa, thay thế phụ tùng kịp thời. Hàng năm cần dành kinh phí mua sắm thêm các vật tư, thiết bị khám chữa bệnh mới.

Bốn là, không ngừng đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao ý thức phòng và chữa bệnh đối với toàn thể cán bộ chiến sĩ trong nhà trường.

Năm là, tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các đơn vị trong và ngoài trường, tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ về chuyên môn của các bệnh viện, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp với Bệnh xá trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chữa bệnh, bảo đảm các điều kiện thuận lợi để chăm sóc các bệnh nhân điều trị nội trú. ■

NỮ CẢNH SÁT PCCC TẬN TỤY VỚI NGHỀ

THẢO NGUYỄN



Trung tá Lê Thị Thu trong buổi đón nhận Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba.

Ảnh: Tư liệu

Nói đến lực lượng Cảnh sát PCCC người ta thường hình dung những chiến sỹ chữa cháy dũng cảm lao mình vào chữa cháy, cứu người. Nhưng cũng có những công việc hết sức thầm lặng do những người phụ nữ chân yếu, tay mềm đảm nhiệm mà những đóng góp của họ cũng không kém phần quan trọng làm nên sự bình yên. Công việc của nữ Trung tá Cảnh sát PCCC Lê Thị Thu - Phó trưởng Phòng - Phó Bí thư Chi bộ Phòng Cảnh sát PC&CC TP Thủ Dầu Một, Ủy viên Ban Chấp hành Hội phụ nữ Sở Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương là một câu chuyện như thế.

Cải duyên của chị Lê Thị Thu với ngành Công an lúc đầu là làm công tác văn thư kế toán nhưng rồi từ năm 1997 đến nay, chị gắn bó với công tác tham mưu trong

lĩnh vực PCCC. Ở một môi trường của lực lượng Công an, chị được xem là "mì chính cảnh" của lực lượng Cảnh sát PCCC Bình Dương vì từ lúc chị vào ngành năm 1984 đến năm 2006 đơn vị chỉ có duy nhất chị là nữ. Nhiệm vụ chị được phân công lúc đó là phụ trách công tác tham mưu tổng hợp - Phòng Cảnh sát PCCC - Công an tỉnh Bình Dương. Bằng sự nỗ lực phấn đấu vươn lên, nâng cao vai trò trách nhiệm, sự siêng năng, cần cù của cô gái sinh ra và lớn lên từ mảnh đất miền Trung đầy nắng lửa khắc nghiệt, với tinh thần cầu thị từ anh em đồng đội, chị đã vừa học, vừa làm, hoàn thành các chương trình học đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, bồi dưỡng năng lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Làm công tác tham mưu tổng hợp, chị chia sẻ rằng: với lực lượng Cảnh sát PCCC

nói chung và ở một địa phương như tỉnh Bình Dương nói riêng thì công việc đó chẳng đơn giản chút nào. Vì nó đòi hỏi sự cẩn trọng, tỉ mỉ, tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác, phương pháp làm việc khoa học và cái tâm của người được giao nhiệm vụ. Hàng ngày với rất nhiều công văn đi và đến, hồ sơ, sổ sách,...chị đã không ngừng tìm tòi nghiên cứu để tạo cho mình một cách làm việc khoa học, sắp xếp sao cho hợp lý, tiết kiệm thời gian mà vẫn đảm bảo được việc lưu trữ hiệu quả, báo cáo kết quả công tác về cấp trên kịp thời theo quy định. Chị nói rằng, phương pháp làm việc và lòng yêu nghề của chị, cũng với sự hỗ trợ giúp đỡ của anh em, đồng đội đã giúp chị luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Sau này, trải qua nhiều vị trí công tác như: Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chỉ huy Đội Tham mưu Tổng hợp, Phòng Cảnh sát PCCC - Công an tỉnh Bình Dương; Phó trưởng Phòng - Phó Bí thư Chi bộ Phòng Cảnh sát PC&CC TP Thủ Dầu Một, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Phụ nữ Sở Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương, dù ở cương vị công tác nào, chị cũng luôn nêu cao tinh thần, trách nhiệm, vượt qua mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

31 năm gắn bó với ngành Công an, gần 20 năm gắn bó với công tác tham mưu mà cấp trên đã tin nhiệm và tin tưởng giao phó. Chị cười chia sẻ: cái công việc tưởng chừng "giống như người con mọn" ấy lại gần với chị như máu thịt bằng tất cả niềm đam mê yêu nghề đến lạ. Điềm lại mỗi thấy, thời gian qua những đóng góp của chị trong hoạt động tham mưu về công tác PCCC không nhỏ. Chị trực tiếp xây dựng các kế hoạch thực hiện công tác chuyên môn của đơn vị, tổng hợp báo cáo tình hình công tác chuyên môn của đơn vị kịp thời, đúng thời gian quy định, xây dựng

các báo cáo phục vụ Đoàn Thanh tra của Bộ Công an thanh tra việc chấp hành pháp luật PCCC ở Bình Dương. Đảm nhiệm công tác quản lý văn bản đi và đến theo quy định của ngành, chị đã tham mưu kịp thời cho lãnh đạo Phòng xử lý những chỉ đạo, hướng dẫn của Giám đốc Công an tỉnh, Cục Cảnh sát PCCC - Bộ Công an; thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Ban Giám đốc Công an tỉnh và Điện mặt của Cục Cảnh sát PCCC. Khi còn đảm nhiệm vai trò Chỉ huy Đội Tham mưu tổng hợp, chị đã theo dõi sát sao, đôn đốc các bộ phận thực hiện kịp thời không để tồn đọng công tác chuyên môn và các ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng. Phối hợp với Phòng Công tác Chính trị Công an tỉnh, Báo Bình Dương đưa tin, bài tuyên truyền về công tác PCCC trên chuyên mục An ninh trật tự và Báo Điện tử Bình Dương, tham mưu báo cáo, bài phát biểu tại các Hội nghị tổng kết Chỉ thị 175, 237, Nghị định số 130 và 10 năm thi hành Luật PCCC.

Là một địa bàn trọng điểm về kinh tế ở phía Nam, giao thông và cơ sở hạ tầng thuận tiện, Bình Dương là nơi diễn ra nhiều sự kiện lớn của đất nước, điều đó cũng đòi hỏi lực lượng Cảnh sát PCCC Bình Dương góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Trước những sự kiện đó, Trung tá Lê Thị Thu đã tìm tòi nghiên cứu và xây dựng chỉ thị, kế hoạch tăng cường các mặt công tác để thực hiện chung cho toàn đơn vị để bảo vệ an toàn các ngày lễ lớn và các sự kiện quan trọng diễn ra tại Bình Dương.

Để tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước và đề cao trách nhiệm của nhân dân đối với hoạt động PCCC, bảo vệ an toàn tính mạng sức khỏe con người, bảo vệ tài sản của nhà nước và cá nhân, bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Từ năm 2001 đến nay, chị đã trực tiếp tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng trình UBND tỉnh Bình Dương ban hành 35 chỉ thị, quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn và tham gia xây dựng 03 đề án: “Đề án công tác PCCC trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2006 – 2010”, “Đề án quy hoạch tổng thể cơ sở PCCC của tỉnh Bình Dương đến năm 2015 và định hướng phát triển đến năm 2020” và “Đề án thành lập Sở Cảnh sát PCCC tỉnh Bình Dương”. Nội dung các chỉ thị kế hoạch về tăng cường các biện pháp an toàn PCCC trên địa bàn tỉnh Bình Dương được chị Thu

đưa ra những giải pháp thực hiện sát với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương cũng như sát với tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Từ đó góp phần hạn chế được số vụ cháy và thiệt hại do cháy, nổ gây ra trên địa bàn. Tham mưu Ban chỉ huy Phòng trình Giám đốc Công an tỉnh và UBND tỉnh mở Hội nghị ngăn chặn cháy lớn trên địa bàn. Hàng năm, chị phối hợp với lãnh đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch, chỉ thị trình Giám đốc Công an tỉnh, UBND tỉnh ký ban hành hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành, các doanh nghiệp thực hiện các biện pháp an toàn PCCC, rà soát những thủ tục hành chính không phù hợp để nghị lãnh đạo đơn vị bổ sung, chỉnh sửa kịp thời; theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các đội nghiệp vụ thuộc đơn vị thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, công tác tiếp dân, thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo định kỳ, công tác cải cách hành chính phục vụ nhân dân, hàng năm, chị tham mưu cho Ban chỉ huy Phòng thành lập tổ cải cách hành chính của đơn vị và cùng anh em trong đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện cải cách hành chính, kế hoạch chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương quy trình làm việc trong giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp, kế hoạch cải cách hành chính trong hoạt động của lực lượng Công an và báo cáo kết quả thực hiện nghiêm túc.

Sau khi Sở Cảnh sát PC&CC Bình Dương thành lập, Trung tá Lê Thị Thu được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó trưởng Phòng - Phó Bí thư Chi bộ Phòng Cảnh sát PC&CC TP Thủ Dầu Một, Ủy viên Ban chấp hành Hội Phụ nữ Sở Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương. Ở địa bàn được phân công quản lý, chị vẫn nỗ lực phát huy năng lực trong công tác tham mưu. Chỉ trong thời gian sau một năm làm công tác chỉ huy và quản lý về PCCC trên địa bàn phụ trách, chị đã tham mưu cho các cấp lãnh đạo trên địa bàn đẩy mạnh các hoạt động trong công tác PCCC như: UBND Thành phố Thủ Dầu Một thành lập đoàn kiểm tra Chợ, Trung tâm Thương mại; Ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 04/01/2012, Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 13/3/2013 về việc tăng cường công tác PCCC trên địa bàn Thành phố Thủ Dầu Một; Ban hành văn bản chỉ đạo việc thành lập lực lượng PCCC dân phòng và lực lượng PCCC cơ sở. Tham mưu cho các UBND

phường, xã trên địa bàn Thành phố Thủ Dầu Một tổ chức tuyên truyền Luật PCCC, ký cam kết an toàn PCCC cho các hộ kinh doanh xăng dầu, gas đốt, nhà nghỉ, nhà trọ và các doanh nghiệp. Tham mưu cho UBND Thành phố Thủ Dầu Một thành lập được 14 Đội PCCC dân phòng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANTT và an toàn PCCC đối với từng địa bàn xã, phường. Tham mưu cho UBND Thành phố Thủ Dầu Một “Tuần lễ Quốc gia về ATVSLĐ-PCCN”, “Toàn dân PCCC-4/10”, đơn vị tổ chức tốt về công tác tuyên truyền vận động quần chúng, nhân dân, doanh nghiệp thực hiện tốt công tác PCCC, tham mưu các kế hoạch, Điều lệ tổ chức các cuộc hội thao PCCC ở khu vực và toàn tỉnh Bình Dương cho lực lượng PCCC các cơ sở, dân phòng tham gia sôi nổi... Việc lãnh đạo địa phương ghi nhận các giải pháp tham mưu của chị đã được triển khai đồng bộ các mặt công tác trên địa bàn đã góp phần hạn chế những nguy cơ cháy nổ.

Bên cạnh đó, chị đã cùng với cấp ủy chỉ bộ lãnh đạo chỉ bộ, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng, quan tâm tạo điều kiện cho cán bộ, chiến sỹ tham gia học tập chính trị, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để nâng cao năng lực làm việc. Đồng thời, để thắt chặt mối quan hệ chặt chẽ tình quân dân và làm tốt công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân trong các dịp lễ, tết chị đã cùng với Đoàn Thanh niên của chi đoàn tổ chức thăm hỏi tặng quà cho các hộ nghèo nơi đơn vị đóng quân và tham gia tích cực vào công tác đền ơn đáp nghĩa.

Là một phụ nữ cũng như bao người phụ nữ khác với những lo toan cuộc sống gia đình, nhưng với nghị lực và lòng nhiệt huyết trong công việc, chị đã vượt qua bao khó khăn, thử thách, vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Thật đáng khâm phục khi biết chị 10 năm liên tục đạt chiến sỹ thi đua cơ sở và 10 năm đạt Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (từ năm 2002 đến năm 2011) và đã nhận được hơn 40 Bằng khen, Giấy khen của các cấp, các ngành trao tặng. Đặc biệt, năm 2011, Trung tá Lê Thị Thu vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba. Những phần thưởng cao quý đó đã và đang tiếp thêm sức mạnh cho chị gắn bó và hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ mà cấp trên và đồng đội tin tưởng giao phó. ■

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP VỀ CÔNG TÁC PCCC TẠI CÁC LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG XÃ TIỀN PHONG HUYỆN THƯỜNG TÍN

TRẦN XUÂN THẾ*

Nằm ở phía Nam huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, với diện tích khá rộng hơn 450ha, Tiên Phong là một trong những xã có làng nghề truyền thống phát triển của huyện. Cả xã hiện nay có tới 54 công ty tư nhân và hơn 400 hộ sản xuất cá thể, chiếm gần 90% các hộ trong xã, chủ yếu tập trung vào các nghề như: nghề mộc, điêu khắc mộc, sản xuất và kinh doanh bông len, chăn, ga, gối, đệm. Trong những năm gần đây, do nhu cầu sử dụng của người dân trong và ngoài nước, hoạt động sản xuất và kinh doanh tại các làng nghề truyền thống xã Tiên Phong đang ngày càng được mở rộng với quy mô và số lượng lớn. Song song với sự khôi phục trong hoạt động kinh tế sản xuất nơi đây, thực trạng cháy nổ ở Tiên Phong vẫn là một vấn đề đáng lo ngại và đã đến lúc rung lên hồi chuông cảnh báo. Mặc dù những người dân ở Tiên Phong vẫn đang ngày ngày sống cùng những ẩn họa cháy nổ khôn lường nhưng công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC) tại các hộ và cơ sở sản xuất ở đây vẫn chưa thực sự được quan tâm và chú trọng...

Do tính chất hoạt động sản xuất và gia công chủ yếu là các nguyên vật liệu dễ cháy như gỗ, vải, bông, len... nên các làng nghề của xã Tiên Phong luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ cao. Tuy nhiên, qua kiểm tra, hầu hết các hộ và cơ sở sản xuất ở Tiên Phong đều không đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu về an toàn PCCC. Không chỉ vi phạm an toàn PCCC trong thiết kế, xây dựng, phần lớn các cơ sở sản xuất ở Tiên Phong đều chưa xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ theo quy định. Các cụm dân cư, cơ sở thôn, đội chưa thành lập được tổ PCCC. Việc đầu tư trang thiết bị PCCC còn bị lơ là, cơ sở không có bình chữa cháy tại chỗ, còn phần lớn chỉ có 1, 2 bình bột không đủ đáp ứng khi có cháy xảy ra. Việc bố trí các nội quy, tiêu lệnh tại cơ sở còn thiếu, một số cơ sở đã có trang bị phương tiện PCCC nhưng lại không bảo dưỡng, bảo trì theo định kỳ nên khi kiểm tra thì đã cũ, hỏng hóc, không sử dụng. Hàng hóa trong các hộ, cơ sở sản

xuất được sắp xếp chủ yếu để tiết kiệm diện tích, không tuân theo quy tắc an toàn PCCC nên ảnh hưởng lớn đến quá trình thoát nạn. Một số cơ sở sản xuất tiêu thụ điện năng lớn, nhưng hệ thống dây dẫn điện vẫn sử dụng theo tính chất sinh hoạt gia đình nên rất nguy hiểm. Bên cạnh đó, nhận thức và hiểu biết về PCCC của các chủ hộ sản xuất cá thể và chủ các công ty tư nhân ở Tiên Phong vẫn chưa cao, người lao động vẫn chưa được tập huấn PCCC định kỳ và đều đặn...

Một trong những nguyên nhân lớn gây cháy tại đây là do phần lớn, việc sản xuất, kinh doanh và gia công tại các làng nghề ở Tiên Phong đều dưới dạng các hộ cá thể sản xuất nên đối với các hộ này, khu vực sản xuất thường gắn hoặc thậm chí là chung với khu vực sinh hoạt. Do đó, chỉ cần gặp phải lửa trần từ việc sơ hở trong đun nấu, thắp hương hay hút thuốc hoặc xảy ra sự cố chập điện là hỏa hoạn có thể ghé thăm bất cứ lúc nào. Đặc

biệt đối với các hộ sản xuất, kinh doanh cá thể ở làng nghề bông len chăn đệm thôn Trát Cầu thì tỉ lệ cháy nổ càng cao hơn do thường xuyên sử dụng vải vụn để quay thành bông. Trong quá trình quay bông, cào bông, các loại đinh vít, mảnh kim loại... rất dễ lẫn vào nguyên liệu gây ma sát dẫn đến phát sinh tia lửa gây cháy, nổ. Bên cạnh đó, một vấn đề đáng lo ngại nữa là, tại các làng nghề truyền thống này, vì hầu như cả làng đều cùng làm nghề nên khi có cháy xảy ra, nguy cơ cháy lan lại càng lớn, do đó, hậu quả cháy là khôn lường. Theo thống kê chưa đầy đủ của UBND xã Tiên Phong, từ năm 1993 đến nay, năm nào tại đây cũng có cháy nổ xảy ra. Tuy chưa vụ cháy nào để lại thiệt hại nghiêm trọng về người, nhưng rất nhiều vụ cháy đã gây thiệt hại lớn về của. Điển hình nhất là làng nghề truyền thống thôn Trát Cầu đã xảy ra nhiều vụ cháy lớn, gây thiệt hại không nhỏ. Ngày 3/5/2010,

*Thượng tá, Trưởng phòng Cảnh sát PC&CC Thanh Trì, Sở Cảnh sát PC&CC Hà Nội



Sản xuất đệm ở làng nghề Trát Cầu, xã Tiên Phong.

Ảnh PV

một vụ cháy lớn xảy ra tại xưởng nhà ông Nguyễn Đoàn Tú, sinh năm 1965. Vụ cháy đã thiêu rụi các nguyên liệu với thiệt hại khai báo là khoảng 115 triệu đồng. Ngày 29/9/2010 một vụ cháy khác lại xảy ra ở xưởng sản xuất, kho chứa hàng của công ty TNHH Cường Thịnh do ông Đỗ Văn Minh là Giám đốc. Thiệt hại của vụ cháy này ước tính khoảng gần 200 triệu đồng. Ngày 28/11/2011, công ty chặn đệm Vikosan, cụm khu công nghiệp Hà Bình Phương- Thượng Tín- Hà Nội xảy ra cháy lớn. Đám cháy diễn ra vào thời điểm nghỉ trưa của nhà máy nên không ai để ý. Chỉ tới khi nghe báo vệ hô hoán có cháy, mọi người mới hoảng loạn chạy ra khỏi nhà kho. Công nhân của công ty đã tập trung để dập tắt đám cháy nhưng vì lửa lan rộng nên mọi nỗ lực đã bất thành. Kết quả, khu nhà xưởng khoảng 4.300 m² với nhiều hàng hóa là chăn bông, đệm mút các loại bị thiêu rụi, ước tính thiệt hại hàng trăm triệu đồng. Một vụ cháy khác gần đây khiến người dân còn chưa hết bàng hoàng khi nhắc tới là vụ cháy vào sáng ngày 15/2/2012 tại xưởng sản xuất bông tư nhân khoảng 500m² của gia đình ông Lê Văn Phát (64 tuổi, trú tại xã Tiên Phong, huyện Thượng Tín, Hà Nội)

gây cháy lan sang 2 nhà bên cạnh. Vụ cháy đã làm nhiều tỷ đồng bị biến thành tro, đồng thời làm ông Lê Văn Phát bị bỏng nhẹ. Nguyên nhân của vụ cháy được xác định là do chập điện tại cầu dao máy quay bông của gia đình ông Phát. Các đơn vị PCCC đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực PCCC đối với ông Lê Văn Phát và ra quyết định xử phạt theo khoản 3, điều 27, Nghị định 123/2005/NĐ-CP ngày 5/10/2005 của Chính phủ.

Ngoài những yếu tố chủ quan, công tác PCCC tại các làng nghề truyền thống ở xã Tiên Phong cũng còn gặp phải những khó khăn, bất cập từ nhiều yếu tố khách quan khác. Một đặc thù của làng nghề nói chung và tại làng nghề xã Tiên Phong nói riêng là hoạt động sản xuất tập trung chủ yếu trong những dịp cao điểm. Thời điểm này, số lượng sản phẩm được sản xuất nhiều, số lao động ở các địa phương khác đến địa bàn làm thuê tăng, chính vì vậy công tác tuyên truyền, kiểm tra về phòng, chống cháy nổ cũng như kiểm tra nhân, hộ khẩu gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, nguồn nước dự phòng cho công tác PCCC chủ yếu là các đoạn sông cắt nằm ở rìa các làng. Khi xảy ra cháy, điểm

cháy ở xa nguồn nước nhất là vào mùa khô, nước cạn rất khó khăn cho việc tiếp nước cho xe chữa cháy. Trong khi đó, các làng nghề lại không có trụ nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn.

Tình trạng giao thông tại Tiên Phong hiện nay cũng là một vấn đề đáng bàn. Sự bất cập do cơ sở hạ tầng về giao thông chưa phát triển kịp so với sự gia tăng về dân số và các phương tiện tham gia giao thông, chuyên chở... bộc lộ ngày một rõ rệt. Đường vào các thôn xóm doanh nghiệp hiện nay còn chật hẹp, nhiều cơ sở sản xuất nằm trong ngõ sâu. Vào thời vụ cao điểm, tuyến đường trong xã nhiều khi xảy ra ùn tắc. Nếu xảy ra hỏa hoạn cháy, nổ xe cứu hỏa gặp nhiều khó khăn để tiếp cận khu vực cháy. Hơn nữa, quãng đường từ trung tâm thị trấn huyện Thượng Tín qua cầu Sèm (cầu Tiên Phong) đi vào làng nghề Trát Cầu, xã Tiên Phong đã bị chặn bởi barie sắt hàn cố định và 2 trụ bê tông (chiều rộng thông thủy của 2 trụ bê tông là 2,4m), nếu trường hợp xảy ra cháy, nổ trong làng nghề thì xe chữa cháy khó vào được, lực lượng Cảnh sát PCCC đến được đám cháy mất rất nhiều thời gian, đám cháy sẽ cháy lan, cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng hơn. Một điểm đáng nói



AN TOÀN PCCC GẦM CẦU CẠN

ThS. LƯƠNG KHẮC VỌNG*
KS. LƯƠNG THỊ XUÂN THU**

Theo xu hướng phát triển chung của nhân loại, việc xây dựng đường trên cao, cầu vượt là một nhu cầu tất yếu. Ở Việt Nam hiện nay, để xây dựng các tuyến giao thông, cầu cạn có kết cấu chủ yếu ở hai dạng là kết cấu thép hoặc bê tông cốt thép, trong đó cầu bê tông cốt thép vĩnh cửu được xây dựng nhiều hơn, ở tất cả đường trên cao, cầu vượt, cầu đường dẫn... Với cầu vượt nhỏ, yêu cầu khẩu độ dài có thể xây dựng bằng thép hộp hoặc kết cấu thép. Khả năng chịu nhiệt của cả hai loại kết cấu xây dựng cầu vượt này đều hạn chế.

Vật liệu kim loại dùng để xây dựng cầu cạn là những vật thể dẫn điện tốt, phản xạ ánh sáng với màu sắc đặc trưng, có khả năng biến dạng dẻo tốt ngay cả ở nhiệt độ thấp và thường là kèm bền vững hoá học. Đặc điểm cấu trúc của vật liệu kim loại là sự sắp xếp trật tự của các nguyên tử, tạo thành mạng tinh thể với độ xếp chặt cao, liên kết với nhau nhờ khí điện tử tự do. Do tác dụng của tải trọng, nhiệt độ, kim loại có ba giai đoạn biến dạng đàn hồi, biến dạng dẻo và phá huỷ. Đối với thép xây dựng (cả thép các bon hay hợp kim), dưới tác động

của nhiệt độ cao đều bị ảnh hưởng nhất định, giá trị độ bền của thép bị mất trong trạng thái bị nung nóng và sau khi làm nguội rất khác nhau. Trong trạng thái bị nung nóng giới hạn chảy và giới hạn bền của thép liên tục giảm, khi nhiệt độ nung nóng to 300°C biến dạng tăng mạnh, kết cấu bắt đầu mất khả năng chịu lực.

Đối với bê tông cốt thép. Dựa trên sự thay đổi các tính chất cơ - lý của đá xi măng khi nung nóng đến $200 - 300^{\circ}\text{C}$, độ bền của bê tông nặng loại thường sẽ tăng lên song nếu tiếp tục tăng nhiệt độ sẽ làm giảm độ bền của bê tông mà nguyên nhân là do sự thay đổi tính chất cơ - lý của chất kết dính. Ở nhiệt độ trên 500°C , các tinh thể $\text{Ca}(\text{OH})_2$ trong đá xi măng bị loại nước, tính nguyên khối của bê tông bị phá huỷ do CaO được tái tạo lần thứ hai, độ bền của bê tông giảm đáng kể. Bên cạnh đó, cần lưu ý, bê tông có khả năng chịu nén tốt song khả năng chịu uốn kém, do vậy khi nhiệt tác động vào các thanh dầm cầu rất dễ phá huỷ các thanh dầm này.

Từ phân tích khả năng chịu nhiệt của vật liệu xây dựng cầu cạn như trên cho thấy khả năng chịu nhiệt, thời gian tồn tại của cầu tương ứng giảm cùng với sự gia tăng nhiệt độ. Tuy nhiên, với cầu cạn, vô hình chung sau khi xây dựng đã tạo nên khoảng không gian "lý tưởng" dưới gầm cầu làm nơi gửi xe, kho hàng, sản xuất, kinh doanh, gò hàn, sửa ô tô, họp chợ và còn trở thành khu vực gom rác của xí nghiệp môi trường đô thị trong đó có khu vực mang tính tự phát song có nơi được các cơ quan chức năng cấp phép. Theo thống kê, Sở Giao thông vận tải Thành phố Hà Nội cấp phép trông xe dưới các gầm cầu vượt Ngã Tư Vọng, Ngã Tư Sở, Đại lộ Thăng Long, Mai Dịch, Chương Dương, Văn Cao... Theo lý giải, việc cấp phép là thực hiện theo quyết định của UBND Thành phố Hà Nội, sau khi có đề nghị của chính quyền địa phương về việc giải quyết nhu cầu giao thông tĩnh của nhân dân.

Quá trình khai thác, sử dụng gầm cầu đã để xảy ra những vụ cháy lớn như vụ cháy

*Đại úy, Giảng viên Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

** Trung úy, Trợ giảng Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

vào hồi 20h ngày 10/3/2012 tại kho hàng dưới gầm cầu Vĩnh Tuy, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Khu vực để xảy ra cháy có diện tích khoảng trên 1000m², là cụm kho chứa hàng với nhiều chủng loại hàng hóa dễ cháy khác nhau như chứa xe đạp trẻ em, vải sợi, quần áo, phụ tùng ô tô cùng nhiều chất dễ cháy khác... của Công ty Vận tải và Giao nhận hàng nhanh Giang Linh và toàn bộ kho nằm phía dưới đường dẫn lên cầu Vĩnh Tuy. Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Hà Nội điều động 8 xe chữa cháy chuyên dụng tới hiện trường kết hợp cùng Bộ Tư lệnh Thủ đô huy động 6 xe chữa cháy của quân đội tham gia cùng hàng trăm cán bộ, chiến sỹ chữa cháy. Tuy nhiên, ngọn lửa lan truyền nhanh, công tác cứu hộ hết sức khó khăn, lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp phải dùng búa chim phá tường rào bằng tôn mới tiếp cận được đám cháy. Bên cạnh những vụ cháy lớn, dưới gầm cầu liên tục xảy ra những vụ cháy nhỏ do đốt rác, do công việc sửa chữa ô tô, máy móc dưới gầm cầu. Những vụ cháy này tuy chưa phải huy động tới lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp song nghiên cứu nhiệt tác động lên cốt thép và bê tông cốt thép cho thấy ảnh hưởng lớn đến chất lượng và sự tồn tại của cây cầu, đặc biệt là mỹ quan đô thị và an toàn giao thông khi có cháy lớn xảy ra. Bên cạnh đó, việc tổ chức khai thác sử dụng gầm cầu làm kho, nơi sản xuất, sửa chữa... đã vi phạm Điều 22, Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Chất cháy trong các khoang gầm cầu cạn chủ yếu là loại dễ cháy, tồn tại ở cả ba dạng rắn, lỏng và khí. Các phương tiện để trong bãi đỗ xe đều chứa nhiều chất gây cháy như xăng, dầu, khí gas... ngoài tính nguy hiểm cháy cao còn có khả năng phát nổ. Bên cạnh đó còn có những chất dễ bắt cháy khác như: nhựa, mút xốp, len dạ, vật liệu ngăn cách... Nguồn nhiệt trong các khoang gầm cầu cạn xuất hiện đa dạng như ngọn lửa trần dùng để sưởi ấm, đun nấu, hàn cắt kim loại; hóa năng hình thành từ các phản ứng hóa học của hóa chất; quang năng từ ánh sáng mặt trời; điện năng từ sự cố thiết bị điện trên các phương tiện giao thông cơ giới đỗ ở trong gầm cầu. Trong mỗi khoang gầm cầu cạn có thể phân thành nhiều khoang nhỏ và

các khoang này cũng được ngăn cách với đường giao thông bằng lưới thép B40. Việc ngăn bằng lưới thép này không đảm bảo an toàn PCCC do nguy hiểm cháy lan và do nguồn nhiệt có thể được hình thành từ bên ngoài tác động vào. Do vậy, khi xảy ra cháy, nổ nếu không được dập tắt kịp thời thì hậu quả với cây cầu và những người lưu thông sẽ khó lường. Điển hình, gần đây nhất là vụ cháy xe ô tô chở khách 45 chỗ biển kiểm soát 36N - 1433 vào khoảng 12h trưa 02/4/2013, khi đang lưu thông ở đường cao tốc trên cao đoạn gần bến xe Nước Ngầm thuộc địa bàn quận Hoàng Mai, Hà Nội. Trong trường hợp này, lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp đã kịp thời cô lập, khống chế ngọn lửa không để lan truyền xuống khu vực phía dưới là bãi đỗ xe, nếu không cháy lớn sẽ xảy ra. Nhà nước bỏ ra hàng nghìn tỷ đồng để xây dựng hệ thống cầu vượt nhằm giảm ùn tắc giao thông. Không thể vì lợi ích thu tiền trông giữ xe, cho thuê làm kho bãi, vì vấn đề trước mắt giải quyết giao thông tĩnh... mà lơ là chuyện kiểm tra, đảm bảo an toàn PCCC.

Để đảm bảo an toàn PCCC cho các cây cầu cạn, trước mắt cần thực hiện một số vấn đề sau:

1. Tổng kiểm tra, buộc ngừng hoạt động đối với tất cả các điểm trông giữ xe, kho hàng hóa... dưới gầm cầu cạn kể cả các trường hợp trước đó đã có quy hoạch xây dựng thành các kho bãi. Theo quy định gầm cầu vượt đường bộ không được sử dụng làm nơi ở, hoạt động kinh doanh dịch vụ, điểm dừng xe, bến xe, gây mất an toàn công trình cầu, mất an toàn giao thông, ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên quy định cũng cho phép trong trường hợp sử dụng gầm cầu đường bộ trong đô thị làm bãi đỗ xe tạm thời phải được UBND cấp tỉnh quyết định đối với gầm cầu trên đường đô thị do địa phương quản lý, Bộ Giao thông Vận tải quyết định đối với gầm cầu trên quốc lộ đi qua đô thị trên cơ sở đề xuất của UBND cấp tỉnh. Sở Giao thông Vận tải là cơ quan chịu trách nhiệm về việc tổ chức sử dụng gầm cầu đường bộ trong đô thị làm bãi đỗ xe tạm thời. Bãi đỗ xe tạm thời phải đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa cầu theo quy định. Tuy nhiên, quy định không ghi rõ nếu có cháy

xảy ra, gây hậu quả sập cầu hoặc đơn giản hơn là mất khả năng chịu lực của cầu thì trách nhiệm thuộc về ai. Do vậy, để đảm bảo an toàn cần buộc ngừng hoạt động đối với tất cả các vị trí gầm cầu cạn, vừa an toàn giao thông, vừa an toàn PCCC và mỹ quan đô thị.

2. Thực hiện các giải pháp tổ chức duy trì an toàn PCCC lâu dài đối với các cầu cạn này như giao địa bàn quản lý cho các cán bộ nhân viên ngành giao thông vận tải, đơn vị có trách nhiệm quản lý trật tự an toàn giao thông, không để xảy ra tình trạng có nôi, tải mở hàng quán, kho bãi. Thực tế cho thấy, khi các cấp, các ngành vào cuộc tập trung thì các vị trí đô sẽ đảm bảo an toàn song việc duy trì lại không được thực hiện và do vậy hiệu quả không cao.

3. Để tăng khả năng chịu nhiệt của cây cầu đặc biệt với cầu, trụ cầu kết cấu thép hoặc với kết cấu nhôm giàn mai che của cây cầu cần phải có các giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn PCCC bằng cách sơn chống cháy lên trên bề mặt của vật liệu này. Giải pháp này gia tăng kinh phí nhưng là yêu cầu bắt buộc nhằm đảm bảo an toàn PCCC cho các cây cầu vì thực tế đã để xảy ra nhiều vụ cháy trên những cây cầu cạn ở Việt Nam mà điển hình như để đánh giá mức độ an toàn với đường dẫn lên cầu Vĩnh Tuy sau vụ cháy xảy ra vẫn còn là bài toán đối với các nhà quản lý. Thế nhưng, sau vụ cháy xảy ra, kho hàng nhanh chóng được cải tạo, tiếp tục đi vào hoạt động như chưa có chuyện gì xảy ra.

4. Phải khẳng định các vị trí khi tính toán xây dựng cầu cạn đều là yết hầu giao thông. Kinh phí xây dựng cầu lớn và thời gian xây dựng dài vì vậy nếu để xảy ra cháy gây thiệt hại nghiêm trọng đến kết cấu hạ tầng giao thông và trật tự an toàn xã hội. Đề nghị các cấp các ngành cần sớm vào cuộc, thực hiện nghiêm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/02/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, và Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP. Việc thực hiện cần phải tiến hành ngay, có hiệu quả và thực hiện triệt để, không vì lợi nhỏ trước mắt làm ảnh hưởng đến an toàn chung của xã hội. ■

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC TẠI KHU DU LỊCH SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

LÊ ĐÌNH LỢI*

Thanh Hoá là tỉnh giàu tài nguyên du lịch, cả tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn. Đặc biệt là thị xã Sầm Sơn, một trong những đô thị du lịch biển trọng điểm của cả nước, có nhiều tiềm năng phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, sản phẩm du lịch. Thị xã Sầm Sơn cách Thành phố Thanh Hóa 15km về phía Đông và cách Hà Nội 170km. Sầm Sơn là một đô thị du lịch, có 05 đơn vị hành chính phường, xã với diện tích 17,88km²; dân số 55.225 người.

Lượng khách du lịch đến Thanh hoá có mức tăng trưởng nhanh và đều, mức tăng trưởng tăng bình quân hàng năm là 18% đây là mức tăng trưởng khá so với du lịch cả nước. Nếu như năm 2001 toàn tỉnh chỉ đón được 331.180 lượt khách thì đến năm 2012 đã đưa số khách lên 2.100.000 lượt khách, chiếm gần 6% tổng lượng khách du lịch cả nước, trong đó số du khách Quốc tế tăng đáng kể (832lượt/1.330.00 lượt). Ngày lưu trú trung bình của khách du lịch năm 2012: Khách quốc tế là: 2,1 ngày và khách nội địa là 1,87 ngày. Trong quý I năm 2013, Sầm Sơn tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ-TU của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã về nâng cao chất lượng du lịch đến năm 2015. Ước tính Quý 1/2013 toàn thị xã đón được 160.150 lượt khách, đạt 6,9% kế hoạch, tăng 7,0 % so với cùng kỳ, số ngày khách đạt 187.350 ngày, đạt 4,1 % kế hoạch, tăng 6,0 % so với cùng kỳ, doanh thu ước đạt 28,5 tỷ đồng, tăng 17,8 % so với cùng kỳ.

Với sự phát triển nhanh chóng trong lĩnh vực du lịch đã tạo điều kiện phát triển cho lĩnh vực kinh doanh lưu trú đặc biệt là kinh doanh nhà nghỉ, khách sạn. Tính đến năm 2012 trên địa bàn thị xã Sầm Sơn có 172 cơ sở khách sạn, nhà nghỉ được Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch thẩm định (172/346 = 49,71% toàn tỉnh) trong đó có

123/172 khách sạn cao từ 5 tầng trở lên (chiếm 71,51%). Các cơ sở khách sạn, nhà nghỉ không những tăng nhanh về số lượng mà còn tăng nhanh cả về chất lượng, có 28/172 khách sạn được xếp hạng từ 1 sao đến 4 sao (chiếm 16,28%), trên 53% số phòng, đạt tiêu chuẩn Quốc tế. Sự gia tăng về số lượng và chất lượng cơ sở lưu trú bước đầu đã đáp ứng được nhu cầu của du khách. Hệ thống cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, nhà hàng, hệ thống chợ đã được hình thành, các khách sạn đều có cơ sở ăn uống. Trước tình hình đó đặt ra yêu cầu về công tác đảm bảo an toàn PCCC tại các cơ sở khách sạn, nhà nghỉ ngày càng cao.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở ban, ngành, Giám đốc Công an tỉnh Thanh Hóa công tác quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Công an tỉnh Thanh Hoá đã từng bước đáp ứng được yêu cầu đặt. Bước đầu công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các khách sạn, nhà nghỉ trên địa bàn thị xã Sầm Sơn đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Theo thống kê của Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH - Công an tỉnh Thanh Hóa, trong 5 năm (2008-2012) trên địa bàn thị xã Sầm Sơn xảy ra 9 vụ cháy (9/241 = 3,73% số vụ cháy toàn tỉnh), gây thiệt hại 2,250 tỷ đồng (2,250/44,841 = 5,69% thiệt hại của cả tỉnh) trong đó 2 vụ cháy tại các cơ sở khách sạn, nhà nghỉ (2/6 = 33,33% số vụ cháy khách sạn, nhà nghỉ toàn tỉnh) gây thiệt hại về tài sản 30 triệu đồng (30/435 = 6,90% thiệt hại do cháy gây ra tại khách sạn, nhà nghỉ trên địa bàn toàn tỉnh). Trong những năm qua, trên địa bàn thị xã Sầm Sơn không xảy ra vụ cháy khách sạn nào gây hậu quả nghiêm trọng về người và tài sản. Tuy nhiên, nguy cơ cháy, nổ gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản luôn tiềm ẩn những nguy

cơ phức tạp do số lượng nhà nghỉ, khách sạn tăng nhanh cả về số lượng và quy mô, số lượt khách du lịch đến thị xã Sầm Sơn cũng tăng nhanh trong những năm gần đây.

Bên cạnh những ưu điểm, việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC & CNCH còn nhiều khó khăn và tồn tại, thiếu sót cần khắc phục như: Lực lượng cán bộ làm công tác PCCC còn thiếu và yếu về chuyên môn nghiệp vụ, công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức PCCC, huấn luyện nghiệp vụ về PCCC, kiểm tra an toàn PCCC, xử lý vi phạm về PCCC ... chưa được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Trước tình hình đó, được sự đồng ý của Bộ Công an, UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án thành lập 2 đội Cảnh sát PCCC & CNCH khu vực thị xã Sầm Sơn và Khu công nghiệp Lam Sơn (huyện Thọ Xuân), ngày 10/5/2012 Giám đốc Công an tỉnh Thanh Hóa đã ký quyết định thành lập Đội Cảnh sát PCCC và CNCH thị xã Sầm Sơn trực thuộc Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH Công an tỉnh Thanh Hóa. Từ khi thành lập đến nay Đội Cảnh sát PCCC & CNCH thị xã Sầm Sơn đã từng bước đáp ứng được yêu cầu của công tác PCCC trên địa bàn thị xã. Từng bước làm tốt công tác điều tra cơ bản, nắm tình hình, từ đó tăng cường công tác nghiệp vụ đảm bảo thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về PCCC trên địa bàn thị xã. Ngày 08/4/2013, Giám đốc Công an tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Kế hoạch số 84/KH-PV11(PC66) về kiểm tra, hướng dẫn công tác an toàn PCCC hệ Sầm Sơn 2013. Thực hiện Kế hoạch của Giám đốc Công an tỉnh, lực lượng Cảnh sát PCCC & CNCH đã và đang tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đảm bảo an toàn PCCC phục vụ phát triển du lịch

*Học viên CHI, Trường Đại học PCCC



hệ Sầm Sơn 2013. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, thì công tác quản lý nhà nước về PCCC trên địa bàn thị xã Sầm Sơn còn nhiều khó khăn, bất cập. Đặc biệt là lực lượng và phương tiện chữa cháy. Hiện nay tổng quân số của cả Đội Cảnh sát PCCC & CNCH Sầm Sơn là 12 đồng chí, (trong đó có 4 đồng chí được đào tạo nghiệp vụ về PCCC), chưa có phương tiện chữa cháy (đặc biệt là xe và máy bơm chữa cháy) do đó chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Bên cạnh đó, công tác PCCC tại các cơ sở khách sạn, nhà nghỉ còn nhiều khó khăn và tồn tại, thiếu sót. Người đứng đầu các cơ sở khách sạn chưa thể hiện hết trách nhiệm của mình, chưa quan tâm đến công tác PCCC; lực lượng PCCC cơ sở còn thiếu về số lượng và yếu về chuyên môn nghiệp vụ, phương tiện PCCC tại chỗ thiếu về số lượng và kém về chất lượng do đó việc tổ chức các hoạt động PCCC tại các khách sạn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Để thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về phòng cháy chữa cháy đối với các khách sạn trên địa bàn thị xã Sầm Sơn đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch hiện nay lực lượng Cảnh sát PCCC & CNCH - Công an tỉnh Thanh Hóa cần tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ sau đây:

Một là, chủ động tham mưu đề xuất UBND tỉnh, chỉ đạo UBND thị xã Sầm Sơn, Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch, các sở, ban, ngành có liên quan, ban hành, chỉ đạo và tổ chức hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy

chữa cháy, phân loại, hoàn thiện bổ sung kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của hoạt động phòng cháy chữa cháy đối với các khách sạn. Xây dựng và triển khai các dự án đầu tư hệ thống cấp nước PCCC đô thị trên địa bàn thị xã Sầm Sơn và hỗ trợ đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện PCCC, xây dựng doanh trại cho Đội Cảnh sát PCCC & CNCH thị xã Sầm Sơn.

Hai là, tiếp tục và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật PCCC và các văn bản quy phạm pháp luật khác về PCCC để nâng cao ý thức, kiến thức PCCC cho cán bộ nhân viên các khách sạn, nhà nghỉ, khách du lịch và nhân dân địa phương. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở trong việc tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác PCCC. Phải thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ đã được quy định trong Luật PCCC và các văn bản quy phạm pháp luật khác về PCCC. Tiếp tục xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC.

Ba là, làm tốt công tác điều tra cơ bản đối với các khách sạn, nhà nghỉ để có thể nắm chắc được tình hình thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy của mỗi cơ sở từ đó tham mưu, hướng dẫn cho cơ sở kế hoạch trong công tác phòng cháy chữa cháy, lập phương án chữa cháy và cứu chữa kịp thời khi có cháy xảy ra.

Bốn là, tổ chức tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy cho lực lượng phòng cháy chữa cháy của các khách sạn, nhà nghỉ. Hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy

phối hợp nhiều lực lượng đặc biệt là tại các cơ sở có quy mô lớn.

Năm là, làm tốt công tác thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy cho các khách sạn khi thiết kế xây dựng. Đảm bảo trang bị đầy đủ các hệ thống PCCC và các điều kiện an toàn PCCC khác trước khi nghiệm thu đưa vào sử dụng. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc cấp giấy phép xây dựng, khi cấp giấy phép xây dựng cho các công trình phải đảm bảo các điều kiện an toàn về PCCC. Đây là công tác có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động phòng cháy chữa cháy sau này của các khách sạn, nhà nghỉ.

Sáu là, tăng cường công tác kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy đối với các khách sạn, phải tiến hành kiểm tra thường xuyên theo đúng thẩm quyền, trình tự được quy định trong Luật Phòng cháy chữa cháy. Quá trình kiểm tra cần thành lập các đoàn kiểm tra (từ 3 đến 4 người) để phát huy sức mạnh tập thể trong công tác. Việc xử lý các vi phạm quy định về phòng cháy chữa cháy phải kiên quyết, kịp thời và triệt để.

Bảy là, làm tốt công tác xây dựng lực lượng, đào tạo các bộ, tạo điều kiện để cán bộ học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn phục vụ công tác. Đảm bảo đội ngũ cán bộ PCCC phải vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học. Tăng cường lực lượng, phương tiện cho đội Cảnh sát PCCC & CNCH thị xã Sầm Sơn, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác PCCC. ■

SỞ CẢNH SÁT PC&CC TỈNH BÌNH DƯƠNG:

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

NGUYỄN VĂN SƠN*

Ngày 26/8/2011, Sở Cảnh sát PC&CC Bình Dương được thành lập với chức năng nhiệm vụ được giao là quản lý nhà nước về công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC) trên địa bàn; trực tiếp thực hiện nhiệm vụ PCCC, công tác cứu nạn, cứu hộ (CNCH) trong đám cháy và thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ hàng ngày theo quy định của pháp luật; tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Sau hơn 1 năm thành lập, Sở Cảnh sát PC&CC Bình Dương đã nhanh chóng ổn định tổ chức, xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ngày một phát triển, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao, góp phần giữ gìn sự bình yên trên địa



Đại tá Nguyễn Văn Sơn - Giám đốc Sở Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương trao Bằng khen cho các đơn vị và cá nhân đạt thành tích trong công tác PCCC&CNCH.

Ảnh: PV

Là đơn vị mới thành lập nên Sở Cảnh sát PC&CC Bình Dương nhận được sự quan tâm sâu sát của Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các hoạt động của Sở từng bước đi vào nề nếp, ổn định. Căn cứ Quyết định số 1453/QĐ-BCA ngày 27/4/2011, của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tổ chức bộ máy của Sở Cảnh sát PC&CC Bình Dương, Sở gồm có 4 phòng nghiệp vụ và 5 phòng trực thuộc các huyện, thị xã với gần 40 đội nghiệp vụ. Lúc mới thành lập, quân số của Sở

chỉ có hơn 200 cán bộ, chiến sỹ. Hơn một năm qua, bằng nhiều nguồn tuyển dụng khác nhau, đến nay, quân số của Sở đã tăng lên trên 48% so với lúc mới thành lập (gồm hơn 400 cán bộ, chiến sỹ). So với chỉ tiêu cho phép của Bộ thì còn thiếu khoảng 20 biên chế nhưng so với yêu cầu thực tế trên địa bàn tỉnh thì số lượng biên chế cho phép với lực lượng Cảnh sát PC&CC Bình Dương chưa đáp ứng được tốc độ phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh. Trình độ

hiện tại của lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương đã được đào tạo trên Đại học và Đại học chiếm tỷ lệ trên 46% so với biên chế. Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tế thì tỷ lệ cán bộ đã qua đào tạo nghiệp vụ PCCC còn thấp, số công dân phục vụ có thời hạn của Sở hiện nay chiếm tỷ lệ trên 1/3 quân số toàn Sở.

Bên cạnh đó, tổ chức bộ máy của Sở

*Đại tá, Giám đốc Sở Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương



Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Tỉnh Bình Dương diễn tập chữa cháy và CNCH tại KCN Sóng Thần.

Ảnh: PV

được quy định như hiện nay cơ đơn vị trực thuộc Sở thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Tổng cục XDLL CAND như Phòng Tổng hợp thực hiện nhiều chức năng gồm: Tham mưu, Tổ chức cán bộ, Chính trị, Thanh tra, Văn phòng Đảng ủy. Do đó, số lượng công việc của mỗi Đội tương đương với công việc, chức năng và nhiệm vụ của một đơn vị cấp phòng. Do biên chế còn thiếu nên công tác tham mưu của từng Đội, từng cán bộ, chiến sỹ gặp không ít khó khăn. Mặt khác, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Hướng dẫn về PCCC&CNCH và các Phòng Cảnh sát PC&CC các huyện, thị xã, thành phố về tổ chức bộ máy cơ Đội Cứu nạn, cứu hộ chuyên nghiệp nhưng hiện nay do biên chế thiếu, cán bộ được đào tạo huấn luyện về chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ quá ít nên hầu hết các phòng chưa triển khai được Đội Cứu nạn, cứu hộ chuyên nghiệp theo mô hình tổ chức mà Bộ đã quy định.

Xác định những thuận lợi và khó khăn về lực lượng được tuyển dụng, luân chuyển từ nhiều đơn vị khác nhau về công tác tại Sở, ngay từ những ngày đầu

mới thành lập, Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương đã xây dựng và triển khai Chương trình công tác chính trị tư tưởng, công tác tuyên giáo trong lực lượng Sở Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương. Đặc biệt, đã tập trung thực hiện khẩu hiệu hành động "Kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả" năm 2012 của Bộ Công an. Tăng cường công tác giáo dục truyền thống, nâng cao giác ngộ, lý tưởng, đạo đức cách mạng, lòng trung thành, ý chí chiến đấu, tinh thần cách mạng tiến công và kỷ luật chặt chẽ trong toàn lực lượng; Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 09/CT-BCA-X11 ngày 01/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an về tăng cường công tác chính trị tư tưởng giai đoạn 2011-2015, giáo dục truyền thống, lịch sử của Đảng, dân tộc và ngành, động viên khen thưởng kịp thời những nhân tố tích cực, những gương người tốt, việc tốt. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; "Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ"; Cuộc vận động "Công an nhân dân chấp hành nghiêm Điều lệnh, xây dựng nếp

sống văn hóa, vì nhân dân phục vụ" gắn với phong trào học tập và thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, và 4 điều Bác Hồ dạy đối với lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy. Qua đó, cán bộ, chiến sỹ đã nâng cao nhận thức, hiểu biết và luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, đoàn kết thống nhất, khắc phục khó khăn, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Đối với công tác cán bộ và bảo vệ nội bộ, Sở đã nghiêm túc thực hiện các chỉ thị, quy định của cấp trên về việc bổ nhiệm, quy hoạch kiện toàn đội ngũ cán bộ chỉ huy của Sở trong từng giai đoạn cụ thể. Đã quyết định phân công 116 cán bộ, chiến sỹ nghĩa vụ hoàn thành chương trình huấn luyện chiến sỹ mới đến nhận công tác tại các phòng, huyện, thị xã, thành phố, quyết định tuyển dụng vào biên chế 61 cán bộ, chiến sỹ. Sở cũng đã nghiêm túc triển khai nhận xét, đánh giá cán bộ từng năm theo Thông tư số 06/2011/TT-BCA ngày 14/2/2011 của Bộ Công an. Trong công tác bảo vệ nội bộ, Sở nghiêm túc triển khai thực hiện đến các đơn vị Thông tư, Quyết định quy

BÌNH DƯƠNG:

HIỆU QUẢ TỪ PHONG TRÀO TOÀN DÂN PCCC

HUỲNH VĂN QUÝ*

Bình Dương là một tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí địa lý thuận lợi với thế mạnh về phát triển công nghiệp, hệ thống giao thông thuận tiện, cơ sở hạ tầng hiện đại... Những tiềm năng đó tạo điều kiện cho Bình Dương phát triển một nền kinh tế toàn diện, đa dạng và có khả năng hội nhập quốc tế sâu rộng. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của nền kinh tế, tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhanh, nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh có nguy cơ tiềm ẩn về cháy, nổ cũng gia tăng, đòi hỏi phải có sự nỗ lực của toàn dân trong công tác PCCC. Những năm qua, Bình Dương đã thực hiện tốt phong trào Toàn dân PCCC từ những việc làm cụ thể góp phần vào việc ổn định tình hình trật tự an toàn xã hội, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế của tỉnh nhà.

Xác định tầm quan trọng và ý nghĩa của phong trào Toàn dân PCCC, ngay từ khi Luật PCCC có hiệu lực thi hành, UBND tỉnh đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, đồng thời tổ chức Hội nghị triển khai Luật PCCC đến thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các doanh nghiệp trọng điểm. Các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC của Chính phủ như: Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003, Nghị định số 123/2005/NĐ-CP ngày 05/10/2005, Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 và Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31/3/2004 của Bộ Công an đều được UBND tỉnh triển khai kịp thời đến các cấp, các ngành trong tỉnh và được tổ chức thực hiện nghiêm túc. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chỉ thị, kế hoạch, văn bản chỉ đạo việc tăng cường thực hiện nhiệm vụ công tác PCCC, trong các văn bản đều có nội dung chỉ đạo về việc triển khai, thực hiện và định hướng phát triển phong trào Toàn dân PCCC.

Trong đó, UBND tỉnh giao cho lực lượng Cảnh sát PCCC là cơ quan thường trực, có nhiệm vụ tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác PCCC trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thực hiện có hiệu quả phong trào Toàn dân PCCC.

Phong trào Toàn dân PCCC trên địa bàn tỉnh Bình Dương được xây dựng trên nguyên tắc: Phát huy sức mạnh của toàn dân trong công tác PCCC, lấy phòng ngừa là chính, luôn sẵn sàng về phương tiện, lực lượng, phương án và các điều kiện khác khi có sự cố cháy, nổ xảy ra, mọi hoạt động PCCC trước hết phải được thực hiện và giải quyết bằng lực lượng và phương tiện tại chỗ. UBND tỉnh thường xuyên quán triệt nghiêm túc các nguyên tắc trên tới toàn dân trên địa bàn tỉnh.

Những năm qua, tỉnh Bình Dương đã làm tốt công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân PCCC với nhiều hình thức và nội dung phong phú. Hàng năm, lực lượng Cảnh sát PCCC đã phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, các cơ quan truyền thông... đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình và các tầng lớp nhân dân về những quy định PCCC, phổ biến kiến thức, pháp luật PCCC trên các phương tiện thông tin đại chúng để mỗi người dân tự chủ động, tích cực trong công tác này. Bên cạnh đó, tỉnh Bình Dương đã nhân rộng các hình thức tuyên truyền PCCC đến mỗi người dân; tổ chức Hội thao PCCC các cấp; tổ chức gặp mặt các gương điển hình tiên tiến trong công tác PCCC; tổ chức thi tìm hiểu về Luật PCCC cho học sinh, sinh viên và cán bộ, công nhân viên chức, lực lượng vũ trang trên địa bàn toàn tỉnh. Xây dựng quy chế phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, quy chế phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát

PCCC với lực lượng Công an và các đơn vị quân sự đồng quân trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, tỉnh còn tổ chức ký cam kết an toàn PCCC cho các cơ sở trong các khu công nghiệp, các hộ gia đình ở những khu dân cư trọng điểm về an toàn PCCC; treo pa-nô, băng rôn, áp phích, khẩu hiệu tuyên truyền về PCCC; đưa tiêu chí "không để xảy ra cháy, nổ" là một trong những tiêu chí xét khu phố văn hóa, gia đình văn hóa, cơ quan an toàn... Tập trung tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở trong việc thực hiện công tác PCCC. Tập trung xây dựng, củng cố, huấn luyện các đội PCCC cơ sở, chuyên ngành, dân phòng làm nòng cốt cho phong trào Toàn dân PCCC. Vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh trang bị phương tiện PCCC theo quy định của Luật PCCC, đáp ứng yêu cầu khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

Dưới sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, tới nay, trên địa bàn tỉnh Bình Dương đã thành lập được 91 đội dân phòng tại 60 xã, 25 phường, 6 thị trấn với tổng số gần 3.000 đội viên; thành lập được gần 2.700 đội PCCC cơ sở với tổng số trên 65.000 đội viên; 13 đội PCCC chuyên ngành chủ yếu ở các khu công nghiệp trọng điểm trên địa bàn tỉnh với khoảng gần 400 đội viên và được trang bị xe chữa cháy. Xác định những lực lượng này là nòng cốt trong phong trào Toàn dân PCCC nên những năm qua, tỉnh Bình Dương đã thường xuyên xây dựng, củng cố và bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và cứu nạn, cứu hộ, định kỳ tham gia diễn tập phương án PCCC để nâng cao chất lượng của lực lượng này nhằm đáp ứng yêu cầu về công tác PCCC khi có sự cố cháy, nổ xảy ra trên địa bàn. Kết quả là, trong những năm qua, lực lượng PCCC cơ sở,

*Đại tá, Phó Giám đốc Sở Cảnh sát PCCC tỉnh Bình Dương



Đại diện lãnh đạo tỉnh Bình Dương tặng hoa chúc mừng Sở Cảnh sát PC&CC trong Hội nghị triển khai chương trình công tác năm 2013.

Ảnh: Tư liệu

dẫn phòng và chuyên ngành đã kịp thời dập tắt khoảng 60% vụ cháy xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, tỉnh Bình Dương chú trọng việc phát hiện, xây dựng, nhân rộng những điển hình tiên tiến trong công tác PCCC. Để công tác này đạt kết quả tốt, UBND tỉnh đã chỉ đạo lực lượng Cảnh sát PCCC rà soát, đánh giá tình hình công tác PCCC ở các địa phương, các ngành, trong đó chú trọng đi sâu, xem xét, nắm chắc tình hình quần chúng tham gia công tác PCCC. Trên cơ sở đó có kế hoạch triển khai, hướng dẫn các cấp, các ngành, các địa phương và cơ sở xem xét điều kiện đảm bảo an toàn PCCC, kiểm tra phương tiện, phương án PCCC, ý thức chấp hành công tác PCCC của mỗi người dân. Mặt khác, lực lượng Cảnh sát PCCC đã chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật PCCC, biểu dương những gương người tốt, việc tốt, những cá nhân, những tập thể điển hình tiên tiến về PCCC trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm khơi dậy phong trào Toàn dân PCCC. Trên cơ sở đó, hàng năm có đánh giá chất lượng hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động PCCC để lựa chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu, tiến hành xây dựng, nhân điển hình tiên tiến về công tác PCCC. Tới nay, tỉnh Bình Dương đã có 530 đơn vị và

1.580 cá nhân được xét công nhận danh hiệu điển hình tiên tiến về PCCC.

Lực lượng PCCC chuyên nghiệp đã được nâng lên một tầm mới cả về chất và lượng, đặc biệt là sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập thí điểm 7 Sở Cảnh sát PC&CC. Ngày 26/8/2011, Sở Cảnh sát PC&CC Bình Dương được thành lập với 4 Phòng nghiệp vụ và 5 Phòng Cảnh sát PCCC cấp huyện, thị xã, thành phố với tổ chức gần 40 đội. Quân số ban đầu chỉ có trên 200 đồng chí, đến nay đã được bổ sung biên chế bằng nhiều nguồn với quân số trên 400 cán bộ, chiến sỹ. Các vị trí lãnh đạo, chỉ huy cũng được bổ sung và bố trí hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế. Với chức năng, nhiệm vụ được giao là thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH, quản lý nhà nước về công tác PCCC ở một tỉnh công nghiệp, có nền sản xuất kinh tế thị trường mạnh, năng động của khu vực Đồng Nam Bộ, sau hơn 1 năm thành lập, Sở Cảnh sát PC&CC Bình Dương đã nhanh chóng ổn định tổ chức, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao, kim chế được tình hình cháy, nổ, góp phần gìn giữ sự bình yên trên địa bàn tỉnh.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác PCCC và xây dựng phong trào Toàn dân PCCC ngày một vững mạnh, trong thời gian tới, tỉnh Bình Dương cần thực hiện những mặt công tác sau:

Một là, tiếp tục tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền

về PCCC trên các phương tiện thông tin đại chúng một cách rộng rãi đến toàn dân. Xây dựng, củng cố phong trào Toàn dân PCCC, lồng ghép gắn với các phong trào xây dựng "khu công nghiệp an toàn", "khu phố an toàn", "khu dân cư an toàn", "hộ gia đình an toàn"... đưa hoạt động PCCC thành một tiêu chí trong việc xây dựng khu phố, ấp, tổ dân phố văn hóa, có các biện pháp chuyển hóa các khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao.

Hai là, tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác PCCC, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC, để cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác PCCC, xây dựng và ban hành các quy định, quy trình về PCCC phù hợp với tình hình, điều kiện của ngành, đơn vị địa phương.

Ba là, tổ chức khảo sát, đánh giá đúng thực trạng phong trào Toàn dân PCCC ở địa phương, tập trung đánh giá mức độ nhận thức về pháp luật PCCC, kiến thức, kỹ năng về PCCC của cán bộ, công nhân viên và quần chúng nhân dân. Đánh giá số lượng, chất lượng của đội dân phòng, đội PCCC cơ sở, chuyên ngành, việc thực hiện chế độ, chính sách trong công tác PCCC.

Bốn là, tập trung củng cố, kiện toàn lực lượng PCCC cơ sở, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Đội PCCC cơ sở,

(Xem tiếp trang 29)

KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH BÌNH DƯƠNG:

THỰC HIỆN LUẬT PCCC

LÊ ANH VIỆT*

Bình Dương là một trong những tỉnh có tốc độ phát triển công nghiệp cao so với cả nước. Hiện nay, Bình Dương có 28 khu công nghiệp (KCN) với tổng diện tích gần 10.000ha và 10 cụm công nghiệp với tổng diện tích gần 600ha, thu hút các dự án đầu tư nước ngoài (khoảng trên 2000 dự án) và nhiều dự án trong nước. Bên cạnh đó, nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh khác cũng được hình thành. Việc hình thành các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh với loại hình đa dạng đã góp phần đưa Bình Dương trở thành một tỉnh công nghiệp có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, tạo điều kiện thuận lợi để cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Cùng với sự phát triển đó cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ.

Thống kê cho thấy, trong những năm qua, tình hình cháy, nổ tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương và thiệt hại do cháy gây ra lớn. Cháy tại các công ty TNHH chiếm tới 70% số vụ cháy gây ra, nguyên nhân chủ yếu là do chập điện. Từ năm 2001 đến nay đã xảy ra cháy gần 50 vụ tại các khu công nghiệp gây thiệt hại về người và tài sản đáng kể. Điển hình như vụ cháy ngày 24/5/2007 tại Công ty TNHH Quốc tế công nghiệp gỗ

Yang Cheng, KCN Thuận An, làm chết 01 người, bị thương 06 người và thiệt hại gần 500 triệu đồng; vụ cháy ngày 28/10/2008 tại Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vũng Quê, KCN Sông Thần, Dĩ An, thiệt hại khoảng 16 tỷ đồng; vụ cháy ngày 19/5/2010 tại Công ty TNHH Yen Yue VN, KCN Sông Thần, Dĩ An, thiệt hại khoảng 05 tỷ đồng;... gần đây nhất là vụ cháy xảy ra vào ngày 12/4/2013 tại Tổng kho Sacombank, KCN Sông Thần, Dĩ An, tỉnh Bình Dương gây thiệt hại 14,2 tỷ đồng.

Xác định tầm quan trọng của công tác PCCC tại các KCN, ngay từ khi Luật PCCC có hiệu lực thi hành, Ban Quản lý các KCN tỉnh Bình Dương đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Luật PCCC và Nghị định số 35/2003/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 04/2004/TT-BCA của Bộ Công an. Từ năm 2001 đến nay, sau khi có Chỉ thị chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Quản lý các KCN

đều ban hành các văn bản chỉ đạo các chủ đầu tư, doanh nghiệp KCN thực hiện nghiêm túc các biện pháp an toàn PCCC. Bên cạnh đó, để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về PCCC, thực hiện Công văn số 752/TTg-NC ngày 28/11/2001 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật PCCC, Ban Quản lý các KCN Bình Dương đã được UBND tỉnh cử một đồng chí lãnh đạo làm thành viên Ban Chỉ đạo Tuần lễ Quốc gia An toàn vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ. Nhiều hoạt động tại các KCN nêu cao tinh thần trách nhiệm với công tác PCCC được tổ chức như: Phong trào An ninh trật tự và công tác PCCC tại KCN Đồng An, công tác bảo vệ an ninh trật tự và PCCC tại KCN Sông Thần 1, Sông Thần 2, sơ kết 5 năm, tổng kết 10 năm thực hiện Luật PCCC tại các KCN diễn ra sôi nổi, nghiêm túc. Hàng năm, tại các KCN đã tích cực tham gia hưởng ứng Tuần

*Đại tá, Phó Giám đốc Sở Cảnh sát PC&CC, tỉnh Bình Dương





Diễn tập chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Công ty THHH Apparel Far Eastern Việt Nam (FE), Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore.
Ảnh: PV

lễ Quốc gia ATVSLĐ - PCCN, hưởng ứng ngày Toàn dân PCCC (4/10)...Căn cứ vào Chỉ thị, Công văn chỉ đạo của UBND tỉnh và Ban Quản lý các KCN Bình Dương, các chủ doanh nghiệp đều xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công tác PCCC. Tới nay, tại các KCN đã thành lập được khoảng 700 Đội PCCC cơ sở với tổng số trên 15.000 đội viên tham gia. Lực lượng PCCC cơ sở đã triển khai nhiều biện pháp ngăn chặn nguy cơ cháy, nổ và dập tắt khoảng 60% vụ cháy ngay từ khi mới phát sinh.

Việc đầu tư trang thiết bị PCCC tại các KCN cũng được xem trọng. Tính đến thời điểm này, các KCN tỉnh Bình Dương đã trang bị được gần 20 xe chữa cháy các loại và đã thành lập đội PCCC chuyên ngành như: KCN Đồng An, Mỹ Phước, Nam Tân Uyên...Trong thời gian qua, lực lượng và phương tiện PCCC ở các KCN này đã phối hợp cùng lực lượng Cảnh sát PCCC tổ chức cứu chữa một số vụ cháy trên địa bàn đạt hiệu quả.

Hệ thống đường giao thông nội bộ tại các KCN cũng được đầu tư nâng cấp đảm bảo cho công tác PCCC, với kích thước rộng, thông thoáng, dễ dàng cho xe chữa cháy lưu thông hoạt động khi có sự cố cháy xảy ra. Hệ thống cung cấp nước phục vụ chữa cháy tại các KCN được nối mạng

đến từng doanh nghiệp, nhằm phục vụ cho việc sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và cho công tác PCCC. Hệ thống nước luôn đủ áp lực và công suất, được sử dụng vào việc thực tập phương án và công tác PCCC đạt hiệu quả. Hệ thống các trụ nước chữa cháy tại các KCN được lắp đặt dọc theo đường giao thông nội bộ và theo đúng chuẩn quy định. Chủ đầu tư các doanh nghiệp cũng đã lắp đặt hệ thống chữa cháy vách tường bảo cháy, chữa cháy tự động và trang bị bình chữa cháy nhằm xử lý kịp thời khi có sự cố cháy mới phát sinh.

Bên cạnh đó, khi xây dựng, cải tạo các công trình, nhà xưởng sản xuất, các chủ đầu tư đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và được cơ quan Cảnh sát PCCC thẩm duyệt, kiểm tra thi công, kiểm tra nghiệm thu, sau đó công trình mới đưa vào hoạt động. Trong quá trình sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp nghiêm túc thực hiện các quy định về PCCC như: lập hồ sơ quản lý công tác PCCC và được cơ quan Cảnh sát PCCC phê duyệt, thành lập Đội PCCC cơ sở và phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong đội và lực lượng chữa cháy hàng năm được cơ quan Cảnh sát PCCC tập huấn nghiệp vụ PCCC.

Để tạo động lực phát huy tinh thần, trách nhiệm trong công tác PCCC, hàng năm, tại các KCN đều tổ chức sơ kết đánh giá, khen thưởng các doanh nghiệp và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC. Nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với công tác PCCC, Ban Quản lý các KCN đã phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC tỉnh Bình Dương tổ chức kiểm tra an toàn về PCCC gần 10.000 lượt cơ sở, phát hiện những "lỗ hổng" và thiếu sót trong công tác PCCC trên 30.000 lượt và kịp thời chấn chỉnh, bổ sung; tổ chức thực tập trên 5.000 phương án chữa cháy

tại chỗ, 50 phương án phối hợp cơ sở tham gia nhiều lực lượng và huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho hơn 10.000 lượt cơ sở với hơn 100.000 đội viên. Đội PCCC cơ sở tham gia; tổ chức ký cam kết an toàn PCCC tại 6.000 lượt cơ sở...Qua đó đã từng bước nâng cao được ý thức, trách nhiệm của các chủ doanh nghiệp và người lao động trong việc thực hiện các biện pháp an toàn PCCC, làm giảm số vụ cháy, nổ và thiệt hại do cháy gây ra, góp phần đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Để nâng cao hiệu quả công tác PCCC tại các KCN trên địa bàn tỉnh Bình Dương, đảm bảo an toàn quá trình sản xuất kinh doanh của các KCN về PCCC, trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

Một là, tiếp tục phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC tới các doanh nghiệp, cán bộ, công nhân viên và công nhân lao động để nắm rõ về công tác PCCC.

Hai là, đối với các chủ đầu tư tại các doanh nghiệp, cần tiếp tục trang bị đầy đủ phương tiện chữa cháy theo quy định, xây dựng lực lượng PCCC chuyên ngành đảm bảo hoạt động hiệu quả, phối hợp và tạo điều kiện để các doanh nghiệp trong từng KCN thực hiện hiệu quả công tác PCCC.

Ba là, nâng cao tinh thần trách nhiệm của những người đứng đầu cơ sở doanh nghiệp đối với công tác PCCC, xây dựng nội quy, quy định phù hợp với tính chất sản xuất của từng doanh nghiệp, đồn đốc, nhắc nhở công nhân viên thực hiện nghiêm túc quy định về PCCC.

Bốn là, hàng tháng, quý các chủ doanh nghiệp, người đứng đầu cơ sở phải tự kiểm tra công tác PCCC, chú ý vào các thời điểm ban đêm và phải bố trí đủ số lượng người trực bảo vệ, trang bị đủ phương tiện chữa cháy tại cơ sở để kịp thời phát hiện cháy xử lý ngay không để xảy ra cháy lớn, cháy lan.

Năm là, các chủ doanh nghiệp cần phối hợp với lực lượng PCCC chuyên nghiệp xây dựng tổ chức lập và thực tập các phương án PCCC tại chỗ, phương án thoát nạn, tập huấn nghiệp vụ PCCC cho lực lượng PCCC để khắc phục nguy cơ cháy, nổ từ khi tiềm ẩn hoặc mới phát sinh. ■

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP... (Tiếp theo trang 13)

nữa là tình trạng hợp chợ cóc ở các làng nghề truyền thống. Tại các chợ cóc này, thực phẩm, hàng hóa thường được bày bán lấn nhiều lòng đường nên thường gây cản trở giao thông, nếu có cháy thì xe chữa cháy đi vào rất khó khăn. Ngoài ra, kinh phí đầu tư phục vụ công tác phòng, chống cháy nổ chưa được quan tâm, công tác phòng cháy, chữa cháy chủ yếu là dựa vào kinh nghiệm. Tất cả những vấn đề nêu trên khiến cho công tác PCCC xã Tiên Phong hiện nay đang trở thành một bài toán nan giải.

Để khắc phục những tình trạng trên, trong thời gian tới, Phòng Cảnh sát PCCC Thanh Trì đã đưa ra một số giải pháp và kiến nghị như sau:

Một là, tích cực phối hợp và đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền Luật PCCC, Nghị định 35/2003/NĐ-CP ngày 4/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số



Sản xuất chăn, ga, gối, đệm ở làng nghề Trát Cầu, xã Tiên Phong. (Ảnh: ST)



Những kho chứa hàng rất dễ xảy ra hỏa hoạn.

Ảnh PV

4/2004/TT-BCA ngày 31/3/2004 của Bộ trưởng Bộ Công an và các văn bản quy phạm pháp luật PCCC hiện hành của các cơ quan Nhà nước đối với các cơ sở và các hộ sản xuất, với người dân thông qua các hình thức phát thanh trên loa, đài phát thanh của xã, qua các đợt tập huấn, huấn

luyện, họp tổ dân phố...

Hai là, tăng cường, sát sao kiểm tra công tác PCCC tại cơ sở, lập biên bản, yêu cầu các chủ cơ sở, chủ hộ sản xuất kinh doanh khắc phục các vấn đề tồn tại và những sở hữ trong công tác PCCC, đồng thời kiên quyết xử lý, xử phạt nặng

những trường hợp cố ý, cố tình vi phạm về PCCC.

Ba là, UBND xã Tiên Phong phải chỉ đạo tổ chức, xây dựng hồ sơ quản lý, theo dõi thoát động PCCC và phương án chữa cháy cho làng nghề trên địa bàn thuộc xã Tiên Phong theo mục I, Thông tư 4/2004/TT-BCA, có kế hoạch khảo sát xây dựng các bể lấy nước dành cho xe chữa cháy và trang bị máy bơm chữa cháy đáp ứng kịp thời công tác tổ chức chữa cháy.

Bốn là, khảo sát thiết kế và lắp đặt hệ thống chữa cháy cho làng nghề. Đồng thời có kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ cho các thiết bị PCCC đã được trang bị.

Năm là, tổ chức khảo sát, phá bỏ barie sắt hàn cố định đoạn qua đầu cầu Sêm và các cọc, trụ bê tông trong toàn xã Tiên Phong tạo điều kiện cho xe chữa cháy hoạt động.

Sáu là, thành lập đội chữa cháy dân phòng của xã Tiên Phong và đội chữa cháy dân phòng của làng nghề, tổ chức tập huấn, huấn luyện và cấp giấy chứng nhận cho những người làm việc ở những nơi nguy hiểm trong làng nghề. ■

SỞ CẢNH SÁT PC&CC TỈNH BÌNH DƯƠNG...(Tiếp theo trang 19)

định về công tác quản lý cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý cán bộ, chiến sỹ không để xảy ra sai sót.

Công tác tuyển sinh, tuyển dụng và đào tạo cán bộ được Sở đặc biệt quan tâm. Nhằm trang bị kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sỹ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, đào tạo bồi dưỡng đối với các đồng chí lãnh đạo chỉ huy và các đồng chí trong diện quy hoạch chức danh quy định, Sở đã nghiêm túc thực hiện Thông tư số 32/2011/TT-BCA ngày 19/5/2011 của Bộ Công an quy định về chế độ học tập, bồi dưỡng thường xuyên trong CAND và Thông tư số 35/2008/TT-BCA ngày 09/12/2008 của Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn, chức danh cán bộ lãnh đạo chỉ huy CAND. Từ khi thành lập đến nay, Sở đã cử hơn 130 đồng chí tham gia các lớp đào tạo các trình độ, hình thức khác nhau như: Bồi dưỡng chức danh cho Ban Giám đốc, Bồi dưỡng lãnh đạo chỉ huy cấp Phòng, Đại học PCCC hệ vừa làm vừa học, liên thông lên Đại học PCCC, Trung cấp lý luận chính trị, tập huấn nghiệp vụ PCCC&CNCH, bồi dưỡng quân sự - võ thuật cho chiến sỹ nghĩa vụ... và nhiều trình độ khác. Công tác tuyển sinh, tuyển dụng cán bộ, chiến sỹ hàng năm của Sở được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, quy định của cấp trên. Đội ngũ cán bộ, chiến sỹ được đào tạo đã góp phần xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tỉnh Bình Dương vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong tình hình hiện nay.

Để đảm bảo đời sống cho cán bộ, chiến sỹ yên tâm công tác, Sở đã nghiêm túc thực hiện các quy định của Bộ Công an về chế độ chính sách với cán bộ, chiến sỹ như: xét hưởng chế độ đặc thù, thâm niên công tác, thăng cấp bậc hàm, nâng bậc lương cho cán bộ, chiến sỹ và công dân phục vụ có thời hạn đảm bảo đúng quy trình, quy chế không để xảy ra sai sót. Chế độ Bảo hiểm cho thân nhân cán bộ, chiến sỹ được Sở quan tâm giải quyết kịp thời, đúng thời gian quy định.

Các phong trào "đến ơn đáp nghĩa", "uống nước nhớ nguồn", thăm hỏi tặng quà cho cán bộ hưu trí, thân nhân gia đình thương binh liệt sỹ, vào các dịp lễ, Tết được Sở đặc biệt quan tâm. Việc quan tâm, chăm lo đến đời sống cán bộ, chiến sỹ, giải quyết các chế độ chính sách kịp thời đã góp phần động viên cán bộ, chiến sỹ yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác xây dựng Đảng của Sở Cảnh sát PC&CC Bình Dương ngày một phát triển. Đảng bộ Sở đã tổ chức Hội nghị chuyên đề theo Chỉ thị số 03 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng, Nghị quyết TW4 (khóa XI) về "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"; Hội nghị triển khai quán triệt Nghị quyết TW5 tới cán bộ, chiến sỹ trong toàn Sở. Đã tham mưu xây dựng chương trình hành động của Đảng ủy, hướng dẫn kiểm điểm, tự phê bình và phê bình theo kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 12 của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Đã nghiêm túc tổ chức Hội nghị kiểm điểm tập thể và cá nhân theo tinh thần Nghị quyết TW4. Các Chi bộ trực thuộc đã nghiêm túc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên và xét khen thưởng. Việc phát triển đảng viên của Đảng bộ Sở Cảnh sát PC&CC Bình Dương đã tạo động lực cho cán bộ, chiến sỹ không ngừng phấn đấu, rèn luyện. Nhiều đoàn viên ưu tú đã tham dự lớp bồi dưỡng phát triển Đảng, bồi dưỡng đảng viên mới và được xét kết nạp Đảng, chuyển Đảng chính thức. Từ khi thành lập đến nay, 100% đảng viên Đảng bộ Sở luôn hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, Đảng bộ Sở đạt danh hiệu "Đảng bộ trong sạch, vững mạnh". Nhiều đồng chí được xét đề nghị Đảng bộ cấp trên khen thưởng, tặng huy hiệu...

Những kết quả đạt được từ sự nỗ

lực của cán bộ, chiến sỹ Sở Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương về công tác xây dựng lực lượng nêu trên mới chỉ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trước mắt mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Để xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tỉnh Bình Dương chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, thời gian tới, Sở Cảnh sát PC&CC Bình Dương cần thực hiện những nhiệm vụ sau:

Một là, tiếp tục nâng cao công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, chiến sỹ. Từng bước kiện toàn bộ máy tổ chức của Sở cho phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh, từng bước sắp xếp, bố trí cán bộ công tác tại các vị trí phù hợp với trình độ chuyên môn, đảm bảo đúng người, đúng việc tạo điều kiện cho cán bộ, chiến sỹ yên tâm công tác.

Hai là, đề xuất Bộ Công an xem xét phân công học viên tốt nghiệp các ngành khác nhau thuộc các trường Công an nhân dân về nhận công tác tại Sở để bố trí công tác tại các bộ phận nghiệp vụ khác nhau. Mặt khác, đề xuất Bộ quan tâm tăng biên chế cho Sở để kịp thời tuyển dụng, bổ sung biên chế ở các đơn vị đảm bảo đáp ứng yêu cầu về lực lượng tại các lĩnh vực công tác khác nhau trong toàn Sở.

Ba là, tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, chiến sỹ, thực hiện nghiêm túc các quy định, quy trình về tuyển sinh, tuyển dụng và đào tạo để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chiến sỹ trong toàn Sở về mọi mặt. Quan tâm chăm lo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho cán bộ, chiến sỹ yên tâm công tác, gắn bó với nghề.

Bốn là, tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng, phấn đấu phát triển đảng viên mới đảm bảo đúng chỉ tiêu, chất lượng theo Nghị quyết của Đảng ủy Sở đã đề ra. ■

Nâng cao hiệu quả hoạt động cứu nạn, cứu hộ các sự cố hàng ngày xảy ra

NGÔ VĂN NAM*
TRẦN VĂN HÂN**



Trước sự phát triển không ngừng của xã hội tốc độ đô thị hóa nhanh, nhà ở và công trình mọc lên ngày càng nhiều, mạng lưới giao thông ngày càng đa dạng, đời sống tinh thần của nhân loại ngày một được cải thiện và nâng cao. Tuy nhiên, đi kèm với đó là sự biến đổi về khí hậu trên toàn cầu ngày càng lớn và có xu hướng ngày càng tăng. Nhân loại đang sống trong một môi trường mà sự biến đổi khí hậu thay đổi từng giờ từng ngày, chính sự biến đổi khí hậu quả lớn đã và đang tác động và gây ra nhiều sự cố thiên tai lịch sử như: sóng thần, động đất, bão tuyết, lũ lụt... trên toàn thế giới gây thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân loại. Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đó, bên cạnh những tác động do thiên nhiên mang lại là rất lớn thì

những rủi ro, những hậu quả do tai nạn của cuộc sống đời thường mang lại cũng không hề nhỏ và có mức độ thường nhật xảy ra như: tình trạng, số lượng người bị chết, bị thương trong tai nạn giao thông cơ giới, tai nạn lao động, nạn nhân bị chết đuối, nạn nhân mắc kẹt tại hầm lò, công trình xây dựng, tai nạn do sự rò rỉ khí gas, hóa chất...

Tuy nhiên, một câu hỏi đặt ra là: Khi gặp phải những sự cố hàng ngày như vậy, người bị mắc kẹt và người phát hiện cần phải làm những việc gì? Gọi lực lượng nào để giải cứu? Để có được câu trả lời chính xác thì hiện nay đa số người dân còn chưa biết hoặc chưa nắm bắt được đầy đủ thông tin và hướng giải quyết khi gặp phải sự

cố trong cuộc sống đời thường như vậy. Hiện nay, lĩnh vực về cứu nạn, cứu hộ tại Việt Nam đang là một lĩnh vực mới, thực tế các vụ sự cố hàng ngày xảy ra trước kia cũng chưa có lực lượng chuyên môn nào đảm nhiệm. Chính vì vậy, trước yêu cầu cấp thiết của xã hội, ngày 15/10/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH). Trước các sự cố xảy ra trong cuộc sống để giảm thiểu tối đa sự rủi ro và hậu quả đáng tiếc có thể xảy ra thì

*Trung úy, Giảng viên Khoa Cứu nạn, cứu hộ,
Trường Đại học PCCC

**Trung úy, Giảng viên Khoa Cứu nạn, cứu hộ,
Trường Đại học PCCC

lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và người dân cần thực hiện một số nội dung sau:

Đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH:

Tuyên truyền và phổ biến rộng rãi đến toàn thể nhân dân biết được công việc cứu nạn, cứu hộ hàng ngày là do lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là lực lượng chuyên nghiệp thường trực 24/24 giờ trong công tác CNCH là đầu mối tiếp nhận và xử lý thông tin về tai nạn, sự cố, yêu cầu cứu nạn. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH được trang bị một số phương tiện chuyên dụng về CNCH và thực hiện nhiệm vụ CNCH hàng ngày đối với các tình huống sự cố xảy ra như: Người bị nạn trong sự cố cháy, nổ, sạt lở đất đá; cứu nạn, cứu hộ sập đổ nhà, công trình; CNCH dưới nước (sông, hồ sâu có nước...); CNCH sự cố tai nạn giao thông đường bộ đường sắt; người bị nạn mắc kẹt trong thang máy và các tình huống khác theo quy định của pháp luật. Tuyên truyền phổ biến để nhân dân biết được khi cần yêu cầu cứu nạn, cứu hộ cần gọi ngay số 114 (số điện thoại này ngoài nhiệm vụ chữa cháy còn làm nhiệm vụ về CNCH).

Khi tiếp nhận thông tin về sự cố xảy ra cần nhanh chóng xử lý thông tin và đến hiện trường sự cố một cách nhanh nhất.

Sử dụng những phương tiện cứu nạn, cứu hộ chuyên dụng được trang bị, lựa chọn phương pháp CNCH tối ưu nhất vào từng vụ sự cố để giải cứu người bị nạn.

Trang bị các phương tiện cứu nạn chuyên dụng mới cho từng lĩnh vực CNCH, tiếp tục học tập bồi dưỡng nghiệp vụ CNCH, rèn luyện để trở thành những lực lượng CNCH chuyên nghiệp vững vàng về chuyên môn sẵn sàng tiếp nhận và xử lý mọi sự cố thường nhật xảy ra. Đặc biệt chú trọng vào xử lý các vụ sự cố trọng điểm như cứu người bị nạn trong đám cháy, sự cố phương tiện giao thông cơ giới, sập đổ nhà và công trình...

Đối với người dân, người bị mắc kẹt tại hiện trường sự cố:

Khi gặp tình huống sự cố trước hết hãy thực sự bình tĩnh để giải quyết sự việc và cần nhanh chóng thông báo cho lực lượng chữa cháy và CNCH chuyên nghiệp đến thông qua số điện thoại 114. Lực lượng này sẽ là nhiệm vụ giải cứu - CNCH các tình huống sự cố xảy ra. Tránh trường hợp người dân nhầm lẫn là chỉ gọi 114 khi có cháy xảy ra. Trước đây, gặp trường hợp sự cố tai nạn xe ô tô nạn nhân bị mắc kẹt tại vô lăng không thoát nạn được, trong hợp này người dân thường gọi số 116. Đây là số điện thoại của dịch vụ cứu hộ giao thông

chỉ đưa xe về gara để sửa, còn việc cứu người bị nạn lực lượng này chưa có phương tiện chuyên dụng thực hiện. Nếu nạn nhân không được cứu chữa kịp thời sẽ gặp nhiều rủi ro đáng tiếc xảy ra. Hay gặp trường hợp nạn nhân bị đuối nước người dân phát hiện được nhưng có thể do không biết bơi nên không cứu hoặc không biết gọi ai đến cứu trong hợp này hãy nhanh chóng thông báo cho mọi người xung quanh đồng thời gọi số điện thoại 114.

Khi tiến hành thông báo về vụ sự cố hãy cung cấp đầy đủ thông tin cho lực lượng CNCH như: sự cố gì xảy ra (tai nạn giao thông, hay sập đổ nhà công trình...); địa điểm xảy ra sự cố; tình trạng sự cố xảy ra, tình trạng nạn nhân có thể bị mắc kẹt...

Hy vọng với những thông tin cần thiết phần nào giúp lực lượng chữa cháy và CNCH thấy được trách nhiệm, nhiệm vụ Đảng, Nhà nước, Bộ Công an giao phó cao cả nhưng đầy tính nhân văn, nhanh chóng kịp thời phổ biến tuyên truyền, xử lý kịp thời các vụ sự cố xảy ra góp phần vào cuộc sống bình yên hạnh phúc của nhân dân; người dân thực sự là những người chủ động nắm bắt được hướng giải quyết nhằm tránh hậu quả đáng tiếc khi gặp các tình huống sự cố xảy ra trong cuộc sống hàng ngày. ■



ĐẢM BẢO AN TOÀN TRONG KHAI THÁC, SỬ DỤNG HẦM BIOGAS Ở VIỆT NAM

PHẠM KHẮC LỊCH*

Biogas hay khí sinh học là hỗn hợp khí Mêtan và một số khí khác phát sinh từ sự phân huỷ các vật chất hữu cơ trong điều kiện yếm khí. Thành phần chính của Biogas là CH_4 (50%-70%) và CO_2 (25%-30%), còn lại là các chất khác như hơi nước, N_2 , O_2 , H_2S , CO ... Biogas là hỗn hợp khí dễ cháy và khi cháy tỏa ra nhiệt lượng cao. Nguồn nguyên liệu để sản xuất Biogas ở Việt Nam rất lớn, từ các phế liệu, phế thải trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp... Hiện nay, Biogas được sử dụng chủ yếu cho đun nấu, chiếu sáng ở quy mô hộ gia đình tại các khu vực nông thôn và nhu cầu sử dụng Biogas ngày càng tăng cao. Theo nghiên



cứu tính toán, lượng chất thải hữu cơ ở Việt Nam hiện nay khi đưa vào sản xuất Biogas, sẽ cho 538.844.400m³ khí sinh học/năm, tương đương 393.356.412 lít xăng, 3.340.835.280kWh điện hoặc 2.216.806 tấn gỗ củi. Vì vậy, Biogas là giải pháp công nghệ hữu ích tạo nguồn năng lượng thay thế chất đốt và thay thế điện trong sản xuất, sinh hoạt ở các vùng nông thôn.

Hiện nay, cả nước có khoảng 500.000 hầm phân hủy Biogas, quy mô dưới 10m³ của các hộ gia đình nông dân. Riêng chương trình khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam do Chính phủ Hà Lan tài trợ, tính đến năm 2012 đã xây được trên 16.000 hầm Biogas. Hầm Biogas ở Việt Nam có những loại phổ biến như Hầm Biogas nắp cố định hình vòm hay phẳng; hầm Biogas nắp nổi; túi biogas bằng

nhựa dẻo Polyethylene; hầm ủ ống nằm ngang bằng bê tông và bằng composite; hầm Biogas phủ bạt nhựa HDPE hoặc FPP.

Việc xây dựng các hầm Biogas ở nước ta đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực như: Bảo vệ môi trường sinh thái; tạo nguồn năng lượng sử dụng trong sinh hoạt; góp phần giảm chi phí sinh hoạt của các hộ gia đình ở nông thôn. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích trên, việc khai thác, sử dụng hầm Biogas không an toàn đã xảy ra những vụ việc đau lòng không đáng có. Đến nay, các cơ quan chức năng chưa có số liệu thống kê chính thức về các vụ tai nạn, sự cố do sử dụng hầm Biogas nhưng qua theo dõi cho thấy, từ năm 2006 đến nay, trên địa bàn cả nước đã xảy ra hàng chục vụ chết người do ngộ độc khí từ hầm Biogas. Điển hình như: Vụ 04 người tử vong khi rửa hầm

Biogas tại Xuân Khuê, Lý Nhân, Hà Nam ngày 08/02/2006; vụ 03 người tử vong khi nạo vét hầm Biogas ở Tân Bình, Châu Thành, Đồng Tháp ngày 18/04/2011; gần đây nhất là vụ ngộ độc khí từ hầm Biogas làm hai anh em là Vương Văn Mạnh (SN 1975) và Vương Văn Quyết (SN 1977) ở Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội bị tử vong ngày 10/10/2012.

Những vụ việc đau lòng trên là những tiếng chuông cảnh báo về sự cần thiết phải đảm bảo an toàn trong khai thác, sử dụng hầm Biogas ở những hộ gia đình Việt Nam. Qua nghiên cứu các vụ việc chết người trên cho thấy, các nạn nhân đều không hiểu biết về những tác hại của khí

*Thượng úy, cán bộ Phòng XDLL,
Trường Đại học PCCC

từ hầm Biogas đối với sự sống con người. Do đó, khi tiếp xúc với hầm (nạp vệt, xử lý sự cố của hầm) họ đã hoàn toàn không có biện pháp và phương tiện nào để đảm bảo sự an toàn cho tính mạng, sức khỏe của mình.

Bên cạnh đó, phần lớn các hộ gia đình chỉ khai thác, sử dụng hầm Biogas theo kinh nghiệm mà chưa thực sự hiểu biết về cách sử dụng khí từ hầm Biogas sao cho đảm bảo an toàn PCCC. Chính vì vậy, từ năm 2007 đến nay, trên địa bàn cả nước cũng đã xảy ra 19 vụ cháy, nổ, làm chết và bị thương 14 người trong quá trình khai thác, sử dụng khí từ hầm Biogas.

Theo nghiên cứu của các nhà khoa học, khí Mêtan là thành phần chính của khí từ hầm Biogas nhưng lại không độc. Nguyên nhân dẫn đến tử vong là do khí từ hầm Biogas có lẫn nhiều H_2S , CO ... là những khí độc. Khi hít phải những khí này, cơ thể sẽ cảm thấy mệt mỏi, tác động không tốt đến hệ hô hấp và hệ thần kinh và có thể gây tử vong. Khí H_2S rất độc, chỉ cần 0,05mg H_2S trong 01 lít không khí đã gây ngộ độc, chóng mặt, nhức đầu thậm chí tử vong. H_2S có tính xuyên thấu tốt qua màng sinh học và làm ngăn chặn hô hấp tế bào. Cơ quan đích mà H_2S tấn công chính là thần kinh trung ương và hô hấp. Ngộ độc H_2S làm tử vong nhanh hoặc để lại di chứng thần kinh nếu không kịp thời đưa bệnh nhân ra khỏi vùng có khí độc và hỗ trợ hô hấp nhanh chóng. CO là một chất khí có độc tính cao. Ngộ độc CO sẽ dẫn tới thương tổn do giảm oxy trong máu hay tổn thương hệ thần kinh Nếu hít phải lượng

lớn sẽ dẫn đến tử vong ngay. Nồng độ chỉ khoảng 0,1% CO trong không khí cũng có thể gây nguy hiểm đến tính mạng.

Như vậy, khí trong hầm Biogas rất nguy hiểm đến tính mạng con người, song có một thực tế là số lượng hầm Biogas ở nước ta ngày càng tăng lên nhưng trình độ sử dụng và xử lý khi có sự cố hầm Biogas thì chưa có nhiều người thông thạo và chưa được các hộ gia đình quan tâm. Vì vậy, những cái chết thương tâm, không đáng có thì thoảng vẫn xảy ra ở các địa phương trên cả nước.

Trong những năm tới, với chính sách phát triển bền vững, bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp và sự hỗ trợ của Nhà nước, số lượng hộ gia đình sử dụng hầm Biogas ở nước ta vẫn tiếp tục tăng lên nhanh chóng. Vì vậy, vấn đề đảm bảo an toàn cho người sử dụng hầm Biogas càng trở nên bức thiết hơn bao giờ hết. Để có thể thực hiện tốt điều này, theo chúng tôi cần thực hiện tốt những nội dung sau:

Một là, cùng với việc phát triển số lượng hầm Biogas, chính quyền các cấp cần quan tâm tuyên truyền, hướng dẫn người dân về các biện pháp đảm bảo an toàn khi sử dụng hầm Biogas. Trong đó, chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người dân về các biện pháp phòng chống nhiễm khí độc từ hầm Biogas và các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC khi sử dụng khí sinh học để đun nấu, chạy máy phát điện.

Hai là, mỗi người dân cần tích cực nghiên cứu, học hỏi và thực hành thành thạo các biện pháp đảm bảo an toàn khi sử dụng hầm Biogas, đặc biệt là, biện pháp

xử lý sự cố hầm Biogas, các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC.

Ba là, khi hầm Biogas có sự cố nếu chưa nắm vững biện pháp xử lý và chưa có các biện pháp đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe, người dân không được tự ý thực hiện mà cần bảo cho kỹ thuật viên hoặc thuê nhân viên của các công ty chuyên trách xử lý sự cố hầm Biogas. Tuyệt đối không tự xuống hầm ủ khí trong bất cứ trường hợp nào.

Bốn là, khi xây dựng kết cấu hầm Biogas, phải làm tốt các biện pháp để tránh rò rỉ khí sinh học ra ngoài. Sau khi xây dựng xong cần tiến hành kiểm tra kỹ độ kín của toàn bộ công trình, không để khí thoát ra ngoài đảm bảo tuyệt đối an toàn cháy, nổ. Việc lựa chọn bếp, đường ống dẫn khí, van cũng cần phải chú ý lựa chọn các thiết bị có chất lượng tốt để đảm bảo an toàn cháy, nổ; phải có bệ cao trên mặt đất dành riêng cho bếp gas; không đặt bếp gas gần vật dễ cháy; chiều dài ống gas không được ngắn quá (ngắn hơn 6m) vì ống ngắn quá khi bật lửa đun có thể gây phát nổ.

Năm là, thực hiện đúng quy trình kỹ thuật đối với việc khai thác, vệ sinh hầm Biogas theo chu kỳ để tránh xảy ra tai nạn, sự cố cháy, nổ; thường xuyên kiểm tra các đường ống dẫn khí và sự hoạt động của van và bếp; khi sử dụng bếp gas phải chú ý đưa lửa tới gần rồi mới mở van cho khí ra; khi đun nấu xong phải khóa chặt van gas; tuyệt đối không sử dụng lửa, hút thuốc, dùng đèn dầu, sóng điện tử ở những nơi có khí thoát ra ngoài do đường ống hở. ■

BÌNH DƯƠNG... (Tiếp theo trang 21)

chuyên ngành. Mỗi khu, cụm công nghiệp phải có ít nhất một Đội PCCC chuyên ngành, mỗi khu dân cư, khu phố phải có đội dân phòng, mỗi cơ sở phải có Đội PCCC cơ sở.

Năm là, tổ chức các hoạt động hưởng ứng "Ngày Toàn dân PCCC", Tuần lễ Quốc gia ATVSLĐ - PCCN hàng năm với nội dung phong phú, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, huy động được nhiều tầng lớp nhân dân tham gia, chú trọng trong lực lượng thanh niên, học sinh, sinh viên. Tổ chức biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác

PCCC. Nhân rộng các điển hình tiên tiến tạo ra một thể trận vững chắc trong phong trào Toàn dân PCCC trên địa bàn tỉnh.

Sáu là, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Công đoàn, Hội Cựu chiến binh... để vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia phong trào Toàn dân PCCC.

Bảy là, chủ động phối hợp với Công an tỉnh gắn kết phong trào Toàn dân PCCC với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng khu phố, ấp, tổ dân phố an toàn PCCC. Từng bước xây dựng lực

lượng Cảnh sát PCCC Bình Dương chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu công tác trong tình hình mới.

Tám là, hàng năm cần có sơ kết đánh giá những kết quả đạt được trong phong trào Toàn dân PCCC để rút ra những bài học kinh nghiệm, khắc phục những tồn tại và biểu dương những đơn vị, cá nhân đã thực hiện tốt phong trào. Có kế hoạch dự trù ngân sách cho hoạt động PCCC nói chung và hoạt động đẩy mạnh phong trào Toàn dân PCCC nói riêng. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1110/QĐ-TTg và Quyết định số 44/QĐ-TTg của Chính phủ

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG HÓA ĐẢM BẢO AN TOÀN PCCC CHO CÁC CƠ SỞ CÔNG NGHIỆP

PGS.TS BUTSINSKAYA TATIANA ANATOLIEVNA*
NCS. BÙI XUÂN HÒA**

Tự động hóa trong sản xuất đã được các nước công nghiệp phát triển thực hiện từ những năm 1950 của thế kỷ trước. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học, kỹ thuật, đặc biệt là những thành tựu to lớn của công nghệ thông tin và điều khiển học đã đưa tự động hóa trở thành mục tiêu phấn đấu của xã hội hiện đại. Ngày nay, tự động hóa đã xâm nhập vào hầu hết các lĩnh vực kinh tế, xã hội, đem lại hiệu quả to lớn trong sản xuất, giải phóng sức lao động của con người cũng như thúc đẩy tiến bộ xã hội.

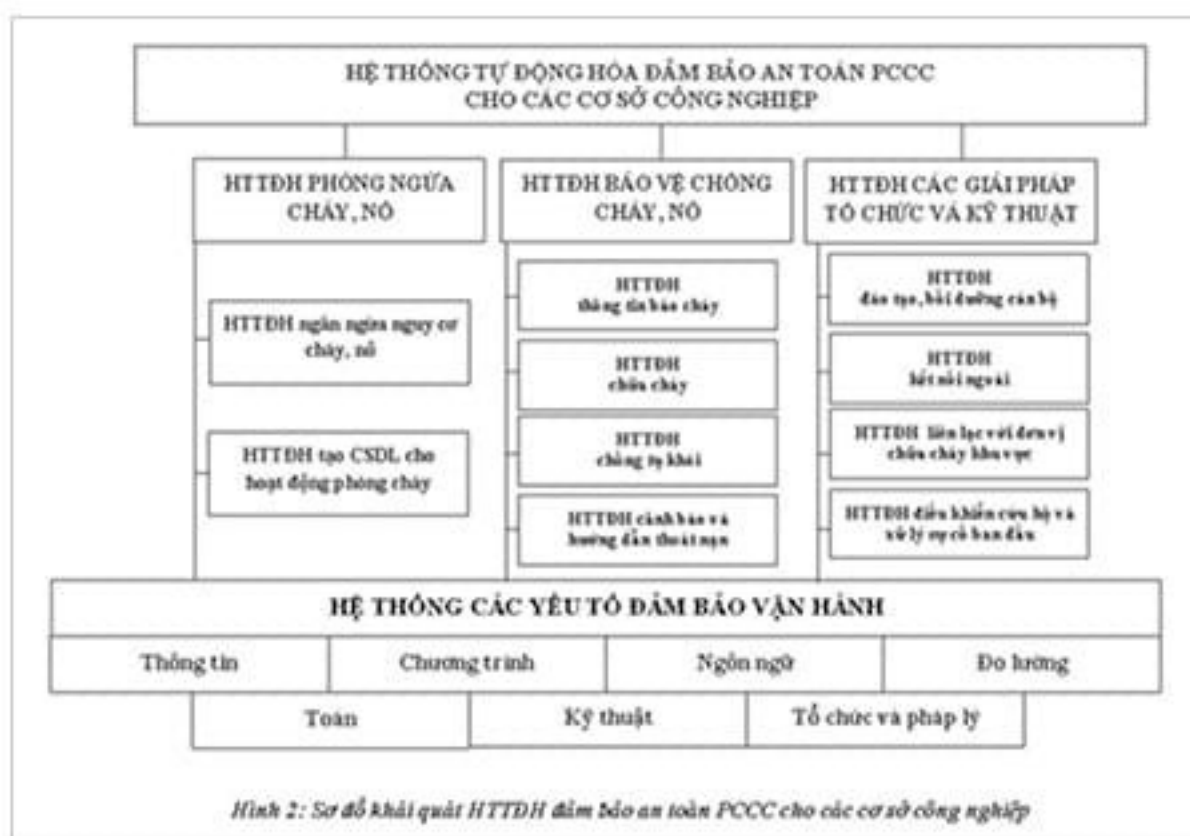
Tự động hóa là một trong những thành tựu to lớn của nhân loại trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật nhờ việc sử dụng các thiết bị kỹ thuật có khả năng tự điều khiển với các thuật toán phù hợp. Nó đã không chỉ giải phóng sức lao động của con người trong các quá trình lao động sản xuất mà còn nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa quy trình quản lý sản xuất... Ngày nay, trong những cơ sở công nghiệp hiện đại chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy sự tác động của tự động hóa. Trong sản xuất, tự động hóa đã biến những dây chuyền công nghệ đồ sộ với số lượng lớn công nhân trở thành phân xưởng tự động hóa vắng bóng người. Hình ảnh trung tâm điều khiển hiện đại có sự tham gia của con



Hình 1: Một trung tâm điều khiển của hệ thống tự động hóa đảm bảo an toàn PCCC tại Mátx-cơ-va

người với tư cách là một trong những thành tố quan trọng của hệ thống tự động hóa (HTTĐH) đã trở thành biểu trưng của nền công nghiệp hiện đại.

Trong các cơ sở công nghiệp hiện đại, HTTĐH đảm bảo an toàn PCCC là một bộ phận cấu thành quan trọng của hệ thống



Hình 2: Sơ đồ khái quát HTTĐH đảm bảo an toàn PCCC cho các cơ sở công nghiệp

*Giảng viên Học viện PCCC Liên bang Nga

**Trung tá, Phó trưởng Phòng Quản lý khoa học và Đào tạo Sau Đại học, Trường Đại học PCCC

đảm bảo an toàn chung. Chức năng chính của hệ thống bao gồm: tự động hóa việc giám sát toàn bộ dây chuyền công nghệ của cơ sở sản xuất, phân tích và cảnh báo trạng thái sắp xảy ra sự cố cháy, nổ đồng thời điều khiển các trang thiết bị kỹ thuật ngăn ngừa và loại bỏ tình trạng sự cố; trong trường hợp xảy ra sự cố cháy, nổ tự động thông báo sự cố và điều khiển các trang thiết bị chủ động chữa cháy, thoát khói, hướng dẫn thoát nạn, kết nối thông tin...[1] Hệ thống này được cấu thành bởi nhiều hệ thống con phức tạp khác cùng với hệ thống các yếu tố đảm bảo vận hành.

Hệ thống con của (HTTĐH) đảm bảo an toàn PCCC cho các cơ sở công nghiệp bao gồm: HTTĐH phòng ngừa cháy, nổ; HTTĐH bảo vệ chống cháy, nổ; HTTĐH các giải pháp tổ chức và kỹ thuật [2].

HTTĐH phòng ngừa cháy, nổ có chức năng giám sát các thông số kỹ thuật của các thiết bị công nghệ liên quan đến việc đảm bảo an toàn PCCC cho cơ sở; kịp thời phát hiện các nguy cơ và ngăn chặn sự xuất hiện các sự cố cháy, nổ; tạo cơ sở dữ liệu liên quan đến hoạt động phòng cháy đối với cơ sở.

HTTĐH bảo vệ chống cháy, nổ có chức năng điều khiển các hệ thống tự động và phương tiện kỹ thuật bảo cháy, dập tắt đám cháy, bảo vệ chống nổ và chống tự khói, thông tin hướng dẫn thoát nạn.

HTTĐH các giải pháp tổ chức và kỹ thuật có chức năng thực hiện các nhiệm vụ trong hoạt động đào tạo, huấn luyện cán bộ, kết nối và trao đổi thông tin với đội chữa cháy cơ sở, với các lực lượng liên quan trên địa bàn, với đơn vị PCCC&CNCH khu vực.

Hệ thống các yếu tố đảm bảo vận hành của HTTĐH đảm bảo an toàn PCCC cho các cơ sở công nghiệp bao gồm: hệ thống đảm bảo thông tin, toán, chương trình máy tính, thiết bị kỹ thuật, ngôn ngữ, tổ chức và pháp lý, đo lường.

Hệ thống đảm bảo thông tin chính là toàn bộ cơ sở dữ liệu của HTTĐH, các công cụ ngôn ngữ để mô tả dữ liệu, các phương pháp và phương tiện để lựa chọn, bảo vệ, tìm kiếm, kết xuất và thể hiện thông tin, quyền truy cập cơ sở dữ liệu

của hệ thống, hệ thống phân loại và mã hóa thông tin, hệ thống văn bản số hóa. Hệ thống đảm bảo thông tin không chỉ tồn tại độc lập trong cơ sở công nghiệp mà có thể được tích hợp chung với các cơ sở khác, với các địa phương khác trở thành kho dữ liệu chung quốc gia - ngân hàng dữ liệu quốc gia.

Hệ thống đảm bảo về công cụ toán bao gồm tập hợp các phương pháp toán học, các mô hình toán, thuật toán cần thiết để giải quyết các bài toán về tự động hóa đảm bảo an toàn PCCC cho các cơ sở công nghiệp. Việc xây dựng các thuật toán dựa trên cơ sở các phép toán, mô hình hóa các quá trình phát sinh cháy, nổ và các yếu tố nguy hiểm của chúng; quá trình trao đổi khí, quá trình cấu kiện xây dựng bị nung nóng trong điều kiện cháy; chuyển động của dòng người trong quá trình thoát nạn khi có sự cố cháy, nổ xảy ra...

Hệ thống đảm bảo chương trình máy tính bao gồm tập hợp các phần mềm cần thiết để giải quyết các bài toán của HTTĐH đảm bảo an toàn PCCC cho các cơ sở công nghiệp. Có hai loại chương trình được sử dụng đó là chương trình hệ thống (hệ điều hành) và chương trình chuyên biệt (phần mềm ứng dụng).

Hệ thống thiết bị kỹ thuật là tổ hợp các thiết bị kỹ thuật có chức năng đảm bảo việc lựa chọn, bảo vệ, tìm kiếm, kết xuất và trao đổi thông tin nhằm giải quyết các bài toán của HTTĐH đảm bảo an toàn PCCC cho cơ sở công nghiệp.

Hệ thống đảm bảo về mặt ngôn ngữ chính là ngôn ngữ tương tác giữa người điều khiển hệ thống với các thiết bị chương trình trong tổ hợp điều khiển HTTĐH. Về mặt bản chất, HTTĐH đảm bảo an toàn PCCC cho các cơ sở chính là hệ thống thông tin điều khiển. Trong trường hợp có sự cố cháy, nổ xảy ra thì chức năng điều khiển của HTTĐH giữ vai trò cực kỳ quan trọng. Giao tiếp giữa con người và máy thông qua loại ngôn ngữ chuyên biệt (nó có thể được mã hóa hoặc biến đổi theo quy luật) còn thông tin kết xuất ra các bảng thông báo hoặc tín hiệu âm thanh để chỉ huy chữa cháy, hướng dẫn thoát nạn lại là ngôn ngữ tự nhiên.

Hệ thống đảm bảo về mặt tổ chức và

pháp lý chính là tổ hợp các giải pháp về mặt tổ chức và các công cụ để thực hiện chức năng này; các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh các hoạt động của người và tổ chức liên quan trong HTTĐH đảm bảo an toàn PCCC cho các cơ sở.

Hệ thống đảm bảo đo lường là tổ hợp các thiết bị đo lường và kiểm soát các thông số kỹ thuật của các trang thiết bị công nghệ cũng như thông số cơ bản của môi trường sản xuất. Các thiết bị này cần phải thống nhất, đồng bộ với nhau cả về mặt thông tin, cấu trúc và chương trình, đồng thời phù hợp với cả HTTĐH đảm bảo an toàn chung và HTTĐH đảm bảo an toàn PCCC của cơ sở - đây là yêu cầu tiên quyết đảm bảo cho hoạt động của toàn bộ HTTĐH cần được thỏa mãn ngay trong giai đoạn thiết kế.

Có thể nói việc nghiên cứu và hoàn thiện HTTĐH đảm bảo an toàn PCCC cho các cơ sở công nghiệp đang là nhiệm vụ khoa học được các nhà khoa học trên thế giới quan tâm nghiên cứu. Vấn đề này đối với những quốc gia phát triển vẫn luôn là đề tài hấp dẫn, thiết thực, còn đối với những quốc gia đang phát triển như Việt Nam thì vấn đề nghiên cứu này đang được coi là mới cả về nghiên cứu hàn lâm cũng như nghiên cứu ứng dụng. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. В.П. Бабуров, В.В. Бабурин, В.И.Фомин, В.И. Смирнов Производственная и пожарная автоматика: Учебник Ч.1 и 2. -М.: Академия ГПС МЧС России, 2007.
2. Топольский Н.Г., Тетерин И.М., Гудков А.С.. Основы создания автоматизированных систем пожарной безопасности объектов: Учебное пособие. -М.: Академия ГПС МЧС России, 2006. -59 с.

XÂY DỰNG CÔNG THỨC TÍNH SỨC CẢN CỦA VỎI CHỮA CHÁY CHỊU ÁP LỰC CAO BẰNG THỰC NGHIỆM

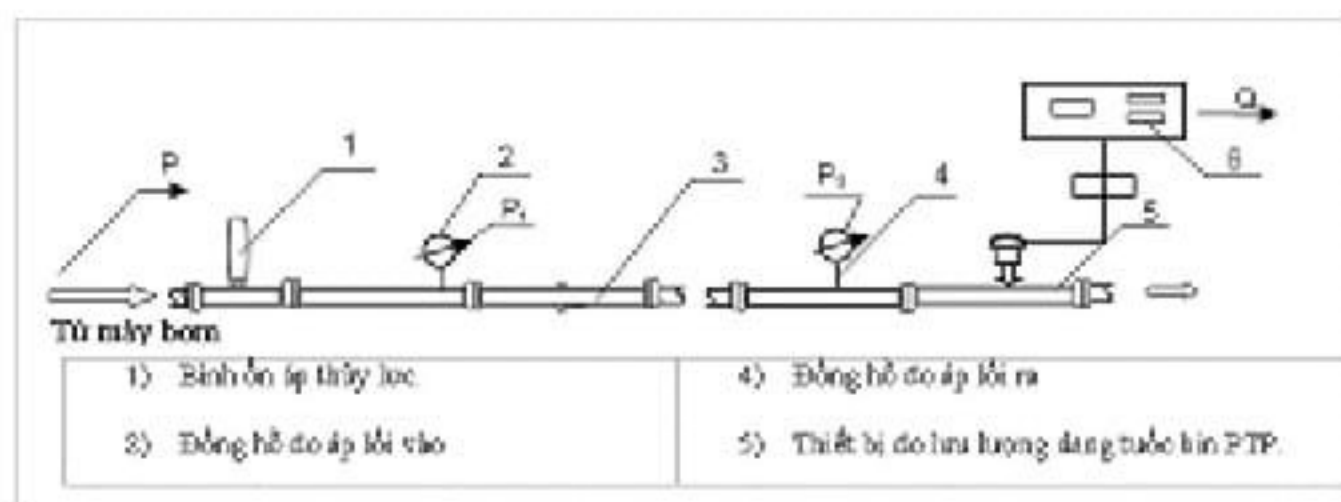
TS. HOÀNG DANH BÌNH*

Trên cơ sở thực nghiệm nghiên cứu để xây dựng các công thức tính tổn thất cột áp của vỏi chữa cháy chịu áp lực cao trong hệ thống cung cấp nước chữa cháy ở các điều kiện làm việc của chúng. Tổng hợp kết quả thực nghiệm theo sự thay đổi áp suất và lưu lượng nước trong khi chữa cháy và tính toán giá trị sức cản của các loại vỏi chữa cháy bằng kết quả thực nghiệm. Phân tích, so sánh với các kết quả nghiên cứu của các tác giả khác, chúng tôi đưa ra công thức chính xác để tính toán sức cản của vỏi chữa cháy trong hệ thống máy bơm đường vỏi chữa cháy.

Hệ thống máy bơm đường vỏi chữa cháy là một trong những yếu tố cơ bản của hệ thống đưa nước để dập tắt đám cháy. Việc tính toán tổn thất cột áp thủy lực cho các loại vỏi được sản xuất với chất liệu khác nhau, điều kiện làm việc khác nhau của hệ thống có ý nghĩa hết sức quan trọng trong công tác chữa cháy. Trong các tài liệu, việc đưa ra thông số sức cản (S) với giá trị không đổi theo cách tính toán trên cơ sở lấy giá trị trung bình của các tham số tính toán của vỏi với giá trị bình phương của chúng. Tuy nhiên ở các tài liệu [1,2...] các tác giả đã chứng minh rằng: trên thực tế

sự làm việc của vỏi chữa cháy thường xuyên làm việc giữa các lớp sức cản trung gian và giá trị của chúng có sự khác nhau đáng kể. Chính vì vậy yêu cầu cần phải xác định giá trị đặc thù độ chính xác của các thông số tổn thất cột áp trong đường vỏi và các đường ống trong hệ thống cung cấp nước chữa cháy và đánh giá độ sai lệch trên cơ sở kết quả thực nghiệm của hệ thống.

Mô hình thực nghiệm xác định các thông số tính toán tổn thất thủy lực của Hệ thống máy bơm - đường vỏi được mô tả trên hình 1.



Hình 1: Mô hình thiết bị thực nghiệm

Đường vỏi thực nghiệm dài 100m (6 cuộn) cho phép xác định độ chênh đủ lớn của áp suất đầu vào và áp suất đầu ra của đường vỏi. Để tăng độ chính xác của kết quả đo chúng ta có thể sử dụng các thiết bị đo áp suất bên ngoài với thang đo của đồng hồ đo các loại: 0 ÷ 2,5 KG/cm²; 0 ÷ 4 KG/cm²; 0 ÷ 6 KG/cm²; 0 ÷ 10 KG/cm². Thời gian đo trong khoảng 60 phút với nhiệt độ của môi trường được ghi theo kết quả đồng hồ đo nhiệt 10 ÷ 12°C.

Kết quả thực nghiệm đối với các loại vỏi chữa cháy chịu áp lực cao như: Loại vỏi được sản xuất bằng sợi hóa học; loại vỏi vải tráng cao su theo tiêu chuẩn của Nga TỶ 75.080.05.026-09 và vỏi sợi lanh tráng cao su theo tiêu chuẩn TỶ 17PCΦCP40-10257-82. Với các đường kính trong khác nhau. Từ các kết quả đo được trong thực nghiệm

và sử dụng các công thức sau để tính toán:

Công thức tính tổn thất cột áp: $k = \frac{P_1 - P_2}{\rho \cdot g} \cdot (m)$ (ở đây: P_1 ; P_2 – áp suất đo tại lối vào và lối ra của đường vỏi thực nghiệm, $[\rho]$ – khối lượng riêng của chất lỏng (kg/m³), g – gia tốc trọng trường (m/s²); Q – lưu lượng nước trong đường vỏi (l/s).

Để thuận tiện tính toán tổn thất cột áp chúng ta sử dụng công thức:

$$k = n \cdot S \cdot Q^2, (m), (1)$$

trong đó: n – số cuộn vỏi tính toán; $[S] = \frac{m}{l^5}$

*Thượng tá, Phó trưởng Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng, Trường Đại học PCCC

– sức cản của một cuộn vòi dài 20m; Để tính tổn thất theo sức cản riêng của 1m vòi ta sử dụng công thức:

$$h = A \cdot L \cdot Q^n, \text{ (m)} \quad (3)$$

trong đó: A – Sức cản của 1 m vòi (sức cản riêng); L – chiều dài đường vòi (m);

Từ công thức (1) và (2) ta rút ra:

$$h \cdot Q = A \cdot L \quad (3)$$

Các công thức tính toán sức cản của đường vòi và sức cản riêng của vòi theo điều kiện thực nghiệm được xác định theo bảng 1.

Để xây dựng các công thức thực nghiệm xác định sức cản (S và A) trong đường vòi trên cơ sở điều kiện làm việc của đường vòi

(sử dụng các loại ống vòi đường kính khác nhau: 13mm, 19mm, 22mm và không sử dụng ống). Giá trị áp suất đo lấy giá trị trung bình và xác định tỷ lệ giữa áp suất đầu vào, áp suất đầu ra của áp lực đường vòi thử nghiệm, được thể hiện tại cột 3, bảng 1.

Điều kiện làm việc khác nhau của đường vòi có ảnh hưởng tới độ lớn của một đơn vị sức cản thủy lực và là hàm số của lưu lượng ($S = f(Q)$ và $A = f(Q)$). Để xác định một giá trị cụ thể theo loại vòi với chất liệu khác nhau, tại các điểm đo khác nhau, chúng ta có thể xây dựng được phương trình của sự phụ thuộc: $S = a - bQ$ và $A = m - nQ$ với (a (m) và b (n) - hệ số đường tuyến tính của phương trình). Hệ số của đường tuyến tính phụ thuộc vào điều kiện thử nghiệm và sử dụng phương pháp bình phương nhỏ nhất trong tính toán.

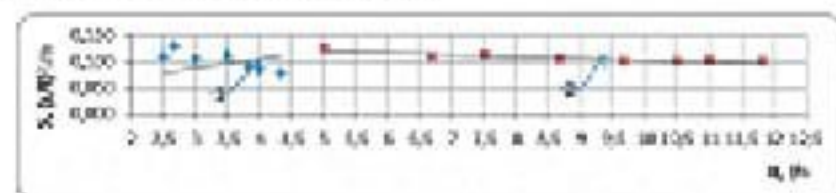
Số tt	Loại vòi và đường kính (mm)	Điều kiện thực nghiệm	Công thức tính $S = \frac{P_1 - P_2}{L} \cdot Q$	Công thức tính $A = \frac{S}{Q}$
1.	2.	3.	4.	5.
1	Vòi có cấu tạo đường kính $D_v = 31 \text{ mm}$	Dòng chảy qua Ống B, $d_v = 13 \text{ mm}$; $P_1 = 1,8 + 8,5 \text{ KG/cm}^2$; $\frac{P_1}{P_2} = 1,09 + 1,15$; $Q = 0,2 + 0,4 \text{ l/s}$	$S = 0,10011 - 1,67 \cdot 10^{-4} \cdot Q$	$A = 5,0310^{-4} - 8,30^{-9} \cdot Q$
2		Dòng chảy không qua ống $P_1 = 2 + 9,5 \text{ KG/cm}^2$; $\frac{P_1}{P_2} = 1,13 + 1,85$; $Q = 0,2 + 0,4 \text{ l/s}$	$S = 0,11431 - 1,4 \cdot 10^{-4} \cdot Q$	$A = 0,11431 - 1,4 \cdot 10^{-4} \cdot Q$
3	Vòi có cấu tạo đường kính $D_v = 31 \text{ mm}$	Lăng B, $d_v = 13 \text{ mm}$; $P_1 = 1,8 + 8,7 \text{ KG/cm}^2$; $\frac{P_1}{P_2} = 1,08 + 1,35$; $Q = 0,2 + 0,4 \text{ l/s}$	$S = 0,17638 - 2,227 \cdot 10^{-4} \cdot Q$	$A = 8,819 \cdot 10^{-4} - 1,113 \cdot 10^{-4} \cdot Q$
4		Dòng chảy không qua ống $P_1 = 1,1 + 5,5 \text{ KG/cm}^2$; $\frac{P_1}{P_2} = 4,4 + 5,3$; $Q = 0,2 + 0,4 \text{ l/s}$	$S = 0,13794 - 3,55 \cdot 10^{-4} \cdot Q$	$A = 6,897 \cdot 10^{-4} - 1,77 \cdot 10^{-4} \cdot Q$
5	Vòi có cấu tạo đường kính $D_v = 66 \text{ mm}$	Dòng chảy qua Ống A, $d_v = 19 \text{ mm}$; $P_1 = 1,75 + 3,1 \text{ KG/cm}^2$; $\frac{P_1}{P_2} = 1,21 + 1,35$; $Q = 0,2 + 0,4 \text{ l/s}$	$S = 5,342 \cdot 10^{-3} - 2,65 \cdot 10^{-4} \cdot Q$	$A = 2,671 \cdot 10^{-4} - 1,33 \cdot 10^{-4} \cdot Q$
6		Dòng chảy qua Ống A, $d_v = 22 \text{ mm}$; $P_1 = 1,5 + 7,4 \text{ KG/cm}^2$; $\frac{P_1}{P_2} = 1,6 + 2$; $Q = 0,2 + 0,4 \text{ l/s}$	$S = 4,811 \cdot 10^{-3} - 1,43 \cdot 10^{-4} \cdot Q$	$A = 2,405 \cdot 10^{-4} - 7,2 \cdot 10^{-5} \cdot Q$
7		Dòng chảy không qua ống $P_1 = 1,2 + 5,8 \text{ KG/cm}^2$; $\frac{P_1}{P_2} = 3,6 + 6,2$; $Q = 0,2 + 0,4 \text{ l/s}$	$S = 3,062 \cdot 10^{-3} - 3 \cdot 10^{-5} \cdot Q$	$A = 1,53 \cdot 10^{-4} - 2 \cdot 10^{-5} \cdot Q$
8	Vòi có cấu tạo đường kính $D_v = 77 \text{ mm}$	Dòng chảy qua Ống A, $d_v = 19 \text{ mm}$; $P_1 = 1,8 + 7,7 \text{ KG/cm}^2$; $\frac{P_1}{P_2} = 1,09 + 1,12$; $Q = 0,2 + 0,4 \text{ l/s}$	$S = 2,402 \cdot 10^{-3} - 1,11 \cdot 10^{-4} \cdot Q$	$A = 2,67 \cdot 10^{-4} - 1,3 \cdot 10^{-4} \cdot Q$
9		Dòng chảy qua Ống A, $d_v = 22 \text{ mm}$; $P_1 = 1,75 + 8,2 \text{ KG/cm}^2$; $\frac{P_1}{P_2} = 1,2 + 1,33$; $Q = 0,2 + 0,4 \text{ l/s}$	$S = 1,949 \cdot 10^{-3} - 5 \cdot 10^{-5} \cdot Q$	$A = 2,41 \cdot 10^{-4} - 7 \cdot 10^{-5} \cdot Q$
10		Dòng chảy không qua ống $P_1 = 1,3 + 5 \text{ KG/cm}^2$; $\frac{P_1}{P_2} = 2,4 + 3,3$; $Q = 0,2 + 0,4 \text{ l/s}$	$S = 1,547 \cdot 10^{-3} - 2,1 \cdot 10^{-4} \cdot Q$	$A = 1,531 \cdot 10^{-4} - 1,71 \cdot 10^{-4} \cdot Q$
11	Vòi có cấu tạo đường kính $D_v = 82 \text{ mm}$	Dòng chảy qua Ống A, $d_v = 19 \text{ mm}$; $P_1 = 1,5 + 7,6 \text{ KG/cm}^2$; $\frac{P_1}{P_2} = 1,5 + 1,8$; $Q = 0,2 + 0,4 \text{ l/s}$	$S = 9,97 \cdot 10^{-4} - 3,65 \cdot 10^{-4} \cdot Q$	$A = 4,985 \cdot 10^{-4} - 1,82 \cdot 10^{-4} \cdot Q$
12		Dòng chảy qua Ống A, $d_v = 22 \text{ mm}$; $P_1 = 1,3 + 6,5 \text{ KG/cm}^2$; $\frac{P_1}{P_2} = 2,3 + 3,2$; $Q = 0,2 + 0,4 \text{ l/s}$	$S = 9,452 \cdot 10^{-4} - 2,66 \cdot 10^{-4} \cdot Q$	$A = 4,726 \cdot 10^{-4} - 1,33 \cdot 10^{-4} \cdot Q$
13		Dòng chảy không qua ống $P_1 = 1,1 + 5,1 \text{ KG/cm}^2$; $\frac{P_1}{P_2} = 8,2 + 13,2$; $Q = 0,2 + 0,4 \text{ l/s}$	$S = 9,587 \cdot 10^{-4} - 2,37 \cdot 10^{-4} \cdot Q$	$A = 4,794 \cdot 10^{-4} - 1,19 \cdot 10^{-4} \cdot Q$
14	Vòi có cấu tạo đường kính $D_v = 77 \text{ mm}$	Dòng chảy qua Ống A, $d_v = 19 \text{ mm}$; $P_1 = 1,7 + 8,2 \text{ KG/cm}^2$; $\frac{P_1}{P_2} = 1,2 + 1,3$; $Q = 0,2 + 0,4 \text{ l/s}$	$S = 4,622 \cdot 10^{-3} - 2,16 \cdot 10^{-4} \cdot Q$	$A = 2,311 \cdot 10^{-4} - 1,08 \cdot 10^{-4} \cdot Q$
15		Dòng chảy qua Ống A, $d_v = 22 \text{ mm}$; $P_1 = 1,5 + 7,5 \text{ KG/cm}^2$; $\frac{P_1}{P_2} = 1,4 + 1,83$; $Q = 0,2 + 0,4 \text{ l/s}$	$S = 3,787 \cdot 10^{-3} - 9,9 \cdot 10^{-5} \cdot Q$	$A = 1,883 \cdot 10^{-4} - 5 \cdot 10^{-5} \cdot Q$
16		Dòng chảy không qua ống $P_1 = 1,1 + 5,9 \text{ KG/cm}^2$; $\frac{P_1}{P_2} = 3 + 7,5$; $Q = 0,2 + 0,4 \text{ l/s}$	$S = 3,893 \cdot 10^{-3} - 8,3 \cdot 10^{-4} \cdot Q$	$A = 1,947 \cdot 10^{-4} - 4,2 \cdot 10^{-5} \cdot Q$

Thông số kết quả đo từ thực nghiệm, được tính toán và thể hiện trên các đồ thị từ hình 2 đến hình 7.



Hình 2. Sự phụ thuộc giữa sức cản S và lưu lượng Q . Vòi sợi hóa học, đường kính $d = 51\text{mm}$. 1-♦ đồng chảy qua lăng B, đường kính $d = 13\text{mm}$; 2-■ Đồng chảy không qua lăng;

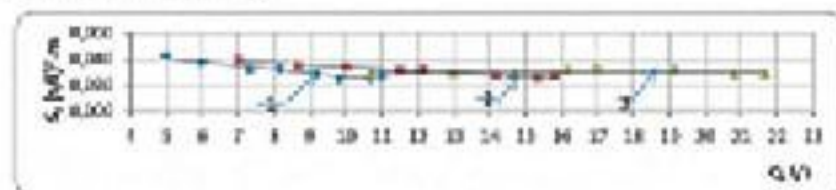
Sự phụ thuộc của đường kết quả 1, 2 được tính toán theo thứ tự công thức (1,2) bảng 1.



Hình 3. Sự phụ thuộc giữa sức cản S và lưu lượng Q . Vòi vòi trắng cao su, đường kính $d = 51\text{mm}$.

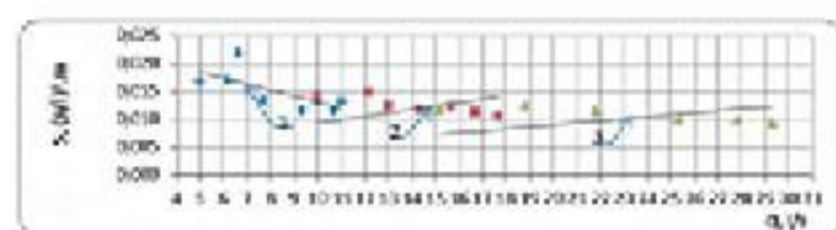
1-♦ đồng chảy qua lăng B, đường kính $d = 13\text{mm}$; 2-■ Đồng chảy không qua lăng;

Sự phụ thuộc của đường kết quả 1, 2 được tính toán theo thứ tự công thức (3,4) bảng 1.



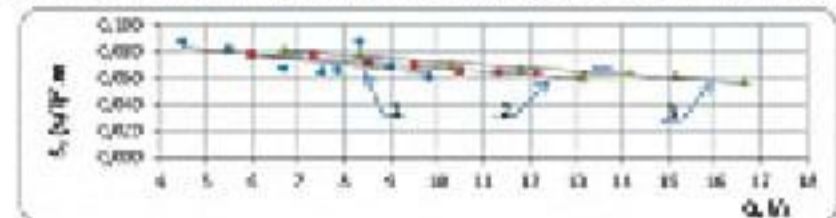
Hình 4. Sự phụ thuộc giữa sức cản S và lưu lượng Q . Vòi vòi trắng cao su, đường kính $d = 66\text{mm}$.

1-♦ đồng chảy qua lăng A, đường kính $d = 19\text{mm}$; 2-■ Đường kính 22mm; 3 - Δ Không qua lăng. Sự phụ thuộc của đường kết quả 1, 2, 3 được tính toán theo thứ tự công thức (5,6,7) bảng 1.



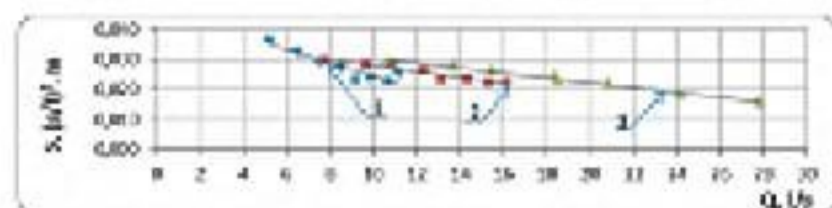
Hình 5. Sự phụ thuộc giữa sức cản S và lưu lượng Q . Vòi vòi trắng cao su, đường kính $d = 77\text{mm}$.

1-♦ đồng chảy qua lăng A, đường kính $d = 19\text{mm}$; 2-■ Đường kính 22mm; 3 - Δ Không qua lăng. Sự phụ thuộc của đường kết quả 1, 2, 3 được tính toán theo thứ tự công thức (8, 9, 10) bảng 1.



Hình 6. Sự phụ thuộc giữa sức cản S và lưu lượng Q . Vòi sợi lạnh trắng cao su, đường kính $d = 66\text{mm}$.

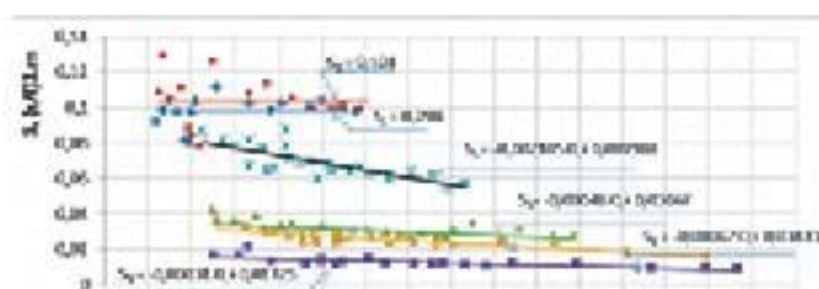
1-♦ đồng chảy qua lăng A, đường kính $d = 19\text{mm}$; 2-■ Đường kính 22mm; 3 - Δ Không qua lăng. Sự phụ thuộc của đường kết quả 1, 2, 3 được tính toán theo thứ tự công thức (11, 12, 13) bảng 1.



Hình 7. Sự phụ thuộc giữa sức cản S và lưu lượng Q . Vòi sợi lạnh trắng cao su, đường kính $d = 77\text{mm}$.

1-♦ đồng chảy qua lăng A, đường kính $d = 19\text{mm}$; 2-■ Đường kính 22mm; 3 - Δ Không qua lăng. Sự phụ thuộc của đường kết quả 1, 2, 3 được tính toán theo thứ tự công thức (14, 15, 16) bảng 1.

Từ kết quả thực nghiệm chúng ta thấy rằng đối với cùng một loại vòi, trong điều kiện làm việc khác nhau, trong suốt quá trình thử nghiệm đã xác định, sự chênh lệch sức cản thủy lực của chúng không đáng kể. Do vậy sự phụ thuộc giữa sức cản thủy lực (S) với lưu lượng dòng chảy của từng loại vòi được tính toán theo công thức chung tại bảng 2 và hình 8.



Hình 8. Sức cản thủy lực của vòi chữa cháy chịu áp lực cao.

S1 - Vòi hóa học, $d = 51\text{mm}$; S2-Vòi vòi trắng cao su, $d = 51\text{mm}$; S3 - Vòi vòi trắng cao su, $d = 66\text{mm}$; S4 - $\times$ Vòi vòi trắng cao su, $d = 77\text{mm}$; S5 - $\ast$ Vòi sợi lạnh trắng cao su, $d = 66\text{mm}$; S₆ - $\bullet$ Vòi sợi lạnh trắng cao su, $d = 77\text{mm}$

Bảng 2. Công thức để tính sức cản của vòi chữa cháy chịu áp lực cao

Số 1	Loại vòi	Đường kính, mm	Công thức chung tính [5] - MPa
1	Vòi hóa học	51	$S_1 = 0,0043$
2	Vòi vòi trắng cao su	51	$S_2 = 0,01209$
3	Vòi vòi trắng cao su	66	$S_3 = 0,0044 - 9,61 \cdot 10^{-4} Q$
4	Vòi vòi trắng cao su	77	$S_4 = 1,111 \cdot 10^{-4} - 3,119 \cdot 10^{-4} Q$
5	Vòi sợi lạnh trắng cao su	66	$S_5 = 0,009 - 1,1 \cdot 10^{-4} Q$
6	Vòi sợi lạnh trắng cao su	77	$S_6 = 0,0044 - 6,5 \cdot 10^{-4} Q$

Như vậy để xác định chính xác sức cản trong một cuộn vòi chữa cháy chịu áp lực cao, với các đặc điểm chất liệu sản xuất khác nhau, loại vòi khác nhau, trong tính toán chúng ta có thể sử dụng các công thức tính tại bảng 2.

Trên cơ sở bằng phương pháp thực nghiệm xác định các thông số sức cản thủy lực, độ nhám bên trong, đường kính trong ... của vòi chữa cháy chịu áp lực cao, giúp các nhà sản xuất tính toán lựa chọn chất liệu vào trong sản xuất. ■

ĐIỆN HẠT NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM

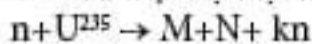
NGUYỄN QUANG AN*

Hiện nay, điện hạt nhân ở Việt Nam đang là vấn đề thu hút sự quan tâm của giới khoa học và đông đảo người dân. Trong các hội nghị khoa học cũng như trong các diễn đàn đều nổi lên hai luồng ý kiến trái chiều. Mọi người đều có thể nhận thấy lợi ích của điện hạt nhân là rất lớn, nhưng nếu xảy ra hậu quả thì cũng rất khủng khiếp. Đây cũng là một vấn đề đặt ra đối với công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong tương lai gần.

Một số thông tin về điện hạt nhân

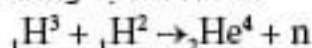
Năng lượng hạt nhân là năng lượng sản sinh ra trong các phản ứng hạt nhân. Có 2 loại phản ứng hạt nhân là phản ứng phân hạch và phản ứng nhiệt hạch.

Phản ứng phân hạch là phản ứng phá vỡ hạt nhân nặng thành các hạt nhân nhẹ hơn. Chẳng hạn như phản ứng phân hạch của U^{235} khi hấp thụ một hạt neutron:



Trong đó M và N là hai hạt nhân nhẹ hơn dưới nhiều dạng khác nhau.

Phản ứng nhiệt hạch là phản ứng tổng hợp các hạt nhân nhẹ thành hạt nhân lớn hơn. Chẳng hạn như phản ứng tổng hợp các đồng vị của Hidro:



Phản ứng nhiệt hạch chỉ diễn ra ở nhiệt độ rất cao và rất khó kiểm soát. Phản ứng này được sử dụng trong vũ khí hạt nhân (bom H) còn việc sử dụng trong mục đích hòa bình thì vẫn đang được nghiên cứu. Cho đến nay, tất cả các lò phản ứng hạt nhân đều sử dụng phản ứng phân hạch, với nhiên liệu chủ yếu là Urani và Plutoni.

Khi một hạt nhân U^{235} hấp thụ một hạt neutron sẽ bị vỡ thành hai mảnh và kèm theo vài hạt neutron khác. Các neutron này lại bắn phá các hạt nhân U^{235} khác, cứ như vậy sẽ gây ra phản ứng dây chuyền. Tuy nhiên, phản ứng dây chuyền chỉ xảy ra trong điều kiện nhất định do số neutron sinh ra bị mất đi do nhiều nguyên nhân.

Trong Urani thiên nhiên chứa 99,3% U^{238} , chỉ có 0,7% U^{235} . Hạt nhân U^{238} chỉ vỡ khi hấp thụ neutron nhanh (năng lượng lớn

hơn 1MeV). Hạt nhân U^{235} sẽ vỡ khi hấp thụ cả neutron chậm và neutron nhanh. Tuy nhiên, xác suất hấp thụ neutron chậm của U^{235} lớn hơn nhiều so với hấp thụ neutron nhanh.

Để tạo ra phản ứng dây chuyền trong các lò phản ứng hạt nhân người ta thường kết hợp hai biện pháp là làm giàu Urani và dùng chất làm chậm. Mục đích của việc làm giàu Urani là làm tăng hàm lượng U^{235} trong khối Urani. Khác với phản ứng trong bom nguyên tử, phản ứng trong các lò phản ứng diễn ra từ từ nên hàm lượng U^{235} không cần quá cao. Chất làm chậm dùng để làm cho năng lượng của neutron giảm đến mức trở thành neutron nhiệt, nhờ đó làm tăng khả năng hấp thụ neutron của U^{235} .

Hiện nay có rất nhiều kiểu lò phản ứng hạt nhân với những thể hệ khác nhau. Tuy vậy, các lò phản ứng đều có các bộ phận cơ bản sau:

Thanh nhiên liệu: nhiên liệu thường dùng trong các lò phản ứng hạt nhân là U^{235} , U^{233} , Pu^{239} . Trong đó phổ biến hơn cả là U^{235} với hàm lượng khác nhau.

Chất làm chậm: Có nhiệm vụ làm giảm năng lượng của các hạt neutron hình thành trong phản ứng dây chuyền. Chất làm chậm thường sử dụng là nước nhẹ (H_2O), nước nặng (D_2O) hoặc graphite (than chì).

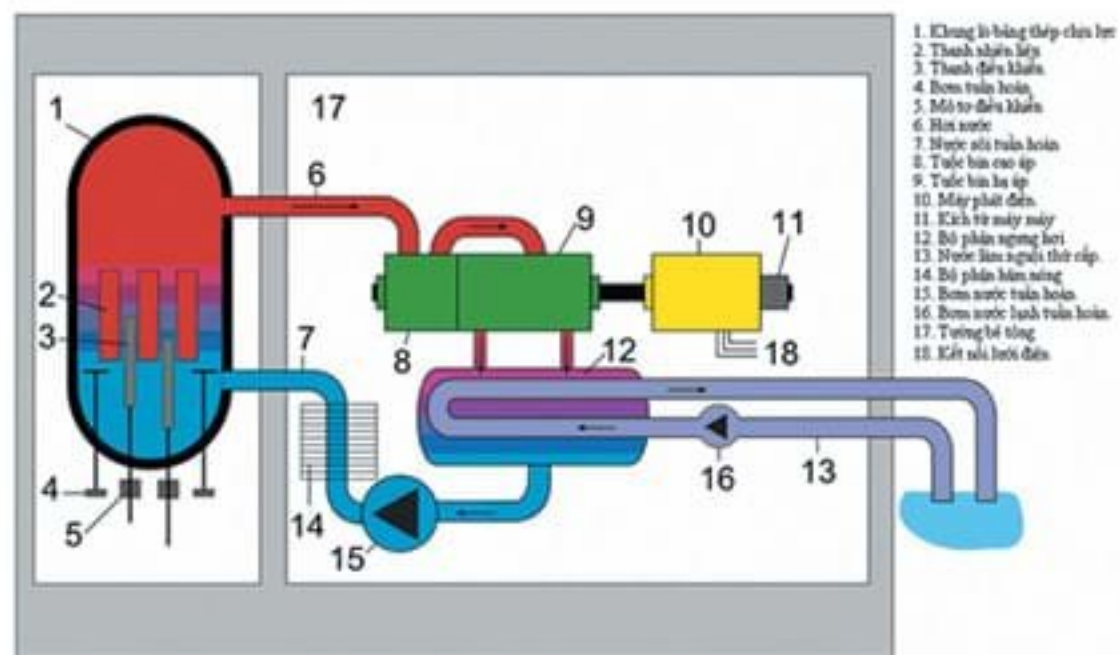
Chất phản xạ: Có nhiệm vụ làm tăng số lượng các hạt neutron trong vùng phản ứng, không cho các hạt neutron bắn ra ngoài, và làm các hạt neutron phân bố đều trong vùng phản ứng.

Thanh điều khiển: được làm bằng chất có khả năng hấp thụ neutron cao như Cadmi (Cd). Thanh điều khiển có thể di chuyển lên hoặc xuống để điều khiển tốc độ phản ứng và có thể làm ngừng phản ứng.

Chất truyền nhiệt: Truyền nhiệt năng từ vùng phản ứng ra ngoài. Chất truyền nhiệt có thể chạy trong các ống áp lực, hoặc trực tiếp chạy qua vùng phản ứng. Chất truyền nhiệt thông thường được sử dụng là nước, khí gas, hoặc kim loại nóng chảy (Natri).

Thông thường để đảm bảo an toàn, trong nhà máy điện hạt nhân sử dụng 2 đến 3 vòng truyền nhiệt để truyền nhiệt năng từ tâm lò phản ứng đến bộ phận tạo hơi.

Bao quanh vùng phản ứng là lớp vỏ bê tông dày, được gọi là lớp vỏ bảo vệ sinh học, có nhiệm vụ làm giảm cường độ các tia phóng xạ đến mức độ cho phép. Giữa lớp vỏ bảo vệ sinh học và lớp vỏ của lò phản ứng hạt nhân, thường có thêm một lớp vỏ bảo vệ "nóng", có nhiệm vụ giảm bớt cường độ các tia phóng xạ chiếu vào lớp bảo vệ sinh học.



Hình 1: Sơ đồ của một nhà máy điện hạt nhân

* Thượng tá, Phó trưởng Bộ môn Khoa học cơ bản Trường Đại học PCCC

Các thể hệ lò phản ứng hạt nhân

Lò hạt nhân thể hệ thứ I: Nhà máy điện hạt nhân đầu tiên AM-1 của Liên Xô cũ đưa vào hoạt động năm 1954. Tiếp đó là những lò như Shippingport của Mỹ; Dresden-1, Calder Hall-1, Magnox của Anh hay UNGG của Pháp. Phần lớn chúng đều đã hoặc đang được tháo dỡ do đã trở nên lỗi thời không còn hiệu quả cao và mức đảm bảo an toàn thấp. Nhà máy điện Chernobyl của Liên Xô cũ thuộc thể hệ này.

Thể hệ lò phản ứng thứ II: Thể hệ lò này có thể chia làm 4 nhóm chính là lò phản ứng nước nhẹ LWR (Light Water Reactor) sử dụng nước thông thường (H_2O hay "nước nhẹ") làm chất tải nhiệt và làm chậm neutron; lò phản ứng nước nặng CANDU (CANada Deuterium-Uranium reactor) sử dụng nước nặng (D_2O hay Deuterium) làm chất tải nhiệt và làm chậm neutron, đây là công nghệ được thiết kế và xây dựng đầu tiên tại Canada; lò phản ứng khí cải tiến AGR (Advanced Gas-Cooled Reactor) sử dụng khí CO_2 làm chất tải nhiệt và graphit để làm chậm neutron, các nhà máy sử dụng công nghệ này hiện chỉ còn hoạt động ở Vương quốc Anh. Cùng sử dụng graphit để làm chậm neutron nhưng dùng nước nhẹ để tải nhiệt là công nghệ lò RBMK (Reaktor bolshoy moshchnosti kanalniy) của Liên Xô cũ. Bản thân nhóm lò phản ứng nước nhẹ cũng lại được chia thành hai nhánh nhỏ hơn là lò phản ứng nước sôi BWR (Boiling Water Reactor) và lò phản ứng nước áp lực PWR (Pressurized Water Reactor hay lò VVER (Vodo-Vodyanoi Energetichesky Reactor) của Nga. Công nghệ lò BWR được Công ty General Electric (GE) của Hoa Kỳ bắt đầu triển khai thiết kế và xây dựng từ thập niên 1950, công nghệ này chỉ sử dụng duy nhất một vòng nước làm mát theo đó nhiệt từ lò phản ứng trực tiếp làm sinh hơi nước để quay tuốc-bín phát điện. Công nghệ lò BWR được ứng dụng ở nhà máy điện Fukushima ở Nhật Bản.

Thể hệ lò phản ứng thứ III và III+: Bắt đầu được một số nước có công nghiệp điện hạt nhân tiên tiến như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Pháp, Liên bang Nga phát triển. Thể hệ III+ là thể hệ lò phản ứng được trang bị những cải tiến về tính kinh tế và mức độ an toàn cao hơn thể hệ III. Trong số các công nghệ lò thuộc thể hệ

thứ III/III+ thì hiện 4 lò phản ứng sử dụng công nghệ lò ABWR đã đi vào hoạt động tại Nhật Bản, một số lò sử dụng công nghệ EPR, AP1000, APR1400, APWR1700 và VVER1200 đang được xây dựng còn các công nghệ khác mới chỉ dừng lại trên bản vẽ. Đặc điểm của công nghệ lò phản ứng thuộc thể hệ thứ III/III+ là những cải tiến mang tính cách mạng đối với mọi khía cạnh của lò phản ứng từ độ an toàn, tính kinh tế, điều kiện xây dựng, vận hành cho tới tăng tính ổn định cho hoạt động của lò.

Để tăng tính an toàn, thể hệ lò phản ứng thứ III/III+ sử dụng vỏ bảo vệ kép, có thể đứng vững kể cả trong trường hợp bị máy bay đâm vào. Bên cạnh đó, thể hệ lò phản ứng thứ III/III+ còn được trang bị thêm hệ thống điều khiển kỹ thuật số, các hệ thống bảo vệ bổ sung trong đó có cơ cấu bảo vệ dây lò trong trường hợp lõi lò bị nóng chảy và các hệ thống an toàn thụ động.

Thể hệ lò phản ứng thứ IV: Đang được một số quốc gia nghiên cứu nhằm tăng cường hơn nữa tính bền vững của công nghệ lò, cải thiện hiệu quả sử dụng nguyên liệu và giảm thiểu vấn đề chất thải phóng xạ. Trong tương lai gần, những công nghệ lò phản ứng mới với công nghệ mang tính đột phá sẽ được phổ biến rộng rãi để đem lại điện hạt nhân cho các quốc gia với giá thành rẻ hơn và độ tin cậy cao hơn.

Tương lai và rủi ro với điện hạt nhân

Hiện nay, dư luận rất quan tâm đến vấn đề an toàn của điện hạt nhân. Loài người không thể quên thảm họa tại nhà máy điện hạt nhân Chernobyl năm 1986, và gần đây nhất là sự cố ở nhà máy điện Fukushima sau thảm họa sóng thần ở Nhật Bản.

Công nghệ lò phản ứng hạt nhân thể hệ mới ngày càng được cải tiến với độ an toàn cao hơn nhiều. Tuy vậy cũng không thể chắc chắn rằng các công nghệ mới là đảm bảo an toàn tuyệt đối.

Mặc dù sử dụng điện hạt nhân còn tiềm ẩn yếu tố rủi ro nhưng với nhu cầu sử dụng điện ngày càng tăng thì điện hạt nhân vẫn là sự lựa chọn tối ưu.

Xét về yếu tố môi trường thì điện hạt nhân ít gây tác hại hơn. Mặc dù điện hạt nhân có thải một lượng chất thải phóng xạ nguy hiểm nhưng tác hại của nó còn nhỏ hơn nhiều so với hàng tỷ tấn khí thải mà

các nhà máy nhiệt điện thải ra môi trường, mặt khác người ta vẫn xử lý được các chất thải phóng xạ với chi phí không quá lớn.

Nếu so sánh với thủy điện thì điện hạt nhân ít ảnh hưởng đến môi trường sinh thái hơn vì nó chiếm diện tích nhỏ hơn rất nhiều. Nhà máy Điện Fukushima I (vừa bị sự cố tại Nhật) có công suất 4,7 GW chỉ chiếm diện tích khoảng 1km². Trong khi đó Nhà máy Thủy điện Hòa Bình chỉ có công suất khoảng 2GW có diện tích mặt hồ khoảng 80km²; công trình thủy điện Tam Hiệp ở Trung Quốc (lớn nhất thế giới) có công suất khoảng 18GW có diện tích mặt hồ khoảng 13000km². Đập Tam Hiệp được xem là niềm tự hào của người Trung Quốc thì cũng đang bị xem là hiểm họa đối với hàng triệu người dân và hệ sinh thái của cả vùng rộng lớn xung quanh.

Xét về giá thành thì điện hạt nhân cần vốn đầu tư ban đầu khá lớn, nhưng giá thành tính trên mỗi kWh điện thì lại rẻ hơn so với cả nhiệt điện và thủy điện.

Lợi ích của điện hạt nhân thì đã rõ, nhưng những điều người ta lo ngại thì cũng hoàn toàn có cơ sở. Tuy nhiên, ngoài thảm họa Chernobyl thì các sự cố khác ở các nhà máy điện hạt nhân trên thế giới đều chưa gây ra thảm họa lớn nào. Các sự cố chủ yếu là sự cố rò rỉ chất phóng xạ và đó chính là mối lo hàng đầu hiện nay.



Hình 2: Sơ đồ phối cảnh nhà máy điện hạt nhân đầu tiên ở Việt Nam

Trong khi Việt Nam đang triển khai dự án điện hạt nhân ở Ninh Thuận thì vẫn còn nhiều vấn đề cấp bách đang đặt ra. Trong đó có vấn đề về nhân lực mà lực lượng phòng cháy chữa cháy không thể đứng ngoài cuộc. ■

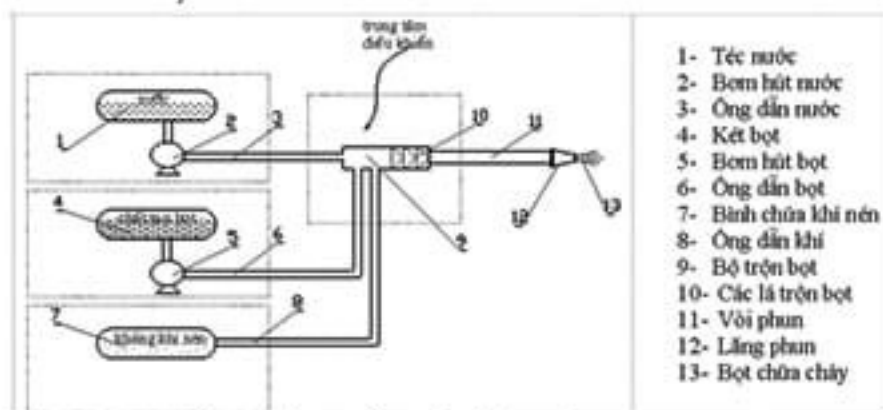
HỆ THỐNG TRỘN BỌT HÒA KHÔNG KHÍ CÓ SỬ DỤNG KHÍ NÉN 80-40-E WATEROUS

ThS. TRẦN ĐỨC HOÀN*
KS. PHÙNG MẠNH HÙNG**

Với khả năng bay hơi và hấp thụ nhiệt cao, nước luôn là chất chữa cháy thông dụng để chữa cháy các đám cháy chất rắn. Tuy nhiên, do sức căng bề mặt của nước lớn, khả năng bám dính thấp nên chỉ có 10 ÷ 20% lượng nước phun vào đám cháy tham gia vào hoạt động chữa cháy, 80 ÷ 90% còn lại sẽ chảy ra đất. Vì vậy, cần phải làm giảm sức căng bề mặt, tăng khả năng thẩm thấu và tăng độ nhớt cho nước. Điều này có thể đạt được bằng nhiều cách, bao gồm cả việc sử dụng bọt hòa không khí có bội số nở thấp.

Hệ thống trộn bọt hòa không khí có sử dụng khí nén (80-40-E WATEROUS) là một giải pháp thay thế hiện đại đối với các phương tiện truyền thống được sử dụng để tạo ra bọt và cung cấp bọt có bội số nở thấp để chữa cháy, đây là hệ thống đã được ứng dụng để chữa cháy các tàu Hải quân Anh trong thế chiến thứ 2 thuộc những năm 60 của thế kỷ trước và trở nên phổ biến đối với các nước có nền công nghiệp tiên tiến trên thế giới, tuy nhiên cho đến nay Việt Nam vẫn chưa được nghiên cứu và áp dụng.

Cấu tạo và nguyên lý làm việc của hệ thống trộn bọt (80-40-E WATEROUS):



Hình 1: Sơ đồ nguyên lý của hệ thống trộn bọt 80-40-E WATEROUS

80-40-E WATEROUS một hệ thống kết hợp bao gồm ba yếu tố chính: máy bơm, máy nén khí, hệ thống định lượng và pha trộn bọt. Chất tạo bọt, không khí, nước được trộn trực tiếp với nhau và tạo thành bọt hòa không khí có bội số nở thấp ngay trong hệ thống ống dẫn. Quản lý quá trình pha trộn là một thiết bị đặc biệt - bộ điều khiển, được thiết lập và duy trì tự động bằng cách cảm biến áp lực bơm, nồng độ của chất tạo bọt và bội số nở của bọt.

Với hệ thống 80-40-E WATEROUS bọt thu được sẽ có khả năng kết dính cao, ứng dụng hiệu quả trong việc chữa cháy các đám cháy chất rắn.

80-40-E WATEROUS là một bộ phận độc lập có thể được lắp trên máy bơm chữa cháy (hình 2) hoặc lắp trên xe chữa cháy được hoạt động thông qua bộ trích công suất (hình 3).

Lưu lượng phun nước từ khoảng 130 lít/phút cho các hệ thống di động và khoảng 7500 lít/phút cho các hệ thống không có động cơ



Hình 2:
Máy bơm chữa cháy bọt có sử dụng
khí nén



Hình 3:
Hệ thống trộn bọt lắp trên xe chữa cháy

với từ 0,9m³/phút đến 5,6m³/phút không khí tương ứng.

Theo kết quả nghiên cứu bằng lý thuyết và thực hành của trung tâm nghiên cứu thuộc công ty Odin Foam Company, Hale and Darley, sau đó là Công ty Waterous (Mỹ) thì việc ứng dụng hệ thống trộn bọt có sử dụng khí nén 80-40-E WATEROUS có ưu điểm vượt trội so với các hệ thống trộn bọt thông thường, cụ thể:

- Sử dụng 80-40-E WATEROUS sẽ tiết kiệm hơn 50% lượng nước yêu cầu để chữa cháy cho một đám cháy.
 - Trọng lượng của các cuộn vòi bằng khoảng 50% trọng lượng của vòi phun nước theo tiêu chuẩn, do đó rất thuận tiện cho việc triển khai đội hình chữa cháy.
 - Khoảng cách phun bọt so với nước không giảm, nếu ở cùng một tốc độ dòng chảy thậm chí còn cao hơn so với nước. Điều này là do tác động của dòng chảy bọt khí nén tại lõi ra vòi phun và hệ số ma sát thấp hơn của dung dịch bọt.
 - 80-40-E WATEROUS sử dụng thích hợp nhất trong trường hợp chữa cháy ở các khu vực hạn chế về nguồn nước hoặc trong trường hợp sử dụng nước có thể gây hư hỏng hoặc thiệt hại về tài sản.
 - Chữa cháy các tòa nhà cao tầng và các thiết bị máy móc và phương tiện giao thông vận tải.
 - Đây là phương tiện có thể cung cấp khí sạch cho các phương tiện phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn.
- Với những tính năng ưu việt kể trên, lực lượng PCCC&CNCH có thể xem xét, nghiên cứu và đưa công nghệ tạo bọt hòa không khí có sử dụng khí nén 80-40-E WATEROUS vào ứng dụng tại Việt Nam. ■

*Đại úy, Giảng viên Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC, Trường Đại học PCCC

**Trung úy, Giảng viên Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC, Trường Đại học PCCC

[illegible]

38

BƠM NỔ CHỮA CHÁY FVN 13F

THỤC ANH



Bơm nổi là thiết bị chữa cháy đặc biệt thích hợp với những khu vực có nguồn nước tự nhiên hoặc có mặt nước.

Sau hơn ba năm nghiên cứu, thiết kế và sản xuất thử, vào đúng dịp kỷ niệm 38 năm ngày thống nhất đất nước 30/4/2013, Công ty TNHH Động Lực (DOL) tại KCN Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh đã xuất xưởng lô máy bơm nổi chữa cháy đầu tiên có ký hiệu FVN 13F.

Bơm nổi chữa cháy FVN 13F sử dụng động cơ Honda GXV 390 có công suất danh định 13 HP và đầu bơm FVN 13. Lưu lượng lớn nhất mà FVN 13F đạt được là 1.500 lít/phút, áp suất nền cao nhất của FVN 13F là 08bar.

FVN 13F có những ưu điểm vượt trội so với một số loại bơm nổi hiện có trên thị trường là sử dụng động cơ 4 kỳ của Honda, đây là hãng sản xuất động cơ uy tín toàn cầu hiện đã có mạng lưới đại lý rộng khắp tại Việt Nam nên vấn đề chất lượng và dịch vụ hậu mãi là điều mà khách hàng không phải lo nghĩ. Hơn nữa, thực tế đã cho thấy động cơ Honda 4 kỳ luôn mạnh mẽ và tin cậy. Ngoài ra, FVN 13F còn có hệ thống ga tự động, ưu điểm này là rất quan trọng khi bơm hoạt động trên mặt nước.

Việc thiết kế sản xuất thành công bơm nổi chữa cháy FVN 13F được đánh giá là một bước ngoặt quan trọng đối với thị trường bơm

Một trong những ưu điểm lớn nhất của bơm nổi chữa cháy là triển khai chữa cháy rất nhanh do nổi trên mặt nước nên thời gian hút có thể coi bằng không, vì thế ngay lập tức kể từ thời điểm thả bơm xuống mặt nước thì tại họng phun của bơm đã có nước áp suất cao để dập lửa. Ưu điểm kế tiếp của bơm nổi chữa cháy là có thể sử dụng nguồn nước cạn để dập lửa hoặc tiếp nước cho xe chữa cháy.



nổi chữa cháy trong nước vì từ trước đến nay khách hàng có nhu cầu phải mua bơm nổi chữa cháy nhập khẩu giá cao lại tốn ngoại tệ và đôi khi không đảm bảo về xuất xứ, đặc biệt rất khó khăn về phụ tùng thay thế.

Được biết, giá bơm nổi chữa cháy FVN 13F chỉ tương đương 60% giá các loại bơm nổi cùng loại nhập khẩu. Hơn nữa, nhằm hỗ trợ người sử dụng, Công ty TNHH Động Lực quyết định bán 100 máy bơm nổi FVN 13F đầu tiên với giá khuyến mãi giảm thêm 10% và thời gian bảo hành lên đến 3 năm. ■



MÁY BAY CHỮA CHÁY CÓ TỪ BAO GIỜ ?

ThS. NGUYỄN ĐỨC ÁNH*
ThS. NGÔ THỊ HỒNG HẠNH**

Vào năm 1956, một đội máy bay được trang bị với các thùng nước 100 gallon và các cửa van đặc biệt đã thử nghiệm cứu chữa 23 đám cháy ở California. Những máy bay này đã thả xuống 123.000 gallon nước hay các chất hòa học chữa cháy (Sodium calcium borate). Sau đó, máy bay với thùng nước 400 gallon tiếp tục được thử nghiệm trong các đám cháy thực. Chỉ trong năm 1958, 2 triệu gallon chất chữa cháy đã được thả xuống từ máy bay. Công tác chữa cháy từ máy bay của Cục Kiểm lâm Hoa Kỳ đã luôn thu hút được sự chú ý của toàn thế giới.

Đầu thập kỷ 20 của thế kỷ 19, một số nhân viên kiểm lâm hình thành ý tưởng nhảy dù chữa cháy, nhưng mãi đến năm 1939 khi máy bay và trang thiết bị chữa cháy có nhiều cải tiến, điều này mới thực sự được tiến hành. Năm đó, những cuộc nhảy dù thử nghiệm của các chiến sỹ Cục Kiểm lâm Hoa Kỳ cho thấy rằng chiến sỹ chữa cháy có thể tiếp đất an toàn trong tất cả các khu rừng có cây gỗ nếu họ có đủ trang thiết bị và trang phục bảo hộ. Ngày 12 tháng 7, lần đầu tiên hai chiến sỹ chữa cháy đã nhảy dù xuống một đám cháy rừng tại khu rừng quốc gia Nezperce gần Martin Creek ở Montana. Nhờ đó sau hai giờ, ngọn lửa đã bị dập tắt trước khi chúng có cơ hội cháy lan trên diện rộng.

Năm 1929, một đội chữa cháy rừng cần thêm trang thiết bị. Không có cách nào để họ nhận trang thiết bị và dụng cụ chữa cháy từ mặt đất. Người chỉ huy chữa cháy đã nảy ra một ý tưởng "thả trang thiết bị từ máy bay bay thấp". Đó là ý tưởng tuyệt vời. Rìu, xẻng, bơm khiêng tay đã được máy bay thả xuống. Công việc thả trang thiết bị và dụng cụ chữa cháy từ độ cao ngọn cây được tiếp tục vài năm sau đó. Để bảo vệ trang thiết bị khỏi bị hư hỏng sau khi thả xuống, người ta phải thiết kế các thiết bị bảo vệ nhưng chúng khá tốn kém và cồng kềnh. Sau đó vào cuối những năm 1930 người ta sử dụng dù vải để bảo vệ các trang thiết bị. Đó là sự lựa chọn tuyệt vời và kinh tế. Ngày nay, những chiếc dù với màu sắc khác nhau cho biết loại trang thiết bị được thả xuống. Tất cả các trang thiết bị, dụng cụ đều có thể thả xuống từ máy bay một cách an toàn nhờ có những chiếc dù này.

Mặc dù mục đích chính của chương trình "tấn công từ trên

không" là phát hiện các đám cháy và chữa cháy, nhưng hoạt động cứu hộ, cứu nạn cũng là công việc quan trọng. Những máy bay chữa cháy nhỏ có thể chở 2 hay 3 người bị thương trong ca-bin. Một số máy bay chữa cháy còn được trang bị thiết bị cứu hộ khi máy bay không cần hạ cánh. Máy bay của Cục Kiểm lâm đã cứu được nhiều người bị thương, lạc đường, thợ săn bị ốm, người leo núi và lính chữa cháy.

Với mục tiêu ngày càng hoàn thiện công năng của máy bay chữa cháy, các hướng nghiên cứu chính về máy bay chữa cháy hiện nay chủ yếu nhằm vào việc tối ưu hoá các hệ thống điều khiển và thiết kế các bộ điều khiển thích nghi có thể tự động điều chỉnh các thông số đầu ra khi các yếu tố đầu vào thay đổi như: tốc độ gió, điều kiện địa hình, hình dạng và diện tích đám cháy ... để có thể phun nước và hoá chất từ trên cao vào các đám cháy rừng được hiệu quả nhất với lượng chất chữa cháy hạn chế mà nó mang được (từ 4 đến 9m³ nước)... Ngoài ra, đối với các toà nhà siêu cao tầng, việc trực thăng chữa cháy có thể bay tại chỗ phun nước qua các cửa kính cũng có ý nghĩa rất quan trọng khi mà các loại phương tiện khác không thể tiếp cận trên các tầng cao.

Bài học từ công tác chữa cháy rừng và các nhà cao tầng ở Việt Nam cho thấy việc trang bị máy bay chữa cháy là rất cần thiết, không chỉ là vấn đề hiện đại hoá lực lượng PCCC&CHCN mà đó chính là đòi hỏi tất yếu của công tác đảm bảo an toàn PCCC&CHCN. Nhận thức sâu sắc vấn đề trên, vừa qua UBND TP Hồ Chí Minh đã phê duyệt dự án quy hoạch ngành PCCC trên địa bàn thành phố đến năm 2025, theo đó từ năm 2016 đến 2025 sẽ trang bị 06 máy bay chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn cho Sở Cảnh sát PCCC. Trước cơ hội và thách thức mới, ngay từ bây giờ chúng ta cần xây dựng kế hoạch, chuẩn bị nhân lực và các điều kiện đảm bảo nhằm khai thác có hiệu quả loại phương tiện này. ■

*Thiếu tá, Phó Trưởng khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC, Trường Đại học PCCC

**Đại úy, Phó Trưởng Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học PCCC

Không phải ngẫu nhiên mà khi nhắc tới cụm từ “Đất thép Thành đồng” rất nhiều người trong chúng ta lại nghĩ ngay đến địa danh Củ Chi. Cùng với cả nước, quân và dân trên mảnh đất anh hùng này đã bước qua thời kỳ gian khó, đau thương nhưng cũng rất đổi hào hùng, oanh liệt. Để rồi, người và đất nơi đây đã đi vào lịch sử, cùng với “Nước Việt Nam từ máu lửa, Rũ bùm bùng dậy sáng lửa” như nhà thơ Nguyễn Đình Thi đã từng thốt lên trong tác phẩm Đất Nước với mạch cảm xúc vỡ òa!



Đi trên đất thép...

Ghi chép của HẠNH DUNG

Trước đó, tôi cũng đã có khá nhiều dịp đến công tác tại Củ Chi. Thế nhưng, chuyến đi về nguồn cùng với khối đoàn thể Phòng Công tác chính trị và Công tác quần chúng, Sở Cảnh sát PG&CC Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra vào dịp kỷ niệm 38 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước vừa qua, đã để lại trong tôi thật nhiều suy nghĩ, ấn tượng, tình cảm cũng như cảm giác bằng khoáng lạ thường về mảnh đất giàu truyền thống cách mạng này. Bởi lẽ, trong chuyến đi ấy, tôi đã được tham gia vào nhiều hoạt động hết sức thiết thực và ý nghĩa. Những hoạt động ấy, đối với tôi, tất cả đều mang tính chất của cái gọi là “lần đầu tiên”.

Đã không ít lần nghe nói về Đền Bến Dược, nhưng mãi đến tận ngày hôm ấy, tôi mới được chính thức đặt chân đến viếng thăm và tận tay mình dâng lên một nén hương với tấm lòng thành kính nhất. Giữa bốn bức tường uy nghiêm, khắc đầy tên tuổi những người con ưu tú của Đất nước,

trước anh linh của Bác Hồ kính yêu cũng không biết bao nhiêu trang liệt sỹ oai hùng, trong phút mặc niệm linh thiêng, tôi bỗng nghe lòng mình xúc động và bất giác nơi khóe mắt chợt thấy cay cay. Ôi, nguồn cội là đây, khôn xiết nổi tự hào!

Địa đạo Củ Chi, chính là địa chỉ “đỏ” mà bấy lâu tôi hằng ao ước được đến thăm dù chỉ một lần. Hôm nay, tất cả đã hiện ra trước mắt tôi, xác thực một cách vừa lạ lẫm nhưng cũng lại vừa rất thân quen đến lạ kỳ. Tôi chăm chú lắng nghe, say sưa như muốn nuốt từng lời, từng câu, từng chữ vào trong tâm trí. Để rồi, khi chất giọng ngọt ngào của hướng dẫn viên chưa kịp dứt hẳn, chúng tôi đã hào hứng như “Nai về suối cũ”, chúi tọt xuống địa đạo. Ở bên trong không gian huyền thoại ấy, tôi ngỡ như mình đang được ôm trọn, được vuốt ve, được vỗ về bởi một vòng tay ấm áp, vô hình của các thế hệ cha anh. Và từ lòng đất mẹ thiêng liêng, tôi như nghe văng vẳng tiếng nói, nhịp tim, hơi thở, bước chân của tiền nhân vọng về hiển hòa mà sâu lắng. Hai đợt chúi hăm

với tổng chiều dài vào khoảng 190m, ở tư thế khom người và chỉ được tiến liên tục về phía trước, trong vòng 10 phút, sức lực của tôi tưởng chừng như là cạn kiệt. Lưng đau, chân tay mỏi nhừ, mạch đập gấp gáp, mồ hôi đầm đìa, thấm ướt cả quần phục... Đó chính là trạng thái của tôi sau khi trải qua hành trình khám phá “pháo đài bất khả xâm phạm” dưới lòng đất. Nơi mà xưa kia, trong điều kiện, hoàn cảnh khắc nghiệt hơn đến vạn lần, lớp lớp người Việt Nam yêu nước đã sống, đã trường kỳ chiến đấu, chiến thắng trước sự ngỗ ngược đến vô vọng của bọn xâm lăng. Thế mới thấy, mới biết, mới càng thêm quý, thêm yêu, thêm nể phục bản lĩnh, ý chí, sự kiên trì, đức hy sinh cũng như trí thông minh của dân tộc ta trong việc vận dụng nghệ thuật quân sự một cách tài tình, khéo léo và đầy sáng tạo.

Cô người bảo rằng: thăm khu di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi mà không ăn được món khoai mì luộc chấm với muối mè thì xem như là “Đi chưa đến nơi, về chưa đến

Cuộc sống của con người từ bao đời nay luôn gắn liền với lửa. Lửa có mặt trong mọi hoạt động của cuộc sống và đã trở thành một biểu tượng trong đời sống tinh thần của nhân loại nói chung và của người Việt Nam nói riêng. Nghĩa sơ khai của từ “lửa” là sự đốt cháy phát ra đồng thời ánh sáng, hơi ấm và sức nóng... Tuy nhiên, do đặc điểm của lửa rất gắn gũi với cuộc sống, với khát vọng và tình yêu của con người nên trong thực tế sử dụng, lửa mang nhiều nghĩa ẩn dụ rất độc đáo và từ lâu đã trở thành một biểu tượng quen thuộc trong văn hoá Việt Nam.

Như bao con người tồn tại ở các vùng miền khác nhau trên trái đất này, con người Việt Nam cũng được hưởng nhiều ân huệ từ lửa. Người ta sống nhờ lửa (lửa làm chín thức ăn, lửa xua đi cái giá lạnh, lửa bảo vệ con người trước thú dữ...). Người ta yêu bằng lửa - lửa tình, tình yêu quê hương đất nước, tình yêu trai gái. Và khi chết, con



BIỂU TƯỢNG LỬA

TRONG VĂN HOÁ DÂN GIAN VIỆT NAM

người ta cũng không thể thiếu lửa. Nhiều người Việt Nam sống cả đời chỉ chăm chút sao cho sau này chết đi có người hương khói. Trong phong tục tổ chức lễ tang của người Việt chúng ta thấy không thể không có lửa (lửa của nhang khói, lửa của đèn nến). Sự hiện diện của người thân yêu đã khuất trong mỗi mái ấm gia đình là bàn thờ. Những người còn sống thể hiện sự tưởng nhớ người đã khuất bằng việc thắp hương, không để “hương tàn khói lạnh”... Như thế, còn lửa là còn sự sống, còn tình yêu, khi đã “tắt lửa lòng” cũng là khi người ta đã tuyệt tình cạn nghĩa. Người ta thắp lửa là muốn thắp lên sự sống, và tất nhiên người thắp lửa bao giờ cũng rất được trân trọng. Theo GS. Trần Ngọc Thêm: Truyền thống tinh thần Việt Nam coi trọng ngôi nhà, coi trọng cái bếp và dẫn đến coi trọng phụ nữ. Sự coi trọng này không phải không liên quan đến vai trò “nồi lửa”, “thắp lửa” của người phụ nữ. Ngày nay, người ta vẫn nói đến vai trò “giữ lửa” của người phụ nữ

trong gia đình như một vai trò quan trọng nhất.

Cũng như nhiều dân tộc trên thế giới, người Việt Nam có tục thờ thần lửa. Nói cách khác, lửa là thần thánh, là lực lượng siêu nhiên. Rất nhiều các dân tộc ở Việt Nam có tục thờ thần lửa mặc dù cách thức và mức độ thể hiện có khác nhau. Có những dân tộc thờ lửa quanh năm nhưng không có lễ cúng dành riêng cho thần lửa vào dịp Tết, trong khi một số dân tộc khác thì Lễ, Tết luôn gắn liền với nghi thức thờ thần lửa. Dân tộc Dao ở Hà Giang mở đầu cho ngày Tết âm lịch của mình bằng nghi lễ cúng thần lửa. Người Pà Thẻn ở Tuyên Quang cũng có tục nhảy lửa vào tháng Giêng. Các dân tộc ở Tây Nguyên rất coi trọng vai trò của thần lửa, trước đây đã từng có vùng Hòa Xã do vua lửa cai trị. Người Ca Dong thờ bếp thiêng ở trong buồng kín, bảo vệ cẩn mật, xem thần lửa như người chăm lo cho sự sống gia đình. Người Ê Đê và Mông xem lửa là vị thần may mắn

luôn bảo vệ con người. Dân tộc Kinh cũng thờ thần lửa. Người Kinh gọi thần lửa là ông Táo. Trong cổ ngữ Việt Mường, tiếng “táo” có nghĩa gốc là “tả”, dùng để chỉ các vị thần thuộc dòng lửa (như Tả Cẩn, Tả Cai...). Cứ mỗi dịp Tết đến, vào ngày 23 tháng Chạp, các gia đình người Việt lại làm lễ cúng ông Táo một cách thành kính.

Trong đời sống tâm linh người Việt, lửa còn có ý nghĩa như là cầu nối, là phương tiện vận chuyển từ thế giới người sống sang thế giới người chết. Điều này được thể hiện rất rõ nét trong nghi thức dâng hương (thắp hương, đốt hương) của người Việt. Người Việt tin rằng nhen hương khi đốt lên (có lửa) như một nhịp cầu vô hình nối kết hai thế giới hữu hình và vô hình với nhau. Ngày giỗ, ngày Tết, bàn thờ không thể không có lửa đèn, khói nhang. Chỉ khi thắp lửa đèn, khi dâng hương, người Việt mới khấn vái, cầu mong gia tiên phù hộ độ trì, thành kính mời ông bà, ông vải về ăn cỗ cúng và tin rằng tấm lòng thành kính

của người thấp hương sẽ quện theo làn khói thơm hương về cõi thiêng liêng.

Cũng trong đời sống tâm linh, tín ngưỡng của người Việt, lửa còn có sức mạnh xua đuổi tà khí - lửa tẩy uế. Ý nghĩa này thể hiện trong những phong tục như: đốt vía, xua đuổi tà ma, âm khí. Người đi chợ gặp người mà họ cho là có vía xấu, họ châm lửa đốt giấy hoặc rơm rạ để "vía lành ở lại, vía dữ bay đi". Người mới chuyển đến nơi ở mới thường đốt một đồng lửa to trong nhà để xua đuổi không khí lạnh lẽo cũng là tạo hơi ấm, khơi thấp lên sức sống mới cho ngôi nhà.

Lửa đã được người tiền sử phát hiện ra cách đây nhiều nghìn năm. Sự phát hiện ra lửa và sử dụng lửa cho mục đích của cuộc sống được coi là một bước tiến quan trọng trong văn minh của loài người. Nhờ có lửa, con người dần biết ăn chín, uống sôi, biết dùng lửa để sưởi ấm, xua côn trùng, thú dữ... Cũng nhờ có lửa, con người biết đốt nông kim loại để rèn, đúc dụng cụ, tăng năng suất lao động, phục vụ nhu cầu cuộc sống. Có thể nói: Lửa có mặt trong mọi hoạt động của cuộc sống con người và trở thành một biểu tượng trong đời sống tinh thần của người dân. Nói đến lửa, người ta nghĩ đến ánh sáng, hơi ấm và sức nóng, sự đốt cháy...

Biểu hiện cụ thể của điều này là trong kho tàng "minh triết" của người Việt, khi đúc rút những kinh nghiệm sống, người Việt cũng mượn hình ảnh của lửa: *Cháy rừng bởi chúng đóm lửa. Nước xa không cứu được lửa gần. Cau sấy già lửa cau giòn/Đàn bà già lửa lắm con ốm bỏng. Da hơ phải lửa thì co/Bánh dầy phải lửa thì to phồng phồng...* Khai quát về những cách ứng xử tốt, xấu giữa con người với con người, người Việt cũng mượn lửa để diễn đạt: *Bốc lửa bỏ tay người. Ngâm lửa phun người. Chồng giận thì vợ bớt lời/Cơm sôi nhỏ lửa một đời không khê...*

Từ những ý nghĩa thiết thực và vô cùng quan trọng của lửa trong cuộc sống sinh hoạt, trong lao động sản xuất, người Việt đã dùng hình ảnh và những đặc tính của lửa để nói về đời sống tình cảm. Trong đời sống tình cảm, người Việt mượn đặc tính dễ gây cháy, gây bén của lửa để nói về quy luật của tình cảm con người: *Lửa gần rơm lâu ngày cũng bén, rồi lửa như đôi tượng để đem ra so sánh với tình yêu đôi lứa: Đôi ta như lửa mới nhen/Như trăng*

mới mọc, như đèn mới khêu; lửa và sức nóng của nó như chính những xúc cảm yêu thương khi nhớ nhung xa cách: Em về, anh có nhớ không?/Đạ em nóng nẩy như xông vào lò; Nhớ ai bồi hồi bồi hồi/Như đùng đùng lửa như ngồi đốt than...; mượn ý nghĩa lửa thử vàng, người Việt cũng hay dùng hình ảnh lửa để ví von như một thử để thử tình cảm con người (mà họ coi như vàng): Thật

vàng chẳng phải thau đầu/Đừng đem thử lửa mà đau lòng vàng; Vàng mười vỡ lửa nào phai/Đêm năm anh nghĩ coi ai bạn tình; Trai ngay vì Chúa/Gái ngay vì chồng/Nhờ ngọn lửa hồng/Tỏ lòng son sắt...

LÝ THỊ HOA



ĐI TRÊN ĐẤT THÉP...

(Tiếp theo trang 41)

chốn". Đối với người Việt Nam nói chung, bản thân tôi nói riêng, đây là món ăn hết sức gần gũi, quen thuộc, dân dã và bình thường đến mức không thể bình thường hơn. Thế nhưng, trên quê hương Củ Chi anh hùng thì đồ lại trở thành một đặc sản gắn liền với nhiều giai thoại. Theo đó, sẽ không có gì gọi là quá lời nếu nói rằng: những củ khoai mỳ khắc khổ ấy đã góp phần rất lớn vào việc làm nên chiến công vĩ đại của quân và dân ta trong cuộc chiến tranh thần thánh mà đối với cả thế giới, đó gần như chỉ là điều không tưởng. Và bất ngờ thay, khi có một ngày tôi lại ăn ngon lành, ăn ngấu nghiến cái món mà trước đây tôi không hề khoái khẩu. Trong khoảnh khắc ấy, tôi cảm thấy khoai mỳ

lược chấm muối mè tuyệt vời đến mức không cao lương, mỹ vị nào có thể bì kịp. Phải chăng hương chiến thắng hòa quện cùng vị kiêu hãnh đã tạo nên một cái chất rất riêng, để khoai mỳ Củ Chi cứ mãi làm cho người ta đi không nhớ mà ở cũng chẳng đánh?

Chúng tôi chia tay "Đất thép" khi trời đã xế chiều với bao luyến tiếc và nhiều nỗi suy tư. Dường như, sau chuyến đi ấy, tôi đã nhận biết, đã hiểu rõ hơn về chính mình, nhỏ bé và tầm thường quá đỗi. Mỗi thấy mình cần phần đấu nhiều hơn nữa để xứng đáng với những sự hy sinh và những chiến công to lớn của cha anh đã một thời oanh liệt, hy sinh xương máu để bảo vệ và dựng xây Tổ quốc. ■

Tổ Hữu

NGỌN LỬA THI CA CỦA VĂN HỌC CÁCH MẠNG

TRANG HUYỀN



Thi ca Việt Nam ra đời, nhen nhúm từ những câu ca dao, câu hò đối đáp trong đời sống sinh hoạt thường ngày của người dân lao động. Theo thời gian, đốm lửa nhỏ đó cứ thế bùng cháy lên mạnh mẽ, nhất là vào giai đoạn những năm 1930 – 1945, khi cả đất nước đang sục sôi khí căm hờn quân xâm lược, khi lý tưởng Cách mạng đang hừng hực cháy trong lòng mỗi nhà thơ hay mỗi người chiến sỹ. Do vậy, hầu hết những tác phẩm văn thơ trong giai đoạn này đều bị ảnh hưởng bởi lý tưởng Cách Mạng, mỗi bài thơ đều mang trong mình lý trí sục sôi của anh hùng dân tộc.

Trong số những nhà văn, nhà thơ thời kỳ ấy, có một người thi sỹ được coi là người đầu tiên đã mang chất trữ tình riêng tư của người Cộng sản, thổi một luồng gió mới vào thơ ca Việt Nam, mở ra một hướng đi rực sáng cho văn học Cách mạng. Đó chính là nhà thơ Tổ Hữu – một người con của đất Thừa Thiên Huế.

Ông sinh ngày 4/10/1920 và mất ngày

9/12/2002, cuộc đời ông là một cuộc hành trình dài xuyên suốt những năm tháng đấu tranh cùng dân tộc. Tổ Hữu được thừa hưởng chất thơ văn từ người cha là nhà Nho nghèo nhưng luôn dồn hết tâm huyết vào sưu tập những bài thơ, bài ca dao tục ngữ để truyền dạy lại cho con cháu. Ông cũng chính là người thầy dạy Tổ Hữu làm thơ cổ. Và một phần tài năng là nhờ người mẹ thân sinh ra ông – cũng là con gái của một nhà Nho gia giáo – thuộc rất nhiều ca dao, dân ca Huế, đã cùng góp phần nuôi dưỡng tâm hồn thơ Tổ Hữu từ thuở ấu thơ cho tới lúc trưởng thành. Năm mười ba tuổi, khi vào Trường Quốc học Huế, ông đã nhanh chóng giác ngộ lý tưởng Cách mạng. Và cũng kể từ đó, con đường thi ca của Tổ Hữu đánh dấu một mốc quan trọng, gắn liền con đường thơ của ông với con đường hoạt động Cách mạng của đất nước.

Ông đã dùng thơ thay lời truyền đạt lý tưởng Cách mạng, dùng thơ để phản ánh lòng yêu nước sôi sục của nhân dân và dùng thơ để khẳng định lý tưởng yêu nước

của bản thân mình. Chính vì vậy, mà thơ của ông luôn mang đầy nhiệt huyết của người Cộng sản trung thành, một ngọn lửa ngùn ngụt cháy không bao giờ tắt.

Thơ của Tổ Hữu luôn sôi nổi, mới mẻ, mang tinh thần trẻ trung và tràn đầy cảm hứng lãng mạn. Đặc biệt, là đầy “chất lửa”. Ngọn lửa của lý tưởng, của sự giác ngộ Cách mạng. Sức mạnh “ngọn lửa” trong thơ của Tổ Hữu được thể hiện cũng chính ở lý tưởng Cộng sản mà nhà thơ cả đời theo đuổi. Thơ của ông như một thước phim chân thực khắc ghi chặng đường chiến đấu gian khổ của đất nước để giành lại độc lập dân tộc, ghi dấu lại hình ảnh những ánh mắt, tâm hồn sôi sục dưới cùm gông, nhắc cho ngàn thế hệ sau không bao giờ quên.

Với nhà thơ Tổ Hữu, “lửa” là lý tưởng, là sự giác ngộ Cách mạng. “Lửa” là trái tim, luôn rực sáng trong tim người Cộng sản. Đây là ngọn lửa của trí thức, xuất phát từ trong mỗi người, xuyên suốt từ trong tư tưởng: “Anh đã chết. Anh chẳng còn thấy nữa/ Lửa kêu lửa giữa miền Nam rực lửa/

Như trái tim Anh, ôi lửa nào bằng!...” (*Hãy nhớ lấy lời tôi*). Lửa trong trái tim người Cộng sản là ngọn lửa thiêng liêng, là sự hòa quyện của nhiệt huyết yêu nước và lòng căm phẫn sự sôi chiến tranh. Liệu “lửa” nào sánh bằng trái tim người Cộng sản – ngọn lửa niềm tin, ý chí kiên cường? “*Nếu lịch sử chọn ta làm điểm tựa/ Vui gì hơn bằng người lính đi đầu/ Trong đêm tối, tìm ta thành ngọn lửa!*” (*Chào xuân 67*). Tổ Hữu đã tôn vinh vai trò và thiên sứ dân tộc, ví trái tim làm ngọn đuốc, dẫn đường cho đồng loại tiến bước dưới ánh lửa thần kỳ.

Tổ Hữu vào đời giữa một thời kỳ lịch sử đen tối, nhiều biến động, thế hệ thanh niên lúc bấy giờ phải trả lời một câu hỏi lớn đó là làm sao tìm được một hướng đi, một lý tưởng sống đúng đắn. Tổ Hữu đã không ngại ngần đến với cách mạng, chiến đấu và làm thơ, hòa mình vào khổ đau và vinh quang của dân tộc. Năm 1938, ông đã đánh dấu tuổi 18 của mình bằng bài thơ nổi tiếng “*Từ ấy*”: “*Từ ấy trong tôi bùng náng hoi/ Mặt trời chân lý chói qua tim/ Hồn tôi là một vườn hoa lá/ Rất đậm hương và rộn tiếng chim*” (*Từ ấy*). Lý tưởng của chủ nghĩa Cộng sản như ngọn đuốc sáng soi đường cho thanh niên trẻ yêu nước, đem lại ánh sáng “*mặt trời chân lý*” cho xã hội đang chìm trong tăm tối dưới ách thống trị của thực dân. Lý tưởng cách mạng đã làm thay đổi một con người, thay đổi cả cuộc đời người thanh niên. Tâm hồn Tổ Hữu “*Từ ấy*” đã trở thành một “*vườn hoa lá*”, rực rỡ, rộn ràng và ngát hương thơm.

Kể từ đó, tâm hồn Tổ Hữu luôn được ngọn lửa chân lý soi sáng con đường theo đuổi lý tưởng cao đẹp mà ông đã tìm thấy khi mới bước vào đời. Người đọc tìm đến thơ của Tổ Hữu để nhìn thấy bản thân mình ở đó, tìm sự đồng cảm từ một trái tim căng đầy nhiệt huyết và tình yêu thương. Người ta nói rằng, thơ của Tổ Hữu có sức cuốn hút diệu kỳ, thanh khiết nhưng đồng thời lại có chất men lửa nồng nàn, chính bởi vì trong trái tim ông luôn bùng cháy ngọn lửa lý tưởng của chủ nghĩa Cộng sản, thúc giục con người vùng lên đấu tranh, chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc.

Tổ Hữu đã mang lửa vào thơ, đem những vần thơ ra chiến đấu cho ngọn cờ của tổ quốc, thơ của ông là thơ kêu gọi, thơ chiến đấu, thơ hành động, đốt cháy trái tim con người. Và rồi cũng chính từ chiến trường Tổ

quốc những ngày tháng chiến tranh gian khổ đã thổi bùng lên ngọn lửa thơ tiềm ẩn trong tâm hồn thi sĩ, tiếp sức mạnh cho những vần thơ chiếu thẳng vào lòng người. Lửa thơ, lửa lòng, lửa chiến tranh... quyện chặt vào nhau – với sức mạnh quật cường – cháy mạnh mẽ suốt cuộc đời Tổ Hữu. “*Cờ tự do bay rợp chiến đài/ Bốn phương trời đỏ rực tương lai/ Dậy lên hỡi những linh hồn trẻ/ Máu của con yêu nhuộm khắp đời*” (*Dậy lên thanh niên*).

Ngọn lửa thơ của ông vẫn cháy bền bỉ, dẻo dai theo bước chân của những người con yêu nước ra trận, đi theo mệnh lệnh tiến công, lời kêu gọi chiến đấu ở cả hai miền Nam, Bắc. Hai tập thơ Ra trận (1962-1971), Máu và Hoa (1972-1977) là chặng đường thơ Tổ Hữu trong những năm kháng chiến chống Mỹ quyết liệt của cả dân tộc cho đến ngày toàn thắng vẫn còn vang vọng: “*Chúng muốn đốt ta thành tro bụi/ Ta hóa vàng nhân phẩm, lương tâm/ Chúng muốn ta bán mình ô nhục/ Ta làm sen thơm ngát giữa đầm*” (*Việt Nam – Máu và hoa*). Mỗi câu thơ tràn ngập niềm tự hào, kiêu hãnh của một dân tộc đem xương máu đổi lấy nhân phẩm và lương tâm, quyết không cúi mình trước bọn xâm lược. Chỉ vồn vồn bốn câu thơ, Tổ Hữu đã làm bùng lên ngọn lửa tự tôn dân tộc, của những con người cống hiến, hy sinh thân mình cho Tổ quốc. Nhân phẩm người Việt đâu dễ đốt. Chỉ khi người Việt đâu dễ hòa bùn. Chúng cố dìm ta xuống bùn lấy như nhuốc, thì ta càng như bông sen tỏa ngát giữa đầm bùn. Ngọn lửa đạn bom đâu dễ làm nản chí anh hùng.

Và cũng chính ngọn lửa thơ đó, khi đất nước chiến tranh bùng bùng căm giận, giờ lại cháy reo vui trong ngày giành độc lập, chủ quyền. “*Đời vui đó, tiếng ca đoàn kết/ Ta nắm tay nhau xây lại đời ta/ Ruộng lúa, đồng khoai, nương sắn, vườn cà/ Chuồng lợn, bầy gà, đàn trâu, ao cá/ Dọn tỵ phân rơi, nhặt từng ngọn lá/ Một hòn than, mẩu sắt, cân ngời/ Ta nâng niu gom góp dựng cơ đồ*” (*Bài ca mùa xuân 1961*). Lời thơ ấm áp, giản dị, tuy đơn sơ nhưng lại làm lay động mọi tâm hồn. Có thể nói, Tổ Hữu đã đem một ngọn lửa mới, đem hơi thở cuộc sống đến trong thơ bằng lời viết bình dị, ngôn ngữ trong sáng, đi vào lòng người.

Ngọn lửa trong trái tim Tổ Hữu cứ cháy bền bỉ theo tháng năm. Thơ của ông luôn

đem đến cho mọi người niềm tin và hy vọng, dù cho khô khan, vất vả, ta vẫn tìm được cảm giác yên bình. “*Lá bàng đang đỏ ngọn cây/ Sếu giang mang lạnh đang bay ngang trời/ Mùa đông còn hết em ơi/ Mà con én đã gọi người sang Xuân!*” (*Tiếng hát sang xuân*).

Tổ Hữu là một nhà thơ yêu đời, một tình yêu trong sáng, thủy chung và son sắt, chính điều đó đã tạo nên sức sống mãnh liệt cho những bài thơ của ông. Với ông, tình yêu với con người và Tổ quốc là gốc rễ, vì thế mà thơ ông mang vẻ đẹp và sức lay động lâu bền. Cho đến tận cuối đời, ngay cả khi trong lòng buồn khổ nhất, Tổ Hữu vẫn giữ trong lòng niềm tin yêu vào cuộc sống tươi đẹp: “*Có khổ đau nào đau khổ hơn/ Trái tim tự sát muối cô đơn/ Em ơi, nghe đó... Trong đêm lạnh/ Đắm thắm bên em, một tiếng đàn*” (*Một tiếng đàn*).

Mang trong tim ảnh lửa hồng của lý tưởng, sáu mươi năm – một cuộc đời tranh đấu và sáng tạo thơ ca cống hiến cho đất nước, cho nền văn học Cách mạng Việt Nam – Tổ Hữu xứng đáng là một nhà thơ được tôn vinh từ thế kỷ này qua đến thế kỷ khác, với danh hiệu là người giữ lửa cho thế hệ thanh niên. “*Nếu được làm hạt giống để mùa sau/ Nếu lịch sử chọn ta làm điểm tựa/ Vui gì hơn người lính đi đầu/ Trong đêm tối, tìm ta làm ngọn lửa!*” (*Chào xuân 1967*).

Tổ Hữu đã được lịch sử lựa chọn để gài vào sứ mệnh cao cả: Làm một nhà thơ – chiến sỹ, đem đời mình, đem thơ mình “*đốt lửa lên cho sáng lối đi*”. Để ghi dấu lại, để hát lên bản hùng ca bi tráng của dân tộc Việt Nam thời đại. Bản thân ông cũng chính là ngọn lửa cháy bền bỉ với quan điểm tư tưởng vững vàng, bản lĩnh nghệ thuật và ý chí quyết tâm đi theo ngọn cờ của Đảng.

Tổ Hữu đã đem “lửa” đặt vào tâm hồn với quyết tâm cống hiến cho tương lai tươi đẹp của dân tộc. Đối với Tổ Hữu, ngọn lửa đạn bom ngoài chiến trường khi Tổ quốc bị xâm lăng, hay ngọn lửa cô đơn trong tâm hồn lúc cuối đời, cũng chẳng thể sánh bằng ngọn lửa Cách mạng rực sáng khi ông giác ngộ lý tưởng Cộng sản. Tổ Hữu – ngọn lửa cháy bền bỉ, lúc rực hồng, khi nhen nhúm, chúng kiến Tổ quốc qua những năm tháng thăng trầm, cháy mãi theo thời gian... ■

Trang thơ

DUY HIẾU

NGUYỄN VĂN NGỌ

Chúng con canh giấc Bác ngủ

Chúng con xin gác bên Người
Canh cho giấc ngủ trọn đời Bác ơi
Người đi khắp bốn phương trời
Vẫn đôi dép cũ nụ cười thân thương
Bôn ba trên mọi nẻo đường
Còn in bóng Bác gió sương dãi dẫu
Trọn đời Bác có ngủ đâu
Vẫn chòm râu bạc sáng màu trắng soi
Người vừa chớp mắt đó thôi
Mái tóc pha lẫn mây trời quê hương
Mấy năm bom đạn chiến trường
Con càng thương Bác dặm đường xông pha
Người dành hết thầy cho ta
Mênh mang câu hát quê nhà nắng tươi
Chúng con canh gác bên Người
Tường chừng thấy Bác đọc lời thơ Xuân
Giọng Người ấm cả không gian
Nghe như suối chảy ngân vang đất trời
Hồi ai đó bước khẽ thôi
Đừng để tiếng nấc động Người trong Lãng
Miền Nam mong Bác vào thăm
Chúng con canh giấc ngàn năm bên Người !

Quê mẹ

Xẻ gió, con chạy về với mẹ
Ngát thơm hương mùa lúa ủa về
Bờ dề xanh thắm con đi tới
Trâu trên đồng, cò lặn lội nông sâu
Cá rô đồng quẫy tung nước trắng
Cánh bèo mỏng mảnh dạt phù sa
Khóm tre vẫy gọi mong manh gió
Bóng quê hương in dáng mẹ già
Nghiêng nghiêng cánh đồng quê kiểng
Con đường vàng trải dài dề xa...

BÙI KHẮC KHUYÊN

Bàng rưng

Sân trường bàng rưng chín vàng
Sẻ chia chát, ngọt vị bàng cùng em
Say mê tình yêu sinh viên
Chia tay hè ấy thương em đến giờ
Một đời bàng rưng trong mơ
Nhớ thương thương nhớ đến ngơ ngẩn tình.



BỘ CÔNG AN

NHIỀU HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM 123 NĂM NGÀY SINH NHẬT BÁC VÀ 65 NĂM PHONG TRÀO "CAND HỌC TẬP, THỰC HIỆN 6 ĐIỀU BÁC HỒ DẠY"



Thiếu tướng Lê Văn Đệ - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục XDLL CAND, phát biểu tại cuộc họp. Ảnh: PV

Nhân dịp kỷ niệm 123 năm ngày sinh Bác Hồ kính yêu, 65 năm ngày Bác Hồ ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc và 65 năm "Công an nhân dân học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy", ngày 9/5/2013, Bộ Công an đã tổ chức họp báo tổng kết các hoạt động kỷ niệm của lực lượng CAND đã được tổ chức trong thời gian qua, đồng thời giới thiệu về một số hoạt động kỷ niệm lớn sắp tới.

Để chuẩn bị cho công tác tổ chức các hoạt động, ngày 10/8/2012, Bộ Công an đã có Kế hoạch số 195/KH-BCA và Chương trình lịch hoạt động số 11/CTr-BCĐ-X11; Thường trực Ban chỉ đạo đã chủ động tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các hoạt động kỷ niệm. Đến nay, nhiều hoạt động đã được tổ chức thực hiện thành công, có ý nghĩa lớn như: tổ chức đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo Bộ Công an với đoàn viên, thanh niên CAND về tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành kỷ cương, kỷ luật, về rèn luyện đạo đức, lối

sống theo 6 điều Bác Hồ dạy CAND; Tổ chức Chương trình giao lưu nghệ thuật "Kỷ ức lịch sử CAND", tôn vinh truyền thống hào hùng của lực lượng CAND và phát động Cuộc vận động sưu tầm, tuyên truyền kỷ vật lịch sử CAND được truyền hình trực tiếp trên sóng Đài Truyền hình Việt Nam; Tổ chức Liên hoan Nghệ thuật quần chúng CAND tại 4 khu vực: miền Bắc, miền Trung Tây Nguyên (đã diễn ra từ 12/4 – 28/4), miền Nam (dự kiến vào 24 – 28/5/2013) và khu vực 4 gồm các đơn vị trực thuộc Bộ và Sở Cảnh sát PC&CC các Thành phố Hải Phòng, Hà Nội và Vinh Phúc (dự kiến diễn ra vào đầu tháng 6/2013); Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức 2 Hội nghị Bảo cáo viên toàn quốc (diễn ra vào 19 và 26/3/2013) và tổ chức tổng kết và lựa chọn hơn 80 tác phẩm để trưng bày và triển lãm từ cuộc thi sáng tác tranh cổ động về đề tài "Bác Hồ với CAND – CAND học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy" (11/3/2013); Bảo

tàng CAND đã phối hợp với Bảo tàng Hồ Chí Minh tổ chức triển lãm 65 năm CAND học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy với chủ đề "Bác Hồ với CAND – CAND thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy" tại 4 thành phố Hà Nội, Đà Lạt, Huế, Bến Tre thu hút hơn 15.000 lượt cán bộ chiến sĩ đến xem .v.v.

Ngoài các hoạt động trên, toàn lực lượng Công an đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị từ ngày 1/3 – 19/8/2013 gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đảng, Nhà nước, của dân tộc và của lực lượng CAND, với triển khai thực hiện các nội dung, chỉ tiêu công tác năm 2013 theo Nghị quyết của Đảng ủy CATW và Chỉ thị của Bộ Công an về nhiệm vụ công tác năm 2013, với tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay", với sơ kết 2 năm thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và Cuộc vận động "CAND chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì dân phục vụ".

100% Công an đơn vị, địa phương đã thành lập BCĐ tổ chức các hoạt động kỷ niệm ở cấp mình; tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy; 65 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc từ 1/9/2012 – 30/3/2013 với chủ đề "CAND làm theo lời Bác, vì nước quên thân, vì dân phục vụ" và phát động Đợt 2 phong trào thi đua với chủ đề "Thi đua là yêu nước", lập thành tích trong công tác, chiến đấu, phấn đấu "mỗi ngày, mỗi cán bộ chiến sĩ Công an làm ít nhất một việc tốt vì bình yên cuộc sống, vì hạnh phúc nhân dân" từ 1/4 đến 19/8/2013. Ngoài ra còn tổ chức Lễ Báo công dâng Bác, tổ chức gặp mặt, hội thi, liên hoan, hoạt động thăm quan về nguồn, tình nghĩa, xã hội từ thiện... Đoàn thanh niên CAND

tổ chức sơ kết phong trào “Thanh niên CAND học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy – Xung kích, sáng tạo, tình nguyện, lập công vì an ninh Tổ quốc” 2 năm (2011 – 2013); Hội Phụ nữ Bộ Công an tổ chức tuyên dương phụ nữ xuất sắc tiêu biểu trong phong trào “Phụ nữ CAND học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy” và phong trào “Làm theo lời Bác, giúp nhau giảm nghèo bền vững”, tổ chức hoạt động về nguồn, tình nghĩa tại huyện Côn Đảo và Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nhiều hoạt động được tổ chức trang trọng gây ấn tượng mạnh và tạo khí thế sôi nổi trong toàn lực lượng CAND. Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND đã biên tập, biên soạn và in, phát hành 28.700 cuốn Đề cương tuyên truyền 65 năm CAND học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy phục vụ sinh hoạt chính trị và công tác tuyên truyền; tổ chức in và phát hành 87.534 tờ bích chương 6 điều Bác Hồ dạy CAND theo mẫu mới cấp phát đến Công an các đơn vị, địa phương. Công an các đơn vị, địa phương đã tổ chức sưu tầm tư liệu, hình ảnh, hiện vật bổ sung phòng truyền thống của cơ quan, đơn vị; tổ chức tuyên truyền, cổ động bằng trực quan như: Treo Pa nô, áp phích, khẩu hiệu hành động tại cơ quan đơn vị; biên soạn tài liệu, phim phóng sự, video clip, tờ tin, bản tin nội bộ, mở các chuyên trang, chuyên mục đăng tải tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm trên các báo, đài của địa phương. Ngoài ra, nhiều Công an địa phương còn tổ chức biên soạn sách, sổ tay cá nhân, in kỷ yếu, biên niên, sự kiện, tổ chức giao lưu, gặp mặt...

Thời gian tới, Bộ Công an sẽ tiếp tục tổ chức một số hoạt động lớn như: mít tinh, hội thảo kỷ niệm 65 năm CAND học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy, 65 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc, tổ chức liên hoan nghệ thuật quần chúng CAND năm 2013, biểu dương và giao lưu các điển hình tiên tiến làm theo lời Bác... Ngoài ra, Bộ Công an cũng sẽ phối hợp với các địa phương tổ chức các hoạt động kỷ niệm khác như: lễ báo công, hội trại, hội nghị Công an xã ...

HOÀNG VIỆT

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC:
CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP VÀ RA MẮT
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO**

Ngày 22/4/2013, Trường Đại học PCCC tổ chức lễ công bố quyết định thành lập và ra mắt Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo.

Đến dự có đồng chí Đại tá, TS Nguyễn Văn Ly, Phó cục trưởng Cục Đào tạo; các đồng chí đại diện phòng chức năng của Cục Đào tạo, Cục Tham mưu Xây dựng lực lượng CAND và các đồng chí trong Đảng ủy, Ban Giám Hiệu, đại diện lãnh đạo các đơn vị trong nhà trường.

Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo được thành lập gồm 7 đồng chí với chức năng chủ yếu là tham

mưu cho Ban Giám hiệu về công tác quản lý, phối hợp với các phòng chức năng tổ chức, giám sát công tác thi và đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng của trường đồng thời tổ chức kiểm định chất lượng đào tạo và đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục...



Tại buổi lễ, thay mặt lãnh đạo cấp trên, đồng chí Đại tá, TS Nguyễn Văn Ly và đồng chí PGS, TS. Đỗ Ngọc Cẩn đã trao quyết định, tặng hoa chúc đồng thời chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho cán bộ, chiến sỹ của Phòng.

ĐOÀN ĐẠI BIỂU CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU SẢN XUẤT “PHƯƠNG TIỆN CỨU HỘ” LIÊN BANG NGA THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

Ngày 24/4/2013, theo đề nghị của Công ty GAET – Bộ Quốc Phòng, Trường Đại học PCCC đã tổ chức đón tiếp và làm việc với đoàn đại biểu của Công ty cổ phần Trung tâm nghiên cứu sản xuất “Phương tiện cứu hộ” Liên Bang Nga.

Đoàn gồm 5 thành viên do ông Vinogradov Anatoly – Chủ tịch Hội đồng quản trị, giám đốc công ty làm trưởng đoàn.

Tham gia tiếp đoàn có đồng chí Thiếu tướng, PGS, TS Đỗ Ngọc Cẩn – Hiệu trưởng cùng một số đồng chí trong BGH và đại diện lãnh đạo các khoa, phòng chức năng của nhà trường cùng đại diện của Công ty GAET – Bộ Quốc Phòng.

Tại buổi làm việc, hai bên đã có những trao đổi thiết thực trong công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, việc chuyển giao công nghệ CNCH, đồng thời nhấn mạnh về hoạt động đào tạo, các khóa huấn luyện kỹ thuật và công nghệ tìm kiếm cứu nạn trong các công trình xây dựng bị sụp đổ, các môi trường có nhiều khói độc, công trình ngầm...

Phát biểu tại buổi tiếp đoàn, đồng chí Thiếu tướng, PGS, TS Đỗ Ngọc Cẩn – Hiệu trưởng thay mặt nhà trường cảm ơn đoàn đã đến thăm, làm việc và mong muốn được hợp tác với các đơn vị thuộc Công ty CP Trung tâm nghiên cứu sản xuất “Phương tiện cứu hộ” Liên Bang Nga.

P.V

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC: RA QUÂN HIẾN MÁU TÌNH NGUYỄN



Đại tá, TS. Đoàn Việt Mạnh - Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC cháy thăm hỏi động viên đoàn viên, thanh niên tham gia hiến máu

Sáng ngày 12/5/2013, Đoàn Thanh niên Trường Đại học PCCC phối hợp với Bệnh viện 19/8 Bộ Công an đã tổ chức buổi hiến máu tình nguyện với chủ đề "Giọt máu nghĩa tình vì đồng đội thân yêu". Ngày hội thu hút sự tham gia của hơn 800 đoàn viên, học viên và thanh niên, thu được gần 400 đơn vị máu. Phát biểu tại ngày hội, Đại tá, Tiến sỹ Đoàn Việt Mạnh - Phó Hiệu trưởng nhà trường khẳng định: Ngày hội hiến máu tình nguyện là sự tôn vinh và kế thừa nét đẹp truyền thống yêu thương, đùm bọc lẫn nhau của dân tộc Việt Nam, đồng thời phát huy lòng nhiệt thành của tuổi trẻ Trường Đại học PCCC trong những hoạt động đầy ý nghĩa, qua đó, giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, tạo khí thế sôi nổi trong đoàn viên thanh niên xung kích. Đồng chí cũng kêu gọi các bạn đoàn viên, thanh niên, cán bộ trong Trường phát huy tinh thần tương thân, tương ái, sẻ chia những giọt máu để cứu chữa đồng đội.

Trong những năm qua, phong trào hiến máu tình nguyện Trường Đại học PCCC - Bộ Công an đã đạt được nhiều kết quả tích cực và trở thành nghĩa cử cao đẹp, luôn thu hút được đông đảo học viên, thanh niên tham gia. Qua đó, giới thiệu hình ảnh tích cực, lành mạnh của đoàn viên thanh niên Trường Đại học PCCC đến với cộng đồng xã hội.

LÊ TRUNG KIẾN

HỘI DIỄN NGHỆ THUẬT QUẦN CHÚNG CÔNG ĐOÀN CAND LẦN THỨ IV CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ĐẠT GIẢI NHÌ

Chào mừng 20 năm Ngày thành lập Công đoàn CAND (12/6/1993 – 12/6/2013), hướng tới Đại hội Công đoàn CAND lần thứ IV và Đại hội Công đoàn Việt nam lần thứ XI, trong hai ngày 3, 4 tháng 5 năm 2013, tại Hà Nội, Bộ Công an đã tổ chức hội diễn nghệ thuật quần chúng của các Công đoàn cơ sở khu vực phía Bắc. Đến dự khai mạc và bế

mạc hội diễn có đồng chí Nguyễn Văn Đông - Ủy viên Ban Chấp hành, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; đồng chí Thiếu tướng Nguyễn Xuân Mười - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Xây dựng Lực Lượng CAND; đồng chí Trung tướng Vũ Thuật, Thiếu tướng Bùi Văn Thành - Phó tổng Cục trưởng Tổng cục Hậu cần kỹ thuật và đại diện lãnh đạo các đơn vị cơ tổ chức Công đoàn cơ sở tham dự hội diễn.

Tham gia hội diễn lần này có 29 công đoàn cơ sở khu vực phía Bắc với 108 tiết mục bao gồm các thể loại: hát, múa, tiểu phẩm kịch,... Ban Giám khảo hội diễn gồm nhạc sỹ tên tuổi trong và ngoài lực lượng CAND, lãnh đạo các phòng nghiệp vụ thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Công đoàn CAND.

Sau hai ngày tranh tài sôi nổi với chủ đề hội diễn "Công đoàn CAND - 20 năm Xây dựng, phát triển và trưởng thành" các đơn vị tham gia hội diễn đã mang đến những bài ca, điệu múa, tiểu phẩm ca ngợi quê hương, đất nước, ca ngợi Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, ca ngợi về lực lượng CAND trong sự nghiệp bảo vệ giữ gìn bình yên cuộc sống. Nhiều tiết mục được đạo diễn dân dụng công phu, trang phục đẹp phù hợp với tiết mục biểu diễn... Không gian âm nhạc vui tươi, phần khởi trận ngập trong các ngày hội diễn. Kết quả Ban Giám khảo lựa chọn 12 tiết mục công diễn báo cáo với các đồng chí lãnh đạo, đại biểu (Công đoàn Trường Đại học PCCC có tiết mục đơn ca: "Hồ Chí Minh đẹp nhất tên Người"). Ban tổ chức đã trao 13 giải A, 20 giải B và nhiều giải C, giải khuyến khích cho các tiết mục. Ban tổ chức đã trao giải toàn đoàn gồm 6 giải A, 6 giải B, 8 giải C và 6 giải khuyến khích cho các Công đoàn cơ sở.



Công đoàn Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy có 2 tiết mục đạt giải B gồm: Tiết mục hát đơn ca do đồng chí Văn Kiểm - Trung tâm 1 biểu diễn và tốp múa phụ họa; Tiểu phẩm vui: "Biết rồi - rõ khổ" do đồng chí Nguyễn Thị Thanh - Phó trưởng phòng, Lương Anh Thư cán bộ Phòng XDLL, đồng chí Viết Sơn - cán bộ Phòng Hậu cần, đồng chí Tạ Chí Chung giáo viên Khoa Chữa cháy biểu diễn. Công đoàn Trường Đại học PCCC đạt giải B toàn đoàn.

TẠ CHÍ CÔNG

CỤM KHO VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU: DIỄN TẬP PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY



Nhằm đưa Luật PCCC và các chỉ đạo của Chính phủ vào thực tiễn cuộc sống, Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa chất mỏ Nam Bộ-Micco phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH huyện Tân Thành tổ chức buổi diễn tập phương án chữa cháy cụm kho chứa vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN) Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đến dự và chỉ đạo buổi diễn tập có đồng chí Đại tá Nguyễn Thanh Hùng - Phó Giám đốc Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; đồng chí Đại tá Hoàng Văn Thụy - Trưởng

phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; đồng chí Phùng Tổ Nga - Trưởng phòng PX15 - Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và một số phòng chức năng công an tỉnh, UBND huyện Tân Thành. Tham gia phối hợp trong quá trình diễn tập gồm các đơn vị: Ban Chỉ huy quân sự huyện Tân Thành, Công an huyện Tân Thành, Ban Quản lý Rừng Phòng Hộ, Hạt Kiểm Lâm Huyện Tân Thành, UBND xã Tóc Tiên.

Theo phương án, tình huống cháy giả định xảy ra trong giờ làm việc tại kho VLNN Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa chất mỏ Nam Bộ-Micco. Lực lượng PCCC tại chỗ khi phát hiện đám cháy nhanh chóng cắt tất cả nguồn điện, mở các cửa thoát nạn; sử dụng các thiết bị PCCC tại chỗ để khống chế ngọn lửa; tổ chức sơ cứu người bị nạn, di chuyển tài sản ra khỏi khu

vực nguy hiểm; bảo vệ hiện trường; đồng thời liên hệ với lực lượng Cảnh sát PCCC chuyên nghiệp theo số điện thoại 114 và thông báo cho Ban lãnh đạo công ty để chỉ đạo. Ngay khi nhận được tin báo, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH huyện Tân Thành đã điều 3 xe, bao gồm 1 xe chỉ huy và 3 xe chữa cháy cùng cán bộ chiến sỹ nhanh chóng đến hiện trường, trinh sát nắm tình hình và tổ chức chữa cháy. Xe chữa cháy đã phun nước từ bên ngoài vào khu vực kho xảy ra cháy, đồng thời triển khai công tác cứu nạn, cứu hộ, tìm kiếm người đang mắc kẹt bên trong hướng dẫn ra khỏi khu vực nguy hiểm.

Trong quá trình chữa cháy, các lực lượng như: Công an huyện Tân Thành, Công an xã Tóc Tiên...được huy động để đảm bảo giao thông cho xe chữa cháy trên đường từ Đội Cảnh sát PCCC&CNCH Tân Thành đến nơi xảy ra cháy và giữ vững an ninh trật tự khu vực cháy; tổ chức cứu người và bảo vệ tài sản. Sau khoảng 30 phút, đám cháy đã được khống chế và việc cứu nạn đã được hoàn tất. Ban Chỉ đạo chữa cháy đã tổ chức họp rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành, phối hợp để bổ sung vào phương án chữa cháy.

Buổi diễn tập, đã giúp cho cán bộ, công nhân viên của Công ty nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm đối với công tác phòng cháy và chữa cháy; nắm bắt được các quy trình phối hợp và triển khai chữa cháy, khả năng thoát nạn khi có sự cố cháy, nổ xảy ra...Buổi diễn tập cũng là một đợt kiểm tra, đánh giá khả năng thương trực, sẵn sàng chiến đấu của lực lượng chữa cháy tại cơ sở và sự phối hợp với lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các lực lượng tham gia, giúp các lực lượng này nắm vững kế hoạch để triển khai thực hiện nhiệm vụ khi tham gia xử lý sự cố cháy, nổ xảy ra.

NGUYỄN KÔNG

(Phó trưởng Phòng an toàn, Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa chất mỏ Nam Bộ-Micco).

GIỚI THIỆU SÁCH – TÀI LIỆU MỚI

Số ĐKCB: CT007396

Mô tả tài liệu:



Phòng, tránh vi phạm pháp luật và tệ nạn ma túy trong lứa tuổi thanh, thiếu niên/ Nguyễn Minh Đức (Chủ biên); Nguyễn Văn Nhật, Trần Cảnh Hưng,...- Hà Nội: NXB. Thông tin và Truyền thông, 2012.- 341 trang; 19 x 27 cm

ĐTTS ghi: Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Bộ Công an

Tóm tắt:

Nội dung cuốn sách giúp các bạn thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên hiểu biết về pháp luật, kỹ năng sống, có ý thức pháp luật để nhận diện được những hành vi phạm pháp luật, tội phạm, tệ nạn ma túy và cách phòng, tránh; đồng thời giúp các thầy, cô giáo, các nhà quản lý giáo dục và phụ huynh học sinh có thêm kiến thức về pháp luật để góp phần cùng xã hội giáo dục thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên, học viên chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước, tích cực đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm và tệ nạn ma túy trong tình hình hiện nay

Nội dung cuốn sách gồm 03 chương và 5 phụ lục:

Chương 1 - Nhận thức chung về vi phạm pháp luật và tệ nạn ma túy trong lứa tuổi thanh, thiếu niên.

Chương 2 - Nhận diện một số hành vi vi phạm pháp luật trong lứa tuổi thanh, thiếu niên và cách phòng, tránh.

Chương 3 - Nhận diện tệ nạn ma túy và cách phòng, tránh.

Số ĐKCB: M5.018409

Mô tả tài liệu:

Bài tập Nhiệt động kỹ thuật và Truyền nhiệt trong PCCC: Dùng cho bậc Đại học, lưu hành nội bộ/ Cao Đắc Phong (Chủ biên); Đỗ Đăng Trung.- Hà Nội, 2012.- 108 trang; 19 x 27cm

ĐTTS ghi: Bộ môn Cơ sở ngành Phòng cháy chữa cháy - Trường đại học Phòng cháy chữa cháy

Tóm tắt:

Nội dung cuốn sách giúp cho sinh viên củng cố phần lý thuyết đã học và thuận tiện trong việc giải các bài tập, mỗi chương đều có phần tóm tắt lý thuyết cơ bản, các công thức, một số bài tập mẫu có hướng dẫn giải, đề bài, đáp số trong đó có một số bài hướng dẫn cách giải. Cuốn sách có phần phụ lục cung cấp số liệu cần thiết để giải bài tập.

Giáo trình gồm 2 phần, 6 chương:

Phần 1: Nhiệt động kỹ thuật

Chương 1 - Một số khái niệm cơ bản.

Chương 2 - Các quá trình thay đổi trạng thái của chất khí (hơi).

Phần 2: Truyền nhiệt

Chương 3 - Dẫn nhiệt.

Chương 4 - Trao đổi nhiệt đối lưu.

Chương 5 - Trao đổi nhiệt bức xạ.

Chương 6 - Truyền nhiệt và thiết bị trao đổi nhiệt.



Những địa chỉ vàng

tư vấn, cung cấp & lắp đặt hệ thống PCCC

PCCC
WELCOME TO PHU PHU MY
Protect Yourself & Your Home

CÔNG TY TNHH DVTM PCCC PHU PHU MY
PHU PHU MY FIRE PROTECTION TRADING SERVICE CO.,LTD

Cung cấp, lắp đặt hệ thống PCCC, hệ thống chống sét, hệ thống báo trộm; mua bán trang thiết bị, phương tiện PCCC;.....Dịch vụ trọn gói các thủ tục liên quan về mặt PCCC.

Địa chỉ: Số B1, Lõ B2, Chung Cư 590, Đường CMT8, P.11, Q.3, HCM
Tel: 08 38461738-758 Fax: 08 38461808
Email: info@phuphumy.com Web: www.phuphumy.com

CÔNG TY CỔ PHẦN AN BẢO
Cty chuyên nghiệp về PCCC tại Việt Nam
BẢO CHÁY - CHỮA CHÁY - CHỐNG SÉT
Đại lý chính thức tại VN của các hãng:

Nittan (Japan) - Kidde (USA/UK)
Hochiki - Tyco - Chemestron (USA)
Horing - Jang Der (TW) - Multron (Singapore)

Trụ sở chính: 140 Nguyễn Văn Thủ - Q.1, Tp. HCM
Tel: 84-8-39118841 - Fax: 84-8-39118846
Email: anbao@anbao.com.vn Website: www.anbao.com.vn

CÔNG TY TNHH CN TM & SX ĐẠI PHONG

CHUYÊN CUNG CẤP BƠM PCCC CỦA CÁC TẬP ĐOÀN:

VFLOW **LOMBARDINI** **Salmson**
WILO **MarelliMotori**
EUROFLO **DEUTZ**

Địa chỉ: 1F/13A Bình Giả, P.13 - Q. Tân Bình - TP. HCM
Tel: 08.371 650 44/45/46 - Fax: 08.371 65047
Email: dalphongltd@hcm.fpt.vn - Web: www.daliphong.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN MƯỜI ĐỨC
MUOI DUC JOINTS STOCK COMPANY

TRỤ SỞ: Số 06 - CMT8 - P.CÁI KHÉ - Q. NINH KIỂU - TP. CẦN THƠ
Tel: 0710.812690 - Fax: 07103.835885; Mobile: 0903 727 699
Email: pcmuoiduc@yahoo.com

CÔNG TY TNHH LẮP ĐẶT THIẾT BỊ PCCC PHÚC HUY

ĐC: 33 Ngõ Bệ F.13 Q.Tân Bình TP.HCM * ĐT: 08 62686064 DD:0913 18 18 55 * Fax: 08 38497309
Email: info@phuchuy.com * Web: www.phuchuy.com

SQ VIET NAM CORPORATION
FIRE PREVENTION/ FIRE PROFESSIONAL CONTRACTOR

SQ Viet Nam
Lô 127 (2002) Đường Phan Đình Phùng, Quận 5, TP. HCM
Tel: (84-8) 3731 8118 Fax: (84-8) 3731 8117 Email: info@sqvietnam.vn

SQ Quang Trị
118 Hùng Vương, Quận 5, TP. HCM
Tel: (84-8) 3731 8118 Fax: (84-8) 3731 8117 Email: info@sqvietnam.vn

SQ Nha Trang
27 Lê Hồng Phong, Quận 5, TP. HCM
Tel: (84-8) 3731 8118 Fax: (84-8) 3731 8117 Email: info@sqvietnam.vn

SQ Huế
21 Bà Triệu, Quận 5, TP. HCM
Tel: (84-8) 3731 8118 Fax: (84-8) 3731 8117 Email: info@sqvietnam.vn

SQ Bình Định
100 Đinh Công Tráng, Quận 5, TP. HCM
Tel: (84-8) 3731 8118 Fax: (84-8) 3731 8117 Email: info@sqvietnam.vn

www.sqvietnam.vn

SFC
Vững bước cùng bạn

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN
SAIGON FUEL JOINT-STOCK COMPANY

Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh:

- + Xăng, dầu, nhớt, hơi gas (LPG).
- + Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, cửa hàng, kho bãi.
- + Trung tâm Thương mại - Dịch vụ - Khách sạn.
- + Đầu tư Tài chính - Kinh doanh bất động sản.

Trụ sở : 1A Phạm Ngọc Thạch, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM
Tel : (84.8) 38 274 171 - 38 225 672 - Fax: (84.8) 38 241 521
Web : www.sfc.com.vn - Email: info@sfc.com.vn

Vì sự an toàn của bạn hãy gọi cho chúng tôi...